Tiếng Hát Lộ Đức

Nguyên tác: The Song of Bernadette

Tác giả: Franz Werfel

Người dịch: Fr. Thomas Túy, O.P.

Nguồn: **nguoitinhuu.org**

LỜI MỞ ĐẦU

Đọc xong bản dịch Anh ngữ, tôi bị ám ảnh mãi, bởi vì câu truyện quá hấp dẫn. Nhưng sách quá dài mà lúc ấy tôi còn đang đi học không dịch được. Sau này gặp lại bản tóm tắt, nên tôi cố gắng dịch sang tiếng Việt để chia sẻ với các linh hồn thánh thiện biết rung cảm trước thế giới siêu nhiên. Tôi không thêm bớt chi cả, mà theo tác giả thì câu chuyện là thật, xảy ra không bao lâu trước thế chiến thứ nhất. Ông đã viết lại để bày tỏ lòng biết ơn Đức Mẹ đã cứu giúp gia đình ông qua khỏi hoạn nạn, mặc dầu lúc ấy tôn giáo của ông là Do thái. Sách ông viết chẳng bao lâu nổi tiếng khắp thế giới. Vì ông là một văn nhân Đức tài ba từ trước. Lập tức sách được chuyển sang các ngôn ngữ phổ thông: Anh, Pháp, Ý, Tây Ban Nha. Nhiều người thuộc các tôn giáo khác cũng tìm đọc, quí vị có thể đọc chi tiết từ các ngôn ngữ đó. Dưới đây chỉ là bản tóm lược.

CHƯƠNG I

Ông Francois Soubirous thức dậy rất sớm khoảng 6 giờ. Từ lâu ông đành để mất chiếc đồng hồ đeo tay bằng bạc. Món quà người chị họ Bernarde Casterot tặng, nhân dịp đám cưới. Tấm thẻ cầm đồ của nó và của vài thứ kỷ niệm quí báu khác đã hết hạn vào mùa thu năm ngoái. Ông Soubirous biết lúc ấy là 6 giờ mặc dù chuông nhà thờ thánh Phêrô chưa đổ để báo tin thánh lễ ban sáng. Những người nghèo khổ như ông không cần đồng hồ hay chuông báo nhà thờ, để biết giờ giấc, nó đã ăn sâu vào xương cốt họ, bởi luôn luôn sợ hãi chậm trễ giờ vào sở.

Ông sờ soạng trong bóng tối tìm đôi giày gỗ. Nhưng không dám xỏ vào chân, mà lại cầm lên tay, kẻo làm ồn cả nhà. Ông đứng chân trần trên sàn nhà bằng đá lạnh buốt và lắng nghe hơi thở của mọi người đang ngủ. Sáu mạng chung nhau một căn phòng nhỏ. Ông và vợ, bà Louise, xoay sở giữ được chiếc giường cưới. Nó là nhân chứng trung thành của thuở ban đầu đầy hy vọng. Hai cô con gái ở tuổi dậy thì, Bernadette và Maria, ngủ trên tấm phản gỗ cứng lót rơm. Hai đứa con trai còn nhỏ Jean Maria và Justin nằm ổ rơm dưới sàn. Ông Francois Soubirous chậm rãi đưa đôi mắt nhìn vào lò sưởi thô sơ do ông chủ nhà Andé Sajou chế tạo tạm bợ cho các người thuê mướn. Dưới đám tro tàn, vài thanh củi cành khô đang cháy dở dang, nhưng ông không đủ sức lực để khơi chúng thành ngọn lửa to hơn. Ông quay ra cửa sổ, cay đắng nhìn bóng đêm đang thay đổi dần sang màu xám nhạt ở phía chân trời đàng đông. Những khung cửa sổ làm ông Francois Soubirous khó chịu, nó nhắc rằng gia đình ông đang chui rúc trong một căn phòng trước kia là nhà tù Cachôt. Ở đây, về mùa hè nóng như thiêu đốt, về mùa đông lạnh như đóng băng. Bởi điều kiện khắc nghiệt như vậy, cho nên mấy năm về trước, thị trưởng Lộ Đức, Lacadé, đã ra lệnh di chuyển các phạm nhân đi nơi khác, nhiều tiện nghi và vệ sinh hơn, để đảm bảo sức khỏe cho họ.

Vậy mà giờ đây gia đình Soubirous lại phải sống ở đó. Mặc dầu ông đâu phải là một gã lang thang hay một kẻ lượm rác bán! ông là một tay thợ xay lúa lương thiện và đã có lúc làm chủ một nhà máy chà, cơ sở đàng hoàng. Con suối cấp nước cạn kiệt đi đâu phải lỗi của ông? Thế mà nay gia đình ông đang trú ngụ tại đây, cái nhà tù cũ tên là Cachôt, ở phố Petites Fossées và ông đang đứng nghe hai lá phổi của Bernadette rít lên trong đêm.

Lúc này bà Louise Soubirous cũng đã tỉnh giấc, mới 35 tuổi, nhưng coi như đã ngoài năm mươi. Ông Francois ngắm vợ cố thổi cho những thanh củi hồng to lên, bỏ thêm vỏ trấu, mạt cưa, rồi đặt trên bếp cái ấm đồng nhỏ.

Những tiếng chuông nhà thờ đổ hồi xa xa. Ngày mới bắt đầu, với những gánh nặng, lo âu và thất vọng không thể tránh khỏi.

Ông Francois Soubirous ước ao được vài hớp rượu mạnh cho ấm cái dạ dày trống rỗng từ chiều hôm qua nhưng chẳng làm sao kiếm ra được. Ông xỏ chân vào đôi giày gỗ, nói: Mẹ nó ạ, tôi đi đây. Bà Louise nhìn chồng chán nản hỏi: "*Thế ông đã có địa chỉ nào rõ rệt trong đầu óc chưa?*" Ông Francois ấp úng: "*Cũng như mọi ngày. có vài nơi đang cần người làm. Tôi đến hỏi thử ông Maison hay ông cục trưởng bưu điện Cazenave xem sao*". Bà Louise lẩm bẩm: "*lại Maison -Grosse, Cazenave*"

Ông Francois Soubirous đội mũ lên đầu tính bước ra cửa. Đột nhiên bà Louise nói: "*Này ông, chúng ta nên gởi Bernadette về miền quê lần nữa. Tôi nghĩ gia đình Lagues sẽ nhận lại con bé. Ở Bartres không khí trong lành, có lợi cho sức khỏe của nó, hơn nữa nó sẽ được ăn bánh mì trắng, uống sữa dê, mật ong vân vân những thứ ấy ở đây chúng ta chẳng có. Phải làm lụng một chút cũng không sao!*"

Ông Francois Soubirous lại cảm thấy cay đắng trào lên cổ, tự nhủ: "*Mình là gã ăn mày thực rồi, con cái đang chết đói nên phải trao nó cho thiên hạ nuôi nấng giùm*". Bà Louise đưa mắt liếc nhìn chồng. Ông đứng bất động như trời trồng, đầu cúi gằm xuống đất, dáng điệu nghiêm nghị nhưng thiếu tự tin. Thương hại chồng, bà Louse chạy tới cái chạn gỗ, lấy ra một chai rượu chát, rót cho chồng một ly đầy. Ông dốc cạn ly rượu vào miệng, nuốt cái ực, rồi nói: "*Ý kiến của mẹ nó hay đấy*". Ông thèm thêm một ly rượu nữa, nhưng kiềm chế được và bước ra ngoài. Trên chiếc phản gỗ cứng đơ Bernadette nằm lắng nghe, nín thở, đôi mắt mở thao láo.

Ngoài trời mưa và tuyết trắng tạt thẳng vào mặt ông Francois Soubirous. Gió lạnh từ dãy núi Pyrénées thổi lùa xuống đường phố buốt cóng, ông đứng yên lặng một hồi khá lâu, lưỡng lự trước cửa tiệm bánh mì của ông Maisongrosse. Khi đã đủ can đảm ông đẩy nhẹ cửa bước vào. Cánh cửa nặng nề hé mở, mùi bánh mì nóng xông lên mũi ông thơm ngon, ấm áp. Ông thèm gần như muốn khóc. Chủ tiệm to béo đang đứng giữa gian phòng rộng, ngang lưng thắt một cái khăn trắng lớn. Ông Soubirous giả vờ nói như lơ đễnh: "*Hôm nay có việc chi làm không ông chủ?*" Người chủ tiệm không thèm ngoái cổ nhìn xem người mới đến là ai, thản nhiên nói như cằn nhằn: "*Thời buổi chết tiệt này. Mấy ngày nay chẳng có thêm đơn đặt hàng nào. Thiên hạ đi đâu hết trơn. Họ ưa tiệm bánh ngọt bên kia đường hơn tiệm tôi. Công việc cứ như thế này thì đến mùa chay, biết xoay sở ra sao đây?*" Ông Soubirous đói bụng muốn xin một ổ bánh ăn tạm, nhưng lại chẳng dám mở miệng. Ông quay lưng bước ra khỏi tiệm bánh.

Francois Soubirous đi nhanh ngang qua quảng trường thành phố tới cục bưu điện. Trời rét như dao sắc cắt da. Viên cựu hạ sĩ quan cảnh sát Cazenave đi đôi ủng cao cổ, lưng đeo lủng lẳng chiếc túi dết, đứng oai vệ giữa một chiếc sân rộng. Vây quanh là đàn ngựa trạm và những cỗ xe. Từ khi nhà nước mở tuyến đường xe hỏa tới quận Tarbès bên cạnh, thì công việc làm ăn của ông trở nên phồn thịnh. Các du khách đi nghỉ dưỡng bệnh tại chân dãy núi Pyrènées buộc phải dừng chân ở quán ông, để mua thêm nhu yếu phẩm. Ông cung cấp cho họ lương thực, thực phẩm, thuốc men, đồ dùng, cho từng du khách. Trông thấy Soubirous tiến lại gần mình ông cất tiếng hỏi trước: "*Bác Francois đấy à? Gia đình chẳng bao giờ đủ ăn sao?*" Nghe tiếng hỏi lạnh lùng, Soubirous buồn rầu quay gót tính bỏ đi ngay. Nhưng Cazenave gọi giật lại: "*Này ông bạn, mẹ bề trên tu viện cần thuê người đổ rác bẩn của nhà thương, như băng vải, chăn mền nhiễm trùng. Có thể kiếm được hai mươi xu đấy, đem ra ngoài thành phố mà đốt*". Mắc con ngựa hoang đàng kia vào cỗ xe mui trần đó: "*Thưa đại uý, xin thêm 10 xu nữa được không? gia đình đang đói quá*". Cazenave không thèm trả lời, quay mặt bước về phía mấy con ngựa.

Ở nhà thương, người gác cổng xem ra có vài hiểu biết về vệ sinh y tế, cảnh cáo Francois Soubirous: "*Này bác, coi chừng đấy, những thứ đó đầy vi trùng truyền nhiễm. Vậy mang đi rất xa ngoài thành phố mà đốt. Tốt nhất là ở hang Massabielle, rồi hốt tro đổ xuống sông Gave*".

Chiếc xe ngựa gỗ nhịp lóc cóc trên bề mặt đường đá gồ ghề, lởm chởm. Ông Soubirous tính toán thầm trong bụng: Chắc chắn ông Cazenave sẽ đồng ý trả cho mình đủ 30 xu. Ta sẽ mua bốn ổ bánh mì,

tám xu. Một nửa kílô pho mai mỡ cừu, sáu xu. Vị chi mười bốn xu. Hai lít rượu chát, mười xu, tất cả là hai mươi bốn xu. Còn sáu xu mua vài cục đường cho lũ trẻ, ăn thay kẹo khi uống vang. Như vậy là vừa hết. Lạy Chúa cứu giúp gia đình con!

Con đường mất hút vào bụi cây thanh thảo ngay bên vệ đường. Xe cộ qua lại tung bụi bám đầy. Francois Soubirous cho xe chạy theo sát bờ sông Gave, ở chỗ có cái ngoặt gấp. Dưới sông, những tảng đá lớn nằm chặn ngang dòng chảy. Nước từ phía trên đổ xuống tẽ thành hai ngả, chảy ào ào, gần đó con suối nông Savy đổ vào lòng sông lớn. Bên kia là dãy núi Massabielle phía trái là dãy núi các hang. Ông Soubirous ngước mắt nhìn lên cái hang to nhất. Người ta gọi nó là động Massabielle. Nó là một cái lỗ khổng lồ, ăn sâu vào sườn núi đá vôi. Chiều rộng của nó chừng hai mươi bước. Chiều sâu chừng mười hai bước. Xa xa, trông nó giống cái miệng lò nướng bánh mì to lớn. Mấy đám dương xỉ mọc chồi lên khỏi mặt đất đá vôi. Nửa đường lên miệng hang, một bụi dây gai xơ xác bám vào vách đá. Mấy cây hồng dại quấn quanh miệng hang bầu dục nhọn hoắt. Hang Massabielle hoang dại, âm u chẳng được dân làng ưa thích. Nhiều truyện ma quái hoang đường được truyền từ miệng này sang miệng khác khắp vùng.

Tuy nhiên những câu truyện kinh dị không dọa nạt nổi ông Francois Soubisous đói khổ. Ông dừng ngựa, trèo xuống khỏi xe, đưa đôi mắt sáng quan sát khắp nơi tìm chỗ tốt nhất để đổ rác phế thải của bệnh viện. Trong khi còn lưỡng lự ông nghe thấy tiếng heo kêu ủn ỉn đâu đây, rồi giọng khàn khàn của người chăn heo. Mỗi lần nói hắn phải rít lên. Ông đoán bụng chỉ có thể là gã chăn heo thuê tên Leyrisse mà ông thường gặp khi đi làm ngoài đồng. Leyrisse dở người hâm hâm, nhưng không biết khổ là gì. Hắn luôn luôn vui vẻ, yêu đời, mỗi khi muốn nói thì lại phải rống lên. Một linh hồn khác bị số phận đày đọa. Thân hình Leyrisse to béo nhưng lùn tè, cái đầu quá cỡ, tóc hung đỏ, cổ có bướu. Ông Soubirous làm dấu hiệu gọi Leyrisse qua. Hắn lội nhanh qua suối tới chỗ Soubirous đứng. Ông này nói: "*Ông bạn giúp tôi một tay được không?*" Leyrisse tỏ ra sốt sắng. Hắn vốn là người tốt bụng. Tham vọng duy nhất của hắn là giúp đỡ thiên hạ để chứng tỏ mình hữu dụng. Theo lệnh của Francois Soubirous hắn rỡ các thùng giấy khỏi xe, nhấc bổng từng chiếc lên vai vác xuống một giải đất hẹp giữa con suối và con sông. Hắn đổ đồ dơ trong hộp ra mặt đất, chất thành đống to, Ông Soubirous ném cho Leyrisse bao diêm. Leyrisse bắt lấy đánh diêm châm lửa. Lập tức đống rác phế thải bắt lửa cháy. Ngọn lửa bốc lên cao, tỏa khói mịt mù. Chẳng mấy chốc khói đen lan rộng khắp cả vùng, tỏa mùi khét lẹt trong bầu không khí giá lạnh buổi sớm mai.

Ông Soubirous chọn một phiến đá phẳng ngồi xuống ngắm ngọn lửa cháy bừng bừng. Gã chăn heo thuê cũng làm theo. Hắn thò tay vào túi dết mang bên mình rút ra một ổ bánh mì to màu đen, một khoanh thịt muối, rồi chia làm hai phần bằng nhau. Giọng khàn khàn nhưng thân thiện và chân thành hắn mời Francois Soubirous ăn một nửa. Soubirous cầm lấy phần Leyrisse trao. Đó là bữa ăn đầu tiên trong ngày của ông. Bụng đói như cào, ông muốn ngốn ngấu ăn ngay. Nhưng vì sĩ diện nên ông kiềm chế được và từ tốn như người ta ăn bình thường. Ông Soubirous vừa ăn bánh mì vừa nhìn đống lửa tàn lụi. Ông lẩm bẩm một mình, nhưng người khác cũng có thể nghe được: "*Ước chi chúng ta có cái xẻng*". Nghe vậy, Leyrisse nhanh nhẹn đứng bật dậy, lội băng qua con suối như đi trên đất cạn, lẩn nhanh vào bụi rậm lôi ra hai cái xẻng to. Các ông thợ làm đường lộ thường giấu vào trong hang chân núi để tránh việc vác đi vác về. Soubirous và Leyrisse hì hục xúc đống tro hất xuống sông. Chẳng mấy chốc họ đã làm xong công việc. Leyrisse trả lại hai cái xẻng vào chỗ cũ, tiếp tục chăm sóc đàn heo.

Chưa tới mười một giờ, Francois Soubirous đã về đến trước cửa bưu cục: "*Thưa ngài đại úy, mệnh lệnh của ngài đã được thi hành*".

Sau một lúc giằng co giá cả, Soubirous cầm 25 xu về nhà. Tới trước cửa trại giam cũ, ông ngửi thấy mùi cháo hành thơm ngào ngạt. Bụng bảo dạ ông thầm tạ ơn Chúa vì hôm nay chắc chắn được một bữa cháo ngon, không phải nuốt bo bo với bánh ngô bắp nữa. Bà Louise đã có nồi cháo hành thơm phức, bà bê một tô to đặt trước mặt chồng. Vừa đói vừa rét ông múc ăn nghiến ngấu trước mặt vợ, ngẫm nghĩ: Bà này có tài, luôn xoay sở được cái chi đó cầm hơi cho cả gia đình. Ông móc túi, lặng lẽ đưa cho vợ 25

xu, số tiền vừa kiếm được ban sáng. Bà Louise cầm lấy nói: "*Anh Francois, hôm nay Chúa ban cho khá đấy nhỉ*."

Ông Francois cảm thấy tự tin, có thể đối chọi được khó khăn, ít nhất của một ngày. Sau khi húp hết tô cháo. Bụng hết đói, ông vươn vai ngáp dài nói như rên rỉ: "*Lạnh thấu xương, đi nằm là tốt nhất*". Ông leo lên chiếc giườøng cưới, kéo chăn chùm kín cả người.

Dì phước Maria Teresa Vauzous nghiêm nghị ngồi xuống chiếc ghế gỗ thô kệch, trước mặt là cái bàn cũng làm bằng gỗ mộc, phía dưới là một đám học trò con gái lớp giáo lý vỡ lòng. Dì thuộc dòng chị em thánh Gildard Nevers. Dòng chuyên dạy giáo lý trẻ em và coi sóc bệnh viện. Dì Maria Teresa còn trẻ và có thể là đẹp nếu hốc mắt không quá sâu vì chay tịnh và thiếu ngủ, cái miệng không quá bé. Dì hãm mình và làm việc nhiều. Dì đang sửa soạn cho các em xưng tội, rước lễ lần đầu.

Đứng nghiêm trang trước mặt dì là một bé gái phỏng 12 tuổi, dáng người mảnh khảnh, khuôn mặt tròn mũm mĩm như khuôn mặt đứa trẻ còn măng sữa. Em vận chiếc váy nhà quê, đi dép gỗ như đa phần các em đồng trang lứa khác, không kể mấy em con nhà giàu có, sang trọng. Đôi mắt em màu nâu, bình thản, mặc dầu đang bị dì Vauzous khủng bố. Em có phong độ mơ màng pha chút lãnh đạm. Điều này khiến dì bực tức và bối rối:

- Vậy thì con không hiểu chút gì về mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi cả à? Con không nghe cha phó giảng điều đó ở nhà thờ sao?

- Thưa dì, có lẽ con đã nghe qua, nhưng bây giờ thì con không nhớ.

Dì phước Vauzous đóng mạnh cuốn sách: Con làm dì đau cái đầu. Một là con mất dạy, hai là con quá đần độn.

- Thưa dì con đần độn ạ. Người ta bảo con như vậy ở Bartrès. Con tối dạ lắm, học không vô.

Dì phước thở dài: Phần dì, dì nói con cứng cổ, Bernadette Soubirous ạ.

Có cánh tay bé nhỏ giơ cao dưới lớp, dì phước hỏi: Con cũng là một Soubirous nữa phải không?

- Thưa dì vâng, con là Maria Soubirous,

Dì Vauzous vừa phụ trách lớp được vài tuần nên chưa quen hết mặt học sinh.

- Con thưa với dì, chị con thường đau yếu luôn, bác sĩ Dozous nói chị con mắc bệnh hen suyễn khá nặng. Nhiều lúc chị con không thở được.

- Hen suyễn đâu có ngăn trở người ta học hành hay đọc kinh cầu nguyện?

Dì Maria Têrêsa Vauzous cau mày đưa mắt nhìn khắp lớp học, nói:

- Có em nào trả lời được câu hỏi của dì?

Đúng lúc ấy cả lớp bật đứng dậy, cha Pomian phụ trách giáo lý của giáo xứ bước vào phòng học. Ngài là một trong ba cha phó của cha Maria Dominique Peyramale, chánh xứ lộ đức. Cha Pomian còn trẻ, đôi mắt sáng, nét mặt vui tươi, hai má hồng đỏ. Trông thấy bị cáo đang đứng thẳng trước bàn giáo viên, ngài cất tiếng hỏi:

- Có phải dì đang khảo bài?

- Thưa cha vâng, nhưng con rất bực mình về bé gái này. Em là con ông Soubirous tên là Bernadette, không những em ngu dốt chẳng học được chi mà còn cứng cổ nữa. Bernadette lắc nhẹ cái đầu như muốn cải chính điều chi, nhưng không kịp, cha phó Pomian đã giơ hai bàn tay to lớn ôm lấy thái dương em, quay mặt em ra cửa sổ đầy ánh sáng.

- Bernadette, con bao nhiêu tuổi?

- Thưa cha con mười bốn tuổi.

Bernadette lễ phép trả lời, giọng cao, rõ ràng.

- Nói cha nghe, con sanh ngày nào, năm nào?

- Thưa cha con sinh năm 1844 ngày mồng bảy tháng giêng.

- Ừ tốt, như vậy con đâu quá đần độn!

- Thế con biết trước ngày bảy tháng giêng chúng ta kính lễ gì không?

- Thưa cha con không biết.

Cha Pomian cười, bỏ tay ra.

- Thôi được, không sao con ạ, cha sẽ nói con nghe. Trước mồng bảy là mồng sáu tháng giêng. Chúng ta mừng lễ Ba Vua đến kính viếng Chúa Hài Đồng ở làng Bethlehem, các ngài từ đông phương tới mang những lễ vật quí báu dâng Chúa Hài Nhi. Con trông thấy hang đá bao giờ chưa? Hang đá giáng sinh ở nhà thờ chúng ta ấy?

Đôi mắt đen, to tướng của Bernadette trở nên linh hoạt. Gương mặt đổi sang màu đỏ nhạt, em trả lời một cách thích thú:

- Thưa cha có, con đã xem thấy hang đá, Chúa Hài Đồng, thánh Giuse, mẹ Maria, máng cỏ, các chú mục đồng xinh xinh, con bò, con lừa, và ba vua xanh đỏ đội triều thiên, tay cầm gậy và những lễ vật đựng trong hộp gỗ.

- Đúng rồi, tốt lắm. Như vậy chúng ta đã thông qua một bài giáo lý về Ba Vua đến từ Phương đông.

Nói xong, cha phó Pomian đưa mắt nhìn dì Vauzous ngụ ý cho dì hay một phương pháp sư phạm. Đúng lúc ấy chuông nhà trường reo báo hiệu hết giờ. Đồng hồ quả lắc trên tường điểm 11 giờ trưa. Dì Maria Têrêsa Vauzous vươn vai đứng dậy. Cha Pomian bước vội ra khỏi lớp học. Nắng nhạt tháng hai từ khung cửa sổ chiếu vào gương mặt trái xoan của dì, làm rõ nét nhăn khắc khổ mà người nữ tu này đã trải qua năm tháng. Dì nhìn lớp học nói:

- Hôm nay bài học chẳng tiến bộ được bao nhiêu. Tại con đấy Bernadette ạ.

Rồi dì hạ giọng chỉ đủ để cho cô bé khốn khổ nghe.

- Có đáng không con!

CHƯƠNG II

Quán cà phê mang tên bảng hiệu "*Pháp Quốc*" tọa lạc sát quảng trường thị trấn. Nó là nơi sinh hoạt thường xuyên của các chính khách Lộ Đức. Họ đến đây để uống rượu, gặp gỡ bạn bè, thảo luận chính trị, kinh tế và các truyện tầm phào khác. Ông Duran, chủ quán đã phải bỏ ra hàng trăm ngàn phật lăng để trang bị cho quán: Ghế bọc vải nhung đỏ, sang nhất thành phố, mặt bàn rượu bằng đá cẩm thạch, hoa cương, lò sưởi tân thời lợp ngói ấm áp, gương soi cỡ lớn choáng gần hết mặt tường, báo chí đủ loại bày sẵn trên kệ, cập nhật hàng ngày từ các tờ báo uy tín của thủ đô Paris, tóm lại đầy đủ tiện nghi đắt tiền.

Quán đông khách hai lần một ngày, vào lúc 11 giờ sáng và bốn giờ chiều, nghĩa là lúc nghỉ trưa và tan sở. Cứ như thói quen, nhà văn Hyacinthe De Lafite tới quán đầu tiên, ông ngồi gọn gàng trong

góc quán chờ sẵn. Đồng hồ treo tường dõng dạc điểm mười một tiếng. Những quan chức thị trấn lần lượt xuất hiện. Đầu tiên là bác sĩ Dozous, thày thuốc chính thức của toàn thể người dân thị trấn. Ngày nay chúng ta gọi là giám đốc bệnh viện Lộ Đức. Nhưng lúc ấy thì ông bận rộn chạy từ con bệnh này đến con bệnh khác trong thị trấn. Tuy nhiên không bao giờ ông bỏ lỡ ly rượu giữa giờ với bác sĩ Peyrus, bác sĩ Lacrampé, bác sĩ Balencée và ông chủ quản quan thuế tài chính Jean Baptiste Estrade.

Cuối cùng là thị trưởng Lộ Đức Lacadé béo tốt, ăn vận toàn màu đen. Ông lách qua các dãy bàn để đến chỗ của mình, vui tươi, nhân ái, chào hỏi từng người trong quán. Cùng đi với ông thị trưởng là công tố viên Dutour trẻ tuổi, đầy tham vọng, ông Jacomet ủy viên cảnh binh, một người luôn nghiêm nghị, ngoài 40 tuổi, hai bàn tay to, nặng nề đầy lông lá, vẻ mặt dữ tợn, đe dọa thiên hạ.

Ông thị trưởng chào từng người, bắt tay thân thiện, trong khi chủ tiệm theo sau, rối rít nhận mệnh lệnh và tự thân rót rượu mời: "*Dạ, thưa quí vị, tiện nhân xin cáo lỗi: Hôm nay không có báo. Bưu cục phục vụ tồi quá, báo không tới được"*. Thị trưởng nhìn khắp gian phòng giọng oang oang: "*Yên tâm chủ quán ạ, tôi cam đoan sắp tới phục vụ bưu điện sẽ tốt hơn nhiều. Tôi đã yêu cầu cấp trên nhiều lần. Họ đang dự trù lưu thông Lộ Đức - Paris bằng xe lửa*."

Chủ quán Duran nhớ ra một châm ngôn mà ông đọc đâu đó trên báo chí: "*Giao thông và giáo dục là hai trụ cột của tiến bộ xã hội*". Thị trưởng Lacadé tán thành: "*Hoan hô chủ quán*". Nhà văn Hyacinthe De Lafite lập tức nhập cuộc: "*Tôi phản đối ý kiến đánh giá cao giáo dục và giao thông, theo tôi cái mà nhân loại cần để phát triển là đẻ ra một người tài ba, một nhân vật thông minh xuất chúng. Ông ta sẽ đẩy mọi vấn đề đến giải pháp tốt đẹp*". Thị trưởng Lacadé nhún nhường một bước: "*Đúng là triết lý của một thi sĩ, may mắn huyện ta có một tay gàn. Vậy thì ông ta có bổn phận giúp đỡ nhân dân điều chi đó. Viết lách trên báo chí chẳng hạn, la to lên rằng: tại sao các khách du lịch cứ lạnh nhạt đi qua Lộ-Đức mà đến Cauterits hay Gavarnie tắm? Chúng chỉ là những suối nước hạng hai nếu so với Lộ-Đức. Suối của chúng tôi mới tuyệt hảo, vừa phát hiện, chảy thẳng từ các tảng đá, chất lượng hơn nhiều, chắc chắn có khả năng chữa bệnh. Người ta đã có dự án khai khác. Hiện nằm trong két sắt văn phòng tỉnh của ngài bá tước Massy. Nay mai có hoả xa, nhất định Lộ-Đức sẽ thành công. Vàng và văn minh sẽ tự động tìm đường chảy về đây*".

Nói xong, thị trưởng dốc cạn chén rượu vào miệng nuốt cái ực, hài lòng vì tài lợi khẩu của mình. Mọi người uống xong rượu, lần lượt đứng lên ra về. Các bà vợ của họ đang đợi ở nhà.

Trước khi Bernadette và Maria từ lớp giáo lý về tới nhà. Hai đứa em trai của các cô là Jean Maria và Justin đang đợi ăn bữa cơm trưa. Bụng chúng đói lắm rồi. Justin 6 tuổi giang rộng cả hai tay đưa cho mẹ xem món quà mà người nào đó vừa cho em trên đường về nhà. Đó là một băng vải nhỏ, màu đỏ, đan bằng len lông cừu.

- Má xem nè, người ta vừa cho con đấy, đẹp quá mẹ nhỉ!

- Giêsu Maria, con năn nỉ xin người ta hả?

- Không, con không xin, tự dưng họ cho con đấy. Cái cô cắp một giỏ đầy những thứ vải như thế này.

- Có phải Antoinette con gái ủy viên cảnh sát Jacomet không?

- Cô ấy bảo con là đứa trẻ nghèo nhất thị trấn nên cho con đấy. Đúng là nhà ta nghèo nhất không má?

Bà Louise chột dạ, không trả lời, lôi cả hai đứa con trai ra bể, lấy cát sát lên mình chúng và chà sạch hai bàn tay nhơ bẩn của chúng, vừa làm vừa nói:

- Không các con ạ, nhà Bouhouhort còn nghèo hơn. Đứa bé của gia đình ấy lại bị bại liệt từ lúc mới sinh ra. Chẳng bao giờ cử động được chân tay, các con là con cái ông chủ tiệm xay lúa thuê đấy.

Mai mốt có nước chảy, gia đình ta tha hồ mà giàu. Dòng họ Casterot của mẹ là quí phái, luôn được dân làng kính nể. Mọi sự sẽ đổi khác nếu ba xoay sở được nhà máy xay.

Nói xong bà Louise Soubirous liếc nhìn vào giường chỗ chồng nằm. Ông ngửa mặt ngủ ngon lành, giấc ngủ của người công chính, suốt cuộc đời lam lũ nuôi vợ con, mặc dù người đạo đức ít khi ngủ trưa, tuy nhiên, giống như nhiều gia đình nghèo khác, không có phòng riêng, mà phải chen chúc nhau trong một gian phòng chật hẹp, ông Soubirous đã từ lâu tập được thói quen ngủ không gáy. Bà Louise hạ giọng nói nhỏ với các con: "*Ba thương hại của các con cần ít phút ngủ để hồi sức khỏe, cả buổi sáng nay làm việc mệt nhọc để nuôi các con. Ngày mai mẹ cũng sẽ giặt thuê cho bà Millet kiếm ít tiền. Chắc là khi xong việc, bà sẽ cho bánh ngọt để mẹ mang về cho các con*".

Đúng lúc ấy Bernadette và Maria bước tới cửa nhà. Có thêm Jeanne Abadie nữa. Abadie thông minh, học giỏi, được nhà trường thưởng luôn về môn giáo lý. Bà Louise nhấc nồi cháo hành khỏi bếp, đặt xuống mặt bàn. Bà mở vung, hơi cháo tỏa lan thơm ngào ngạt cả gian phòng. Mấy miếng bánh mì rán nổi lềnh bềnh trên mặt cháo. Bà thở dài nói: "*Múc ăn đi các con, cả Jeanne Abadie nữa, có thêm người ăn chẳng sao, không thiếu đâu. Chúng ta có đủ mà*". Jeanne Abadie ngồi yên nói: "*Thưa bà Louise, thật tình con không đói. Cả nhà cứ tự nhiên dùng đi. Con chỉ thích ngồi ngắm mọi người ăn mà thôi*". Khi mọi người bắt đầu ăn cháo, Maria giải thích cho mẹ sự có mặt của Jeanne Abadie:

- Mẹ à, dì Vauzous sai Jeanne đến đây để cùng học giáo lý với chúng con. Hôm nay dì bắt Bernadette đứng trước lớp một buổi.

Bà Louise đặt từng ly rượu vang đỏ trước mặt mỗi con, bà quay qua nói với Bernadette mảnh mai:

- Con à, mẹ đã bàn với ba, lại gởi con đến gia đình Lagues ở Bartres một ít lâu nữa. Con đồng ý không?

Bernadette sáng mắt lên trả lời.

- Con thích lắm mẹ ạ.

Vừa lúc Bernadette nói xong, ông Francois thức dậy, ông loạng choạng vì còn ngái ngủ, đi tới lò sưởi kiếm mấy cành củi khô ném thêm vào ngọn lửa leo lét. Đó là mấy cành khô cuối cùng còn lại, ông cằn nhằn: "*Con cái chi thế này, sau công việc mệt nhoài, bố còn phải đi kiếm củi nữa sao?*" Nghe ba nói cả ba chị em la lên một trật:

- Tất cả chúng con sẽ đi ngay chiều nay.

Bà Louise vội vã chen vào:

- Không được. Chỉ có Maria và Jeanne đi mà thôi. Bernadette phải ở nhà, con yếu lắm.

Bernadette thất vọng:

- Thưa mẹ, không sao đâu, con khỏe lắm, đi được mà.

- Đừng vô lý con ạ. Bác sĩ Dozous đã cấm con làm việc nặng nhọc, chỉ có Maria và Abadie đi được mà thôi, chúng nó mạnh khỏe, nếu con theo đi, khi về lại lên cơn suyễn khổ lắm. Con bị nhiều lần rồi, nhớ không?

Bernadette nài nẵng:

- Con khỏe rồi, ở Bartrès con từng làm lụng nhiều ở ngoài trời, mưa cũng như nắng, có làm sao đâu? Con cảm thấy trong mình khỏe hẳn mẹ ạ!

Nói xong cô quay sang phía ba tiếp:

- Bố nhỉ, ba người mang được nhiều hơn phải không ba? Ba cho phép con cùng đi kiếm củi với hai em nhé.

Có tiếng gõ cửa dồn dập. Người đàn bà hàng xóm không đủ kiên nhẫn đợi chủ nhà trả lời, đã xô hai cánh cửa bước vào. Bà nói hối hả như cụt hơi:

- Chị Louise mau sang giúp cháu.

- Lạy Chúa, xin cứu chữa. Có chuyện gì vậy chị Croisine?

- Đứa bé khốn khổ của em lại lên cơn co giật như ba tuần trước, em chẳng còn biết làm sao được nữa. Chị mau sang giúp em. Nó chết mất. Lạy Chúa xin cứu chữa con của con, nó chết mất.

- Bình tĩnh đã nào chị Croisine.

Bà Louise dơm dớm nước mắt tiếp: "*Tôi sẽ sang giúp ngay tức thời*". Các con đi thôi kẻo muộn, Bernardette tươi cười hỏi mẹ: "*Mẹ cho phép con đi chơi nhé?*" Bà Louise bước tới tủ quần áo: "*Được, nhưng con phải đi tất vào, trời lạnh, choàng cả khăn vai cho ấm, khoác áo ngoài nữa*". Bà Louise ân cần dặn con gái. Áo khoác ngoài chỉ là một chiếc áo ngắn nửa lưng, bằng len, màu trắng, phía trên có cái mũ rộng để che hết đầu và vai. Nhà nghèo không có tiền mua áo dài hơn. Bernadette vận nhanh vào mình và chạy theo hai em đã ra đến cổng. Cả ba cô gái bước ra đường.

Gần cây cầu gọi là cầu cũ, ba cô gái nhà quê rẽ tắt về phía giải đất rộng đầy rêu xanh, từ trại Savy dẫn tới con sông, con suối nhỏ cạn nước, cạn đến nỗi không vận hành nổi các bánh xe trại cưa được nữa. Anh chủ trại Antoine Nicolau, còn trẻ, lợi dụng thời gian rỗi việc sửa lại các chỗ hư của bánh xe. Mẹ anh đứng trước cửa nhà nhìn ra cánh đồng thấy các cô gái đi ngang qua, bà buột miệng nói:

- Hẳn là hai cô con nhà Soubirous, đứa thư' ba không biết con ai?

- Nó là con nhà Abadie, tên Jeanne.

Antoine ngưng tay trả lời mẹ, anh đặt kìm búa xuống bên cạnh chỗ ngồi, đứng dậy nhìn ba cô bé. Anh là một thanh niên đẹp trai, cao, hiền, đôi mắt sáng, bộ ria đen, rậm rạp mà anh luôn hãnh diện về nó. Cùng lúc ba cô gái cất lời chào bà Nicolau:

- Chúng cháu kính chào bác.

- Ừ tốt, bố mẹ các cháu ở nhà có khỏe không? Cho bác gởi lời thăm hỏi nhé.

- Thế ra chẳng ai thèm chào con. Antoine phàn nàn.

Bernadette tiến gần đến chỗ chàng thanh niên đứng, chìa tay về phía chàng như muốn thanh minh:

- Anh Nicolau, cho chúng em xin lỗi!

- Mấy cô công chúa đi đâu vậy?

- Chúng em đi kiếm củi, Maria trả lời, cho chúng em qua cầu được không?

- Miễn phí cho các công chúa, Antoine khoát tay cười rộng lượng.

Ba cô con gái bước nhanh qua cầu, chiếc cầu làm bằng mấy tấm gỗ hẹp, các cô vừa đi vừa lấy thăng bằng hai tay. Sang tới đầu cầu bên kia, các cô dẫm qua đám rêu xanh, rồi đến đám đất hoang mọc đầy bạch thảo thấp lè tè. Đến giải đất sáng nay ông Soubirous đốt rác ô nhiễm. Phía bên trái các cô là hang Massabielle, nửa sáng nửa tối dưới bóng chiều, mấy giải mây đen lang thang trên bầu trời giá lạnh. Ở chỗ này con suối không rộng hơn vài bước. Bỗng Maria chỉ tay về sườn núi trước mặt. "*Trên kia nhiều củi khô quá, chúng em sẽ lên đấy luợm, chị Bernadette đợi chúng em ở đây nhé, không cần chị đâu*". Liền sau đó, Maria và Jeanme Abadie tháo vội đôi giày gỗ, lội băng qua con suối lạnh buốt. Jeanne xuýt xoa: "*Buốt như dao cắt*".

Cả hai bước sang bờ bên kia và thoăn thoắt qua bìa rừng rải rác các phiến đá vôi khổng lồ. Họ hối hả lượm những cành khô nằm ngổn ngang mọi nơi. Mặc dầu hai em vẫn ở trong tầm nhìn, nhưng Bernadette cảm thấy cô đơn ghê gớm, muốn lội sang với các em, nhưng không dám trái ý hai em. Trái với lệ thường, mỗi khi được ở một mình Bernadette thường cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Cô gái đưa mắt quan sát chung quanh. Xa xa đàng kia là các ngọn sóng lăn tăn của con suối gần cạn Savy đổ vào sông Gave. Sông Gave giận dữ chảy ào ào qua các mỏm đá, cuộn lên những bọt sóng bạc đầu. Hang Massabielle tràn ngập ánh nắng nhạt của buổi chiều đông lạnh giá. Mặt trời vàng nhạt sắp lặn xuống sau các dãy núi. Chỉ có một chỗ đen ngòm là miệng cái hang, ăn sâu vào vách đá. Vài dây hoa hòâng dại quấn quanh miệng hang, nó mọc ra từ bụi gai xơ xác phía dưới chân hang, nằm im lìm bất động, Bernadette cố gắng lắng nghe, nhưng chẳng có tiếng động nào khác ngoài tiếng ríu rít của hai đứa con gái trên sườn đồi gọi nhau và tiếng ào ào nước chảy của con sông Gave.

- Thây kệ, chúng nó chẳng cần đến mình, Bernadette nghĩ thầm trong bụng, lòng không chút hờn dỗi hay đắng cay. Tuy nhiên ý thức bổn phận trỗi dạy trong linh hồn khiến cô trút đôi giày gỗ ra khỏi chân và ngồi xuống một tảng đá, hai tay chậm rãi gỡ đôi bít tất bằng len trắng ra khỏi đôi chân. Chiếc bít tất chưa tới mắt cá thì tự dưng Bernadette linh cảm một sự thay đổi khác thường. Cô đưa mắt sáng của tuổi thơ quay ngó khắp bốn hướng. Mọi sự vẫn im lặng như cũ. Chẳng có dấu chi khác lạ. Chỉ những đám mây đổi màu xám xịt, hiện tượng thông thường của chiều mùa đông. Mấy đám mây đen di chuyển chậm chạp. Bỗng nhiên Bernadette nghe như cung điệu sông Gave đổi giọng. Nó không còn là tiếng của dòng nước chảy nữa mà là tiếng của một con đường nhộn nhịp. Hay là tiếng của một phiên chợ đông người vọng từ Tarbès tới. Hàng trăm xe ngựa, xe kéo, xe buýt, xe hạng sang cùng chạy đua trên mặt đường lộc cộc. Tiếng ngựa hí, tiếng bánh xe lăn, tiếng vó ngựa đập xuống mặt đường lộ, tiếng la hét, tiếng roi quất vun vút hòa lẫn với nhau cùng một lúc. Nghe giống như một cuộc tháo chạy thác loạn khủng khiếp đổ ngược dòng sông về phía Bernadette ngồi. Tưởng chừng như chỉ trong khoảng khắc nó sẽ ập lên người nàng. Từ trong những tiếng ồn ào gầm thét ấy, cô nghe như có giọng đàn bà kêu la: "*trốn đi, chạy trốn đi khi còn có thể*". Bernadette nghiến chặt hai hàm răng suy nghĩ. Hình như trước đây cô đã có kinh nghiệm tương tự như vậy rồi? Nhưng khi nào và ở đâu? Có lẽ là trong một giấc mơ?

Bỗng dưng mọi sự đều im bặt, cảnh vật như chưa hề thay đổi bao giờ. Vẫn cây cối, dòng sông như cũ. Tiếng ồn ào la hét không còn nữa. Nước vẫn cuồn cuộn chảy bình thường, phẳng lặng. Bất giác Bernadette đưa mắt nhìn khắp nơi xem có chi khác lạ. Đôi mắt cô gái dừng lại trên cửa hang Massabielle. Cụm hoa hồng dại tại sao vặn mình nằm rạp xuống? Hình như có một cơn gió mạnh vừa thổi qua. Nhưng bầu trời vẫn im phăng phắc. Bernadette đưa mắt nhìn lên rặng cây phi lao trên cao để tìm xem gió thổi từ hướng nào, nhưng chẳng thấy động tĩnh chi cả. Các tàn lá cây phi lao không hề lay động. Làm chi có gió trời ? cô tư lự và quay mặt về phía cửa hang. Các dây hồng dại bây giờ bất động, nằm ngay ngắn như cũ.

Bernadette nhắm mắt, rồi mở ra, lặp đi nhắc lại tới 10 lần. Nhưng điều cô trông thấy vẫn y nguyên như cũ. Ánh sáng mặt trời vẫn xám xịt của chiều mùa đông, chỉ trong hốc đá nhọn Massabialle mới rực rỡ như thể bao nhiêu lượng ánh sáng đọng vào đấy cả, một phụ nữ còn trẻ lắm, chừng hơn Bernadette vài tuổi, nhỏ bé và mong manh như sương khói đứng giữa bầu ánh sáng. Bà như từ thế giới huyền bí bên kia tới, nhưng coi rất thật như con người bằng xương thịt vậy, không phải mờ ảo như ma quái, cũng không phải trong giấc mơ ban ngày. Bà đứng ngay ngắn, đầu không chạm đỉnh hang, hai bên không chạm đá tường. Bà vận một chiếc áo dài trắng muốt như bằng tuyết, lóng lánh như các cô dâu con nhà sang trọng. Chiếc khăn dài chùm từ đỉnh đầu xuống tận mắt cá chân, coi kiểu diễm, nhưng tóc không chải theo thời trang, nghĩa là quăn tít nhờ các que nhựa hơ nóng rồi giữ lại bằng cái lược đồi mồi như các mệnh phụ thời ấy thường chải, ngược lại, các lọn tóc của bà quăn tự nhiên, màu nâu nhạt, lộ ra ngoài một chút ít dưới mép khăn. Ngang lưng, ngay dưới ngực, bà vận một tấm khăn thắt lưng màu xanh da trời. Ngay cả cô Peyret chuyên may cho các gia đình giàu có ở Lộ-Đức cũng không biết được chất liệu của tấm áo bà mặc. Khi nó óng ánh như satin, khi lại đổ màu sẫm như gấm nhung. Điều làm cô gái Lộ

Đức bỡ ngỡ hơn là đôi chân để trần của bà trắng như thạch cao lơ lửng trên mặt đất mãi mà không chạm xuống bụi hồng. Hình như đôi chân ấy chưa bao giờ cất bước hay dạo chơi. Các ngón chân thon dài, trên mu bàn chân gắn bông hồng bằng vàng.

Bernadette rùng mình khiếp kinh, rồi nỗi sợ hãi kéo dài man mác. Tuy nhiên nỗi khiếp sợ không làm cho người ta chạy trốn, nó mới mẻ đến mức cô gái quê mùa cảm thấy như mình chưa hề kinh nghiệm, mặc dầu cô ta từng trải qua nhiều nỗi kinh hãi trong đời. Nó giống như một lực hấp dẫn, nhẹ nhàng áp đặt lên ngực, lên trán, lên trái tim rồi lan tỏa khắp thân thể ngọt ngào, ấm áp như an ủi số phận không may. Tuy suốt đời cô gái nghèo khổ này phải chịu đựng đói rét, chui rúc trong căn phòng tồi tàn Cachôt với năm mạng người khác. Từng đêm phải vật lộn với cơn hen để thở và xem ra tình trạng là vĩnh viễn. Nhưng cô gái nhỏ chưa hề ý thức được nỗi khổ của mình và gia đình. Cô vẫn hồn nhiên sống như bao nhiêu người hàng xóm, láng giềng khác. Giờ đây cô được một niềm an ủi không rõ tên tuổi bao bọc, được cảm thấy tình thương trìu mến hải hà của bà. Sự có mặt của bà trước cửa hang tưởng chừng như một món quà quí báu. Cô bé lấy hết sức bình sinh nhìn vào dung mạo bà khách. Bà đẹp tuyệt vời với đôi mắt xinh tươi , hiền hậu, bà còn rất trẻ, chỉ độ mười lăm, mười sáu tuổi. Nước da mịn màng in dấu vết mùa đông tháng hai lạnh giá. Đôi môi hé mở nhè nhẹ, dịu dàng. Trông bà rất thật đến nỗi Bernadette nghĩ là một người trần chứ không hề nghĩ là một người khách lạ từ trời xuất hiện. Cô gái quê mùa ngây ngất ngắm nhìn như xem một bức tranh đẹp, chẳng còn để ý đến sự việc diễn ra xung quanh, vẻ đẹp lộng lẫy của bà hoàn hảo đến độ nó thu hút trọn vẹn tâm hồn cô.

Bỗng dưng cô gái nhận ra mình vô lễ trước người khách. Cô đang ngồi trong khi bà khách đứng. Bernadette ngượng ngịu đứng dậy. Bà hài lòng mỉm cười duyên dáng. Cô gái bé bỏng cúi đầu chào như thói quen khi gặp dì giáo viên hay cha Pomian ngoài đường phố. Bà đẹp gật đầu đáp lại tỏ vẻ thân thiện. Bà gật đầu vài lần nữa trong lúc nụ cười trên môi mỗi lúc rạng rỡ hơn. Giữa hai nhân vật, một ban ơn, một nhận ơn, có dòng chảy tình cảm thắm thiết trào dâng. Nó nhẹ nhàng rung động trái tim như tràn đầy êm ái và mừng vui. Cô bé bất giác quì xuống nền đất sỏi vụn, đôi mắt vẫn cắm chặt vào bà lạ trên miệng hang.

Bà giang rộng hai cánh tay tiến tới một bước nhỏ như ao ước ôm Bernadette vào lòng. Bernadette không có ý nghĩ gì về chuyển động cả. Cô quì im lặng ngắm nhìn chăm chú vào bà khách quí phái trước mặt. Bỗng dưng trong đầu óc cô nẩy ra câu hỏi: Bà từ đâu tới? Bà tên là gì? Tại sao bà lại chọn cửa hang Massabielle gớm ghiếc làm nơi xuất hiện? Bernadette hoàn toàn bị cuốn hút bởi nhan sắc rực rỡ của bà nên muốn chắc chắn về bản chất của bà. Nàng giơ tay làm dấu thánh giá như thói quen mỗi khi gặp một biến cố khác thường. Tuy nhiên, cô gặp khó khăn bất ngờ khi muốn giơ tay lên. Nó không theo mệnh lệnh của cô nữa mà treo lủng lẳng nặng nề bên mình giống như một ngoại vật bằng chì đeo vào bên thân. Cô không thể sai khiến được nó, dù chỉ một ngón tay.

Bà lạ đứng trên cửa hang chậm dãi đưa tay phải lên trán và vẽ một dấu thánh giá lớn, dấu thánh giá bà làm giống như một hào quang, sáng ngời, đẹp đẽ. Bernadette chưa hề được xem thấy ai làm như vậy bao giờ. Dấu thánh giá bao chùm thân mình bà, dư ảnh của nó còn bập bềnh mãi trong không khí, linh thiêng và thánh thiện. Bây giờ bernadette cảm nhận như một sức mạnh nào đó hướng dẫn tay cô, kiểu như thày giáo, cầm tay tập viết cho học trò, làm dấu chữ thập trên thân mình, cương quyết và sốt sắng. Bà lạ đứng trên cửa hang mỉm cười hài lòng giống như vừa thực hiện xong một công việc quan trọng và to lớn lắm lắm.

Thời gian đọng lại, không trôi qua nữa, đầy thương mến và ngây ngất. Bernadette muốn nói lên vài lời tôn kính, dịu dàng. Nhưng không dám cất lời trước bà lạ. Cô gái rút cỗ tràng hạt quen thuộc khỏi túi áo, đưa lên cao cho bà lạ coi. Bà lạ thích thú vô cùng, nhìn cô gái âu yếm. Lập tức trên tay bà xuất hiện một tràng chuỗi sáng láng như toàn bằng ngọc trai. Bên dưới là một cây thánh giá bằng vàng ngời ngợi, không biết từ đâu tới. Bernadette cất giọng đọc kinh mân côi. Cô nghe tiếng mình lạ hẳn: "*Kính mừng Maria đầy ân phúc, Đức Chúa Trời ở cùng bà...*" Cô gái quê chăm chú nhìn bà lạ xem có đọc kinh

với mình không? Tuy nhiên môi bà không động đậy. Xem ra bà chỉ đứng giám sát những lời thì thầm của cô bé với lòng trìu mến thiết tha. Sau mỗi kinh kính mừng bà cũng để rơi một hạt ngọc, nhưng đợi cho Bernadette chuyển hạt của mình trước đã. Khi tới kinh sáng danh môi bà mới mấp máy trong yên lặng, như cùng đọc chung với cô gái đạo đức.

Chưa khi nào Bernadette lần hạt chậm rãi đến vậy. Hình như kinh văn côi có sức mạnh giữ bà lạ đứng lại trên miệng hang. Phần khác Bernadette e ngại người cô yêu mến hết lòng phải đứng lâu trong cái hang gớm ghiếc mà dân làng thường hay khiếp sợ. Bà sẽ mệt mỏi trong giá lạnh, nhưng kinh Kính mừng thứ ba mươi vừa đứt, nỗi e sợ đó biến mất. Chính bản thân cô gái cũng không cảm thấy đau đớn quì gối trần trên sỏi đá và cũng không nhận ra cái lạnh cắt da cắt thịt của bầu không khí giữa mùa đông. Sự êm đềm ấp áp phước lộc bao trùm cả thân thể cô .

Khoảng hai mươi phút sau Jeanne Abadie và Maria trở lại điểm xuất phát. Con suối vẫn êm ả chảy róc rách. Họ vui mừng vì lượm được khá nhiều củi. Những cành khô từ sườn núi và rõ ràng họ không thể mang hết về nhà. Tuy nhiên họ vẫn không nghĩ tới Bernadette. Khi gần đến suối, Maria phát hiện chị mình quì trên đám sỏi vụn, dáng điệu kỳ lạ, tay phải cầm tràng hạt, chiếc bít tất trắng nằm chơ vơ trên mặt đất bên cạnh, nét mặt nhợt nhạt như người đã chết, đôi môi trắng bệnh không còn chút máu, toàn thân bất động, hai mắt cắm thẳng về phía cửa hang. Trên bộ mặt đọng lại nét cười huyền bí, kín đáo, đầy hạnh phúc, coi giống hệt người hàng xóm qua đời mấy bữa trước. Maria hốt hoảng sợ hãi, nàng hét thất thanh: "*chị Bernadette*", không thấy tiếng chị trả lời, nàng bật lên khóc: "*Giêsu Maria lạy Chúa. Có lẽ chị tôi đã chết rồi*". Jeanne Abadie chen vào: "*Nếu Bernadette giả vờ, nhát chúng ta. Tao có cách đánh thức nó dậy*". Nói xong Jeanne cúi xuống nhặt một viên sỏi ném thẳng vào người Bernadette. Viên đá trúng ngay giữa ngực. Bernadette ngẩng đầu, ngơ ngác nhìn chung quanh, màu hồng đỏ dần dần trở lại da mặt nàng, trước hết là đôi má, rồi đến hai tai, môi miệng. Cô gái nhỏ hít vào một hơi dài, rồi hỏi tự nhiên: "*cái gì vậy?*"

Từ lúc viên đá trúng ngực cho đến khi cất được tiếng nói "cái gì vậy", thời gian chỉ là khoảng khắc, nhưng Bernadette đã đi quãng đường dài tâm lý, không thể đo lường bằng bất cứ phương pháp nào không gian hay thời gian. Cô đã trải qua từ cõi vô hình đời đời trở lại dương gian. Khi viên đá chạm ngực thì bà lạ biến mất, không còn có mặt tại cửa hang nữa. Cô gái không biết bà bước đi bằng cách nào? Bà lừa cô vào giây phút đãng trí rồi bước đi hay tan dần ra không khí? Vì tinh tế bà đã lợi dụng biến cố viên đá để chia tay khéo, kẻo cô gái quá buồn rầu vì cuộc từ giã đầy luyến tiếc?

Bây giờ thì cô phải trả giá cho cuộc chia ly đó, ngơ ngác, sợ hãi, nuối tiếc, không hiểu biến cố vừa xảy ra. Cô gái quờ quạng trở về thực tế. Đây có phải là tảng đá cô vừa ngồi, quen thuộc và vững chắc? Đây là tay phải, tay trái, hai chân tôi không? Cô gái dò dẫm khó nhọc trở về với cụ thể? Cuối cùng cô mới bật lên được tiếng "cái gì vậy". Maria gắt gỏng với chị: "*Trời đất, chị làm em hết hồn*". Trong lòng Bernadette cảm nhận tình thương em gái, nói to: "*Chị sẽ sang bên ấy với các em*". Rồi cô cởi nốt chiếc tất bên chân trái, cầm đôi giày gỗ lên tay và lội băng qua con suối, nước mùa đông lạnh buốt. Từ lúc xem thấy bà lạ, Bernadette hình như mạnh bạo, can đảm hơn, cô cũng cảm thấy mình như lớn hơn, khỏe khoắn hơn. Đến giữa dòng, nước sâu ngập đầu gối, cô dừng lại nói:

- Nước ấm như nước rửa chén bát mà các em kêu lạnh buốt. Đúng là các em lừa dối chị.

Maria giận dữ nói:

- Cái đầu chị làm sao rồi đấy. Đôi chân chúng em hãy còn lạnh cóng đây này vì thứ nước rửa bát của chị. (ở các xứ lạnh người ta đun nước nóng để tắm hay rửa bát đĩa).

Bernadette qua suối, nhập bọn với các em. Đống củi kiếm được chia làm ba bó nhỏ. Tuy nhiên củi đủ cỡ to nhỏ và đầy gai góc. Bó được gọn gàng không phải là dễ. Bernadette làm rất nhanh tay và xem ra có khả năng và thành thạo nhất trong nhóm. Lúc gần xong, cô đột nhiên hỏi hai em: "*Các em có gặp thấy ai không*?" Maria và Jeanne Abadie lạ lùng nhìn chị, trong bụng thắc mắc về câu hỏi. Hình như

Bernadette đã thay đổi nhiều, già dặn hơn, khỏe khoắn, cương quyết hơn bình thường. Maria hỏi lại chị: "*Sao, chị xem thấy gì à?*" Jeanne Abadie giương to hai mắt , hau háu đợi câu trả lời.

- Không, chị chẳng trông thấy chi cả!

Bernadette trả lời các em cộc lốc, rồi nhanh nhẹn sỏ bít tất vào chân, giẫm lên đôi giày gỗ, đội bó củi lớn nhất lên đầu kiểu như các bà nhà quê quen làm. Hai cô gái khác cố gắng lắm mới nhấc nổi bó củi của mình lên vai. Bernadette dứt khoát nói với hai em: "*Chúng ta về lối tắt ngang qua ngọn núi*". Nói xong cô cất bước đi từng sải dài trên mặt đá sỏi vụn. Jeanne và Maria lẽo đẽo theo sau ở một quãng xa, lối đi rất nhỏ và dốc. Những tảng đá không rêu trơn trượt vì nước mưa đêm qua. Nhất là giải đất xuống núi trước mặt rất nguy hiểm, dễ trượt chân như chơi nếu không bước đi cẩn thận. Maria thở hổn hển:

- Lạy Chúa, em chẳng theo được chị nữa đâu. Bernadette đặt bó củi xuống đất, chạy ngược lại chỗ em gái. Không nói một lời, nàng đỡ lấy bó củi trên vai em, chạy lên dốc núi. Tới đỉnh cô bước nhanh hơn. Maria thấy nguy hiểm la to lên: "*Đồ quỉ, sao chị chạy nhanh như vậy, chị điên à. Chị không biết rằng về nhà lại thở không được à"*. Bernadette không trả lời, lòng cô đang ngổn ngang những biến cố vừa xảy ra ở hang Massabielle. Nói hay không nói về bà lạ cho các em nghe? Nếu nói ra hậu quả sẽ thế nào? chúng nó có tin không? Cô gái nén lòng tự nhủ: "*Thôi thì ta chẳng nói ra:*" Jeanne Abadie nghe thấy Bernadette thở dài hỏi: "*Chị nói thầm điều chi vậy, Bernadette?*" Bernadette dừng lại nói nhỏ: "*Chị có truyện này muốn kể cho các em nghe. Nhưng nghe xong phải giữ bí mật, không được mách với ai. Mẹ mà nghe được thì bà đánh tao chết. Thề đi Maria?*"

- Em xin thề, chị biết đấy, em luôn giữ bí mật cho chị.

- Tao hứa chứ không thề, Jeanne Abadie nói, thề những điều lặt vặt, có tội trọng đấy. Nào nói đi, chuyện gì xảy ra ở hang Massabielle?

Bernadette hít vào một hơi dài. Giọng nói run run vì vui mừng và hồi hộp: "*Chị trông thấy một bà khách lạ đứng ở cửa hang, vận toàn đồ trắng, thắt lưng xanh da trời, mỗi bàn chân có một bông hoa hồng bằng vàng*". Maria nổi giận khi nghe chị kể, nàng ném bó củi xuống mặt đất. "*Em biết mà, chị dọa em trong rừng vắng. Nhưng chị chẳng thể làm em khiếp sợ với cái bóng ma ngu ngốc của chị vận toàn áo trắng*".

- Chị muốn làm dấu thánh giá, Bernadette kể tiếp, nhưng không làm được. Tay phải chị rã rời như khúc gỗ treo bên mình. Sau đó chị làm được theo mẫu của bà ta.

Đột nhiên Bernadette ngừng kể, nằm lăn ra mặt đất: "*Chị mệt lắm rồi, nghỉ chút đã*". Hai cô gái khác cũng ném bó củi xuống đất và ngồi bên cạnh Bernadette. Họ ngạc nhiên nhìn nét mặt trắng bệch và vô cảm của Bernadette. Một lát sau Bernadette buột miệng nói vội: "*Giữ lấy chị, mau giữ lấy chị, chị muốn trở lại hang Massabielle*". Jeanne Abadie nháy mắt chế nhạo: "*Hay mày tin rằng bà khách còn ở đó đợi mày?*", Bernadette thản nhiên trả lời: "*Vì, tao biết bà ta đang đợi tao ở đó*".

Hôm ấy bà Louise Soubirous trải qua một ngày vất vả. Bà ở nhà người láng giềng Croisine Bouhouhorts hàng giờ để chữa bệnh cho đứa trẻ bị co giật. Chuyện tuy là cũ, nhưng không sao rời đứa bé được. Nó thường xuyên lên cơn co giật đau đớn. Đứa bé lên hai tuổi. Con trai của gia đình bouhouhort. Mắc bệnh từ hồi mới sinh. Chân chỉ to bằng ngón tay cái người lớn, dị dạng khủng khiếp và cứ hai tuần lại lên sài uốn ván một lần. Nó vạên vẹo đau đớn đến chết được.

Hầu hết các chị em nhà Casterots đều giỏi về chữa bệnh, nhất là bà Louise khôn khéo. Bà xoa dầu nóng khắp thân thể đứa bé, gói nó vào chiếc khăn ấm to tướng, cho uống thuốc lá cây và ôm chặt nó trong vòng tay thô kệch, nhẩy lên nhảy xuống hàng giờ, lay lắc đứa bé cho đến đổ mồ hôi. Thân thể đứa bé cứng nhắc, cuối cùng máu chạy đều và cơn co giật uốn ván dịu dần. Bà trả lại đứa trẻ cho mẹ nó rồi trở về nhà. Tới được nhà thì sức lực đã kiệt quệ. Bà vật mình ngồi xuống chiếc ghế gỗ, ngả lưng vào tấm ván dựa. Nhưng lại đứng dậy ngay, choàng lại khăn vai, bởi nhớ lại bà chủ Millet thường hay huỷ bỏ

ngày giặt giũ. Bà ta năng đi Argeles thăm gia đình Latapies. Đứa con đỡ đầu yêu dấu của bà thuộc gia đình đó. Nó mới chết được vài tháng nay. Bà ta thương tiếc nó không nguôi, bởi nó là đứa bé ngoan ngoãn vừa ý bà, khi còn sống, bà chiều chuộng nó như mẹ con ruột thịt và nó cũng là niềm vui, niềm an ủi duy nhất của bà. Phần bà Louise mỗi lần bà Millet huỷ bỏ ngày giặt, lại mất 30 xu tiền công, bữa ăn trưa, chén trà chiều ấm áp và gói thức ăn dư mang về cho mấy đứa trẻ. Bà Soubirous bấm bụng hôm nay là điềm xấu, mọi sự sẽ đi trật đường và không theo ý muốn. Có lẽ ngày giặt vào thứ sáu cũng bị hoãn lại. Bà giật mạnh cánh cửa nhà tù cũ Cachôt. Ông chủ nhà, cậu Sajou đang ngồi ở bậc thang cuối cùng hút tẩu thuốc. Bà Sajou nhất định không để chồng làm dơ bẩn bộ salông của mình. Khác với gia đình Soubirous nghèo khó, gia đình Sajou khá giả hơn, làm chủ ba căn phòng rộng rãi và một phòng khách để salông, bàn ghế, tiện nghi.

Bà Louise hớn hở nói: "*Cậu André à, coi nhà giùm một lát, em chạy sang nhà bà Millet*". Ông André Sajou uể oải uốn cong ngón tay trái tỏ dấu đồng ý. Bổn phận của người thợ xây là yên lặng, nhưng đối với gia đình Soubirous sự yên lặng của ông Sajou mang dấu hiệu hoàn toàn khác. Họ có liên hệ máu mủ với nhau, nhưng sự thất bại trong cuộc sống khiến họ canh chừng nhau như canh chừng bệnh truyền nhiễm. Họ đối xử với nhau theo bổn phận bác ái đạo dạy, nhưng vẫn phải cảnh giác trộm cắp.

Gia đình Millet là một dòng họ ấn tượng nhất Lộ Đức. Đức cha Bertrand Sevère Laurence giám mục Tarbès, mỗi khi đến Lộ Đức thường cư ngụ tại ngôi nhà này. Bà Millet goá chồng từ lâu, nhưng bà vẫn ở vậy, dù không có con. Bà là một tín hữu đạo đức nhiệt thành, hội viên tích cực của công giáo tiến hành địa phận Tarbès. Tuy nhiên đối với Đức cha Laurence thì sự tò mò của bà chủ nhà về đời sau rất bình dân. Nó là một giáo lý phổ thông nông cạn mang màu sắc dị đoan. Bà có nỗi ám ảnh sâu đậm khi đứa cháu gái cũng là con thiêng liêng của bà qua đời. Đàng khác, khá nhiều đoàn thể trong hạt Lộ Đức được nhờ lòng tốt của người đàn bà này trợ giúp.

Thày Philippe, người giúp việc cho bà Millet ra mở cửa cho bà Louise Soubirous vào, thày nói với cường điệu của bậc giáo sĩ: "*Chào chị Louise, chúng tôi hoãn giặt đến tuần tới. Từ khi Elise tốt lành qua đời, hàng ngày chúng tôi sang Argeles đi lễ cầu nguyện cho linh hồn thánh thiện ấy, chúng tôi sẽ gọi bà chị đúng lúc*". Bà Louise tỏ bày lòng chia buồn cùng thày Philippe, trong lòng không khỏi sợ hãi vì mất một buổi giặt, gia đình thiếu hụt 30 xu lương thực. Trên đường về bà ghé mua chút ít thịt heo muối, một bánh xà phòng, nửa ký bột mì ở tiệm Lacaze mà không phải tiêu tốn 12 xu trong túi áo. Ông chủ tiệm nhất quyết không lấy tiền. Vừa về đến cổng Cachôt là đã nghe tiếng giận dữ của cậu Sajou:
- Cô nó này, tôi thiết tưởng bổn phận của mấy bà mẹ là coi xem các nhóc nhà mình có quấy phá hàng xóm không? Xin ghé mắt nhìn hai quí tử nhà cô.

- Con rượt mèo của ổng đấy chứ. Justin nói to.

- Con chỉ kéo Justin ra khỏi đống phân nhà ông. Jean Marie bào chữa.

Không nói một lời, bà Soubirous nghiến răng lôi cả hai quí tử về nhà, mình dính đầy bùn nhơ, lột hết quần áo, đổ nước nóng vào chậu giặt, lấy cát chà sát khắp mình chúng, rồi dội nước cho sạch. Hai đứa trẻ thấy mình trần truồng nhe răng cười với nhau. Chúng khám phá ra trò chơi mới, mặc dù gió lạnh. Chúng đuổi bắt nhau hí hửng. Vừa lúc, ông Francois Soubirous bước về nhà, ông vội vàng la lên:

- Xin giữ lấy phẩm giá Casterots của bà, đừng bày trò khốn khổ như vậy nữa. Tuy tôi chỉ là Soubirous bình dân, nhưng hãy tin cậy vào tôi. Hôm nay tôi đã gặp Maisongrosse và Cazenave. Sẽ có hy vọng.

- Thế ông có tạt ngang qua quán rượu Babou không đấy? Bà Louise nói mỉa.

Ông Francois tiến lại sau vợ, phàn nàn: "*Có lẽ tôi ốm rồi. Lạy Chúa xin cho con chết để đỡ khổ*".

Bà Louise với chiếc khăn bông to vừa lau cho hai đứa bé, sau đó giặt và phơi lên dây căng từ lò sưởi cho đến cửa sổ. Mặc dầu bị thử thách nhiều, bà vẫn là ngươi vợ đảm đang, người mẹ hiền lành. Nếu

như chồng uống vài ly rượu ở tiệm Babou thì cũng không can gì. Đã nhiều ngày ông chưa được bữa ăn ra hồn. Bà nói tiếp: "*Bố nó ạ, lên giường nằm nghỉ là hơn*". Bà cảm nhận ngay rằng chồng cần chút can đảm để đối phó với hoàn cảnh khó khăn hiện thời. Bà tiếp tục nói: "*Tuy thứ sáu này nghỉ giặt ở nhà bà Millet, nhưng chắc sẽ có tin vui*".

Bà Louise kéo mền đắp cho chồng, vuốt thẳng các góc mền cho chồng ngủ an toàn, rồi ném thanh củi chót vào lò sưởi. Đồng hồ điểm ba giờ chiều: "*Hai con ranh và Jeanne bây giờ đang ở đâu?*" Bà Louise tự hỏi. Cuối cùng Bernadette và Maria cũng về tới nhà. Mấy bó củi lớn làm bà dịu lại. Bà sai hai đứa trẻ gọt vỏ khoai tây và củ cải. Đang khi làm, thỉnh thoảng Bernadette liếc sang em soi mói, cô cứ nơm nớp lo sợ em nói ra điều bí mật. Cô em cứ cúi đầu làm việc, mắt nhìn xuống đôi tay đang thoăn thoắt gọt vỏ khoai, miệng mím chặt đôi môi. Có lẽ cô thông cảm ý nghĩ của chị.

Xong việc, bà Louise gọi to hai con gái: "*Đến cửa sổ mẹ chải tóc cho, Maria trước*". Bà muốn lợi dụng những tia nắng cuối cùng của ngày hôm ấy chải tóc cho hai cô con gái cưng. Bà luôn luôn ăn ở gọn gàng, đó là nét quí phái duy nhất của dòng họ Casterots còn lại nơi bà. Các nét khác vì lam lũ đã phai nhạt hết rồi. Maria quì trên chiếc ghế đẩu để mẹ chải tóc, Bernadette đi kiếm hai thằng nhóc trần chuồng đuổi nhau ngoài hành lang, Maria buột miệng nói: "*Con muốn nói điều này về Bernadette cho mẹ nghe*". Bà Louise hỏi vội: "*Cái gì về Bernadette?*"

- Mẹ à, Maria tiếp tục, chị Bernadette xem thấy một bà lạ ở hang Massabielle. Bà còn trẻ lắm, vận toàn đồ trắng, thắt lưng xanh da trời, chân trần có bông hồng bằng vàng.

- Con nỡm, mày nhảm nhí chi vậy?

Vừa lúc ấy Bernadette bước vào nhà với hai đứa bé. Bà Soubirous quay ngang mặt về phía cô chị giận dữ: "*Đứa mất dạy, mày trông thấy chi ở cái hang Massabielle gớm ghiếc?*"

- Em phản chị rồi! Tại sao em nói cho mẹ biết? Bernadette kêu lên và nhìn em gái.

Tuy nhiên giọng cô đầy nhẹ nhõm, chạy vội đến bên mẹ, hai tay giang rộng hướng về mẹ như về một ngọn lửa ấm áp, trái tim hoan hỉ vì được nói ra điều ấm ức trong lòng cho mẹ nghe: "*Vâng đúng mẹ ạ, chiều nay con trông thấy một bà rất đẹp ở hang Massabielle*". Những lời thổ lộ đáng lý làm bà Louise tò mò thì lại như chén đắng đổ đầy tràn trong lòng bà. Sau một ngày lầm than vất vả kiếm miếng ăn bà lại phải nghe con gái nói chuyện ngu xuẩn.

- Chúng mày giả bộ trông thấy bà đẹp, trong khi tao cực nhọc lao động đến lột cả da tay. Ôi lạy Đức Mẹ, đứa thì rơi vào đống phân, đứa không thuộc kinh. Sao con khổ thế này! Bây giờ lại còn truyện bà đẹp hiện ra. Thế thì tao phải cho chúng mày một trận để hết cực lòng.

Tiếng bà Louise Soubirous hét lớn làm cho gia đình Sajou trên lầu giật mình, vểnh tai nghe. Bà Louise vồ lấy cây gậy gỗ dùng để đập mền giường. Cái quất thứ nhất trúng ngang lưng Bernadette, Maria chui xuống gầm giường tránh cơn giận của mẹ, nhưng không được, cô phải nhoài người ra nhận cái thứ hai. Hai đứa bé khóc cũng không thoát khỏi cơn giận của mẹ, tuy chúng rất xứng đáng, Maria xoa lưng khóc rống lên: "*Mẹ đánh em tại vì chị đó*". Ông Soubirous thức giấc, mở to hai mắt, đứng dậy thẳng, nói: "*Tao nghe thấy hết rồi*". Ông nắm lấy cổ áo con gái lớn, nhìn thẳng vào mắt: "*Coi này, bà nom, chúng ta là gia đình lương thiện, mọi người nể nang. Bây giờ mày tính giở trò lường gạt, ngu ngốc, kiêu ngạo, làm ra vẻ quan trọng. Nếu muốn dối trá thiên hạ, bày đặt truyện thần tiên, thì hãy xéo ra khỏi nhà này. Nhập bọn với lũ xiếc ở chợ phiên, đi với đám vô lại Tây Ban Nha, lang thang đây đó. Đến đấy với chúng, tha hồ lường gạt*". Nói xong ông ngồi xuống cạnh giường thở hổn hển. Bernadette ngây dại nhìn cha, hai tay khoanh trước ngực, lễ phép: "*Thưa ba, đúng thật mà. Con trông thấy bà ta, lạ lắm. Con không dám lừa gạt ba mẹ*". Ông Francois ngượng ngịu vì quá lời.

Sau cảnh lộn xộn, gia đình Soubirous được hưởng vài ân huệ. Chúng báo hiệu những may mắn cho tương lai. Trước hết, bà cô Sajou nghe tiếng hét xé tai của Louise thì sinh ra sợ hãi. Bà nghĩ bụng

nếu Louise giận dữ đến độ điên khùng như vậy, ắt hẳn gia đình đang lâm vào túng quẫn lớn. Bà Sajou vốn biết lo xa, tích trữ được một số lương thực, thực phẩm khá dồi dào. Bà lại có tính nết thương người, bà đắn đo chạy đến chiếc vại đựng bơ, pho mai móc ra một ít, cắt một khoanh thịt heo muối mặn. Và vui mừng thắng được tính hà tiện, bà thêm luôn sáu khúc xúc xích miền quê, đặt tất cả vào cái đĩa to, đem xuống cho gia đình Soubirous. Vừa trông thấy chị Sajou đứng ở ngưỡng cửa, tay bê đĩa thưc ăn, bà Louise giật mình sửng sốt, buông tay làm rơi chiếc muỗng gỗ xuống sàn. Bà đang nấu nồi cháo lỏng. "*Kìa chị Sajou, đúng là Đức Mẹ dẫn chị tới đây. Suốt ngày hôm nay em cầu xin Đức Mẹ giúp đỡ gia đình em. Lộn xộn quá, cảm ơn anh chị đã thương chúng em và các cháu*".

Rồi lại món quà khác đến. Món quà này là hai tá trứng do gia đình Bouhouhort biếu. Số là Croisine có người bà con ở miền quê lên thăm. Nhớ ơn bà Louse chữa con mình, bà lập tức mang sang Cachôt để biếu đền ơn: "Chị lại cứu sống đứa bé nhà em, chẳng có chi trả ơn chị. Chị nhận cho em số trứng này". Nói xong Croisine đặt rổ trứng xuống đất, biến mất không đợi chủ nhà cảm ơn.

Bà Louise nhận số trứng và đếm. Vừa đúng hai tá trứng tươi, có thể tráng kẹp thịt muối. Ngon tuyệt. Bà rơm rớm nước mắt vui mừng, cảm động. Thế là lại được một bữa ăn đúng nghĩa. Con cái đói khát triền miên, nên hoa cả mắt, trông thấy toàn mộng mị. Hôm nay là hết bà đẹp rồi.

Tiếp theo là một sự cải thiện lâu bền hơn: Số là đột nhiên một sứ giả của ông Cazenave gởi đến xuất hiện ngay trước cửa nhà. Hắn đang đứng thẳng như trời trồng, báo tin chủ mình muốn hợp đồng với ông Soubirous chăn ngựa cho cục bưu điện. Và làm tài xế xe ngựa đi trạm Tarbès. Ông Soubirous đứng nghiêm trang suy nghĩ, tính toán hơn thiệt của công việc. Cuối cùng ông nhận lời và nói một cách dứt khoát: "*Sáng mai tôi đến nhận việc*". Bỗng ông trở nên vui vẻ, khoát vòng tay lớn, nói huyênh hoang: "*Thưa quí thân bằng quyến thuộc. Các vị đã đem quà đến đầy nhà, thì xin cùng chúng tôi ăn bữa tối hôm nay cho vui vẻ. Chúng ta làm một cuộc liên hoan mừng các cháu mạnh khỏe. Bà nhà tôi khéo tay đầu bếp. Quí vị sẽ được thưởng thức bữa trứng rán thịt muối tuyệt vời*". Mọi người nhao nhao phản đối. Bà Louise ngập ngừng không muốn tiếp tay chồng, bởi vì một buổi chiều mà hoang phí số trứng có thể ăn dè xẻn được ba ngày. Nhưng bà Louise vốn chiều theo ý chồng. Hơn nữa, nhờ một sự may mắn nhỏ, gia đình có cơ hội rũ bỏ số phận lầm than, thất nghiệp triền miên và đứng thẳng như một người tự tin, có phẩm giá và rộng rãi. Tại sao sau bao ngày tháng long đong, cơ hội tốt đã mỉm cười với ông mà ông không được phép làm theo ý? Cho nên thuận theo ý muốn của chồng, bà thân ái mời mọc mọi người. Những người lớn ngồi chặt chung quanh chiếc bàn ăn. Trẻ con chen nhau trên một chiếc ghế phẳng hẹp. Bà Louise đon đả phục vụ - trứng tráng với thịt muối sào, bánh mì xúc xích và cháo hành. Bà Sajou cao hứng đãi mỗi người một ly rượu chát đỏ. Kể cả các cháu nhỏ. Bữa ăn tiến hành vui vẻ như ngày tết.

Ở miền Pyrénées, sau bữa ăn chiều, người ta có thói quen lần hạt để kết thúc một ngày lao động cực nhọc. Không hiểu sao hôm ấy bà Louise lại nhường cho con gái lớn dẫn kinh. Bernadette vâng lời, rút cỗ tràng hạt cô thường dùng và lúc trưa đã dâng cho bà lạ, ra khỏi túi áo. Khi đọc hết mọi kinh, bà Louise nối đuôi thêm: "*Lạy Đức Mẹ chẳng mắc tội tổ tông truyền, xin cầu cho chúng con là kẻ năng chạy đến cùng Mẹ*". Bà vừa dứt lời, thì mặt mũi Bernadette trắng bệch, cô gái nhỏ trở nên loạng choạng, bất động như khi Maria và Jeanne Abadie xem thấy ở bên bờ suối. Bà Croisine Bouhouhorts sợ hãi kêu lên: "*Bernadette xỉu rồi*". Bà Sajou đỡ lấy Bernadette nhẹ nhàng hỏi: "*Con ốm à?*"

- Không, không, không. Con chẳng làm sao cả, Bernadette lăp bắp trả lời. Ngược với ý định, bà Louise sợ hãi, lảm nhảm kể lại câu truyện hồi ban chiều cho mọi người có mặt nghe. Vì Bernadette mà bà nổi giận đánh tất cả bốn đứa trẻ:

- Các chị à, nó nói mình trông thấy một bà rất lạ, còn trẻ, đẹp lắm, vận toàn đồ trắng ở hang Massabielle.

- Thôi tôi xin bà. Ông Francois Soubirous cắt ngang lời vợ. Chẳng may con bé thở không được, rắc rối với hai lá phổi. Đã khám bệnh nơi bác sĩ Dozous. Ông bảo không can hệ gì. Mỗi khi trời lạnh nó

lại lên cơn. Bây giờ không khí đang trở nên giá buốt hơn. Điều nó cần là một ống khói lò sưởi tốt hơn. Có vậy thôi.

Ngày 11 tháng 2 kết thúc sớm. Tiếng gáy của gia đình Soubirous đầy ắp gian phòng Cachôt, ông Francois dẫn đầu. Ánh lửa từ lò sưởi thường ném lên các bức tường những hình thù kì dị. Nhưng đêm nay, lần đầu tiên, Bernadette không trông thấy hình nào cả. Chuyện gì đã xảy ra cho cô gái ngây thơ, bé bỏng? Hình như cô gái linh cảm như có một điềm gở. Điềm ấy đè nặng trên ngực, ấm ức như bổn phận phải gánh chịu. Bernadette nhắm nghiền đôi mắt, cố nhớ lại bóng hình bà lạ, nhưng không được, cô chẳng mường tượng ra bà lạ nào cả. Trí óc cô thua đôi mắt trần ban chiều, Bernadette cố gắng ngủ, nhưng mỗi lần chỉ được vài giây. Bà đẹp không đến với cô gái trong giấc ngủ. Đó là điều thiệt thòi lớn. Cô vẫn hằng khao khát trông thấy bà một lần nữa, ít là trong giấc mơ. Bà ta xem ra muốn chứng tỏ mình thật sự làm bằng xương thịt chứ không phải bằng chất liệu mộng mị. Cô gái thổn thức. Maria tỉnh giấc khi rờ vào chỗ ướt trên gối chị. Cô gọi mẹ khe khẽ:

- Má à, Bernadette đang khóc.

Bà Louise loạng choạng ra khỏi giường, chân lê về phía hai con gái đang ngủ: "*Con thở không được phải không?*" Bernadette dụi mắt, lắc đầu.

- Nếu vậy ngồi lên con, mẹ có điều muốn nói với con. Bà Louise cầm hai khúc gỗ củi ném vào lò sưởi. Ngọn lửa bùng lên, bà kéo chiếc ghế sát gần lò sưởi. Bernadette vùi đầu vào lòng mẹ, đầy nước mắt. Bà Louise vỗ nhẹ lên mái tóc con, rồi bà ghé xuống ngọt ngào nói: "*Con sợ cái bà lạ ở hang Massabielle phải không? Bà ta không phải là ma quái đâu. Có người nào tính nhát con mà thôi*". Bernadette ngẩng đầu nhìn mẹ, đầy nước mắt. Cô lắc đầu quầy quậy. Lòng bà Louise đau xót vì thương con, bà thầm nghĩ trong lòng: "*Người đâu mà ghê gớm vậy, nhát trẻ giữa ban ngày*". Bà nhẹ nhàng nói vào tai con: "*Cưng ạ, hay là giấc mộng ban ngày. Con gái đang lớn thường như vậy lắm. Dần dần nó sẽ tan đi hết. Đừng nghĩ đến nữa là xong. Con lớn rồi đấy. Hai ba năm nữa có chồng, sinh con đẻ cái như ta vậy*".

Bernadette giấu mặt đi, không bày tỏ cảm xúc của mình nữa. Mặc dầu yên ủi con, nhưng bà Louise quyết định chiều mai sẽ đến nhà thờ, vào tòa giải tội và hỏi ý kiến cha phó Pomian, về sự lạ ở hang Massabielle.

CHƯƠNG III

Trong ngôi trường của các dì phước Nevers có một nhóm học sinh nữ, Jeanne Abadie dẫn đầu. Nhóm này luôn vây quanh Jeanne Abadie mỗi khi ra chơi. Hôm ấy nó bật mí với cả nhóm: "Nếu chúng mày chứng kiến chuyện lạ xảy ra ở hang Massabielle chúng mày sẽ chẳng còn hồn vía. Nhưng tao không nói ra đâu".

- Thế sao mày làm chúng tao tò mò háo hức đến chảy nước dãi? Catharine Mengot lên tiếng phản đối.

- Cái con Bernadette Soubirous đó. Việc liên quan đến nó.

- Tưởng gì, con bé ngu thấy mồ. Nó chẳng có chi hấp dẫn đâu. Catharine nhún vai nói.

- Tao hứa với nó không nói ra. Jeanne Abadie tiếp. Tao chỉ hứa chứ không thề. Rồi nàng hạ giọng tỏ vẻ nghiêm trọng. Chúng tao hôm qua đi lượm củi khô ở hang Massabille. Tao với Maria Soubirous và nó. Chúng tao lên núi, còn nó ở lại dưới suối, khi chúng tao trở lại, thì thấy nó quì trên sỏi vụn cạnh

suối, nó chẳng nghe chúng tao gọi từ bên kia suối. Quì lặng người, vẻ mặt ghê lắm. Trắng bệch như chết. Lúc sau nó hồi lại, nói trông thấy một bà lạ ở cửa hang, ăn vận toàn đồ trắng, thắt lưng xanh da trời, hai chân trần có bông hồng bằng vàng trên mu bàn chân.

- Mày trông thấy bà ta không? Các cô bé gái nhao nhao hỏi.

- Không, chỉ thấy miệng hang đen ngòm à.

- Bông hồng trên mu bàn chân ư? Ai vậy?

- Ê, không khéo Bernadette lừa mày đấy.

- Con nhỏ ấy mà lừa cái gì. Ngu thấy mồ.

Một con bé tóc hung đỏ nói, tỏ vẻ khinh bỉ Bernadette. Jeanne trầm ngâm xác nhận:

- Ừ, nó không biết lừa đâu, chị em chúng nó thật thà như đếm. Chúng ta ra hang xem đi!

Thế là mấy cô gái đồng thanh tán thành đề nghị của Jeanne Abadie. Tất cả đều háo hức đi Massabielle. Jeanne Abadie ranh mãnh thêm: "*Nhất định phải kéo Bernadette theo, kẻo bà ta không còn đứng ở đấy. Có Bernadette nhất định có bà ta*". Vừa khi chuông vào học. Các cô gái đã túm tụm vây quanh hai chị em Soubirous: "*Này có bà lạ hiện ra với mày à? Bà ta ra sao? Bà đứng ở đâu? Bà nói chi với mày?*" Hàng trăm câu hỏi dồn dập, Bernadette không kịp trả lời. Nàng đứng đỏ ửng mặt. "*Mày nói ra à, tại sao vậy?*" Bernadette ấp úng. Nhưng cũng như chiều qua, nàng bị giằng co giữa hai ý nghĩ: Giữ bí mật câu truyện, nói cho mọi người biết về bà lạ ở hang Massabielle. Nàng cầu mong người ta trông thấy bà như nàng vậy. Không được nói ra thì nó như viên đá đè trên lồng ngực. Cho nên xem ra khuynh hướng thứ hai thắng thế. Tuy nhiên lúc này nàng chẳng biết khởi sự câu truyện từ đâu, nên chỉ biết yên lặng.

- Tao nói ra, bởi vì nó là truyện quan trọng. Jeanne Abadie chữa mình. Chúng tao nhất trí Chúa Nhật sẽ ra hang Massabielle xem bà ta, mày phải đi với chúng tao.

- Nhưng mẹ không cho đi đâu, chị đã hứa với mẹ không ra đấy nữa. Và mẹ đã cấm chúng tao rồi. Maria thêm vào.

- Bernadette đi chứ, không có mày bà lạ không đến đâu. Jeanne nhìn thẳng vào Bernadette nói. Cô gái ho hen cúi đầu.

- Bà lạ nói truyện với mày không? Catherine hỏi.

- Không, bà ta chẳng nói một lời. Bernadette vẫn cúi đầu, trả lời ấp úng. Nhưng bà ta đẹp lắm, nhất trần gian. Tao chưa hề gặp ai đẹp đẽ như vậy.

- Thế thì bà ấy không tốt đâu. Đàn bà có nhan sắc thường kiêu căng, không bao giờ tốt cả. Thấy không, mấy bà đẹp trong khu xóm đều như vậy cả. Con Madeleine Hillot góp ý.

- Tao cũng nghĩ như mày, Jeanne nói tỏ vẻ khôn ngoan thành thạo. Như bà Millet chẳng hạn. Có lẽ mày xem thấy con quỉ hiện hình.

- Bernadette lắc đầu không đồng ý: Bà lạ hiền khô à. Bà nhìn tao âu yếm lắm.

- Vậy Chúa Nhật, sau lễ, chúng tao sẽ ra hang, mang theo nước thánh lấy từ nhà thờ, khi nó xuất hiện Bernadette sẽ rẩy nước thánh vào người nói: "Nếu bà từ Thiên Chúa mà đến, xin hãy tiến ra ngoài một bước. Nếu từ hỏa ngục, xin hãy cút xéo. như vậy là đúng nhất phải không?"

- Mọi người đồng ý. Nhưng Annette Courege thêm vào: Giả như bà ấy là người thật, tốt bụng thì nói thế nào?

- Ừ, bà ấy rất thật, như người ta vậy. Bernadette chân chất nói.

- Ồn ào như vịt dưới ao. Không ai chịu nổi. Cả đám đang nghe nhà thông thái Bernadette giảng lẽ khôn ngoan phải không? Tiếng cô giáo từ đàng xa vọng tới, Bernadette cúi mặt, xấu hổ tỏ vẻ tủi thân vì bị hiểu lầm.

Hôm nay là Chúa Nhật, dì Vauzous dẫn lũ trẻ đang học giáo lý xưng tội rước lễ lần đầu đi dự thánh lễ chính tiệc lúc tám giờ sáng. Trong đám có cả chị em nhà Soubirous, Bernadette và Maria, ông Francois bận việc chuồng ngựa cho đến trưa. Bà Louis ở nhà một mình với hai đứa em Justin và Jean Maria. Thừa cơ hội bà đem sợi len ra đan. Bà đã đi lễ lúc 7 giờ sáng. Những người khá giả đi lễ chính tiệc tám giờ. Không tham dự lễ chính tiệc quả là một thiệt thòi. Bởi nó là lễ hội của cả huyện sau một tuần làm việc vất vả và nhất điệu. Tiếng cây đàn phong cầm ầm vang thánh thót, như ngọn lửa tinh thần thổi qua khu phố, sưởi ấm các linh hồn giá lạnh. Người ta gặp nhau, chào hỏi nhau thân thiện. Cha chánh xứ Peyramale trên tòa giảng cất tiếng sang sảng như thâm nhập từng linh hồn. Bà Louise không có y phục tốt để vận với chị em. Bà tự ái không vận đồ thường trước mặt dân chúng khu phố. Họ giàu có hơn, ăn vận toàn lụa là sang trọng.

Buổi sáng Chúa Nhật hôm nay bà thực sự hài lòng ở nhà một mình, sau nhiều ngày ăn uống kham khổ, gia đình đã có được bữa ăn xứng đáng. Lòng bà vui mừng hoan hỉ. Nồi cháo rau cải bắp nóng hổi, tỏa mùi hành tươi lan ra khắp gian phòng. Linh hồn bà cũng được bình an, vì chiều hôm qua bà đã đi nhà thờ xưng tội với cha phó Pomian. Bà được nghe ngài nói: "*Con ạ, đó chỉ là những hiện tượng vô hại của tuổi thơ. Người lớn chẳng can chi phải bận tâm đến*". Nửa giờ sau bà hơi khó chịu. Một lũ trẻ nhóc học sinh trường các dì phước Nevers vây quanh bà và xin phép cho Bernadette đi với chúng ra hang Massabielle xem bà lạ, tất cả bọn đều nài nỉ, chỉ con gái bà yên lặng. Jeanme tỏ vẻ khôn ngoan lanh lợi nhất. Nó cúi đầu chào bà lễ phép: "*Thưa bác, chúng cháu chỉ muốn xem câu truyện thực hư ra sao?*" Lời Jeanne làm cho bà Louise suy nghĩ. Bà đắn đo: "*Nếu như lũ trẻ chẳng thấy chi cả, chúng sẽ chế nhạo Bernadette. May ra con gái mình sẽ hết bệnh hoang tưởng*". Ý nghĩ này khiến bà quyết định cho Bernadette đi theo.

- Được, bà nói, nhưng phải về trước bữa cơm chiều, kẻo ba đợi.

Đến gần cây cầu cũ, Bernadette đột ngột dừng lại. Ngẫm nghĩ một giây, đoạn nói: "*Hai ngày qua mưa và tuyết rơi nhiều, có lẽ mấy tấm ván bắc làm cầu ngập dưới nước hay trôi đi mất cả rồi. Chúng ta nên đi băng qua ngọn núi*". Nói xong, chẳng đợi ai góp ý, cô chạy như bay qua ngọn các dãy núi, những đứa trẻ khác theo sau muốn hụt hơi. Thường khi chạy nhanh như vậy cô gái hụt hết hơi, và cơn suyễn phát triển. Nhưng lần này không hiểu thần thánh nào ban cho Bernadette sức khỏe như vậy. Suốt con đường ra suối cô chạy như không hề nghi ngờ bà lạ đang có mặt ở đấy. Cô ngược lên dãy núi nhiều hang và xuống một con dốc nguy hiểm. Tuy nhiên Bernadette nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác nhanh nhẹn như một con sóc chuyền cành cây. Một bước nhảy dài nữa là tới suối. Gần đến sàn hang cô ngừng lại, hai tay ôm ngực và hít vào mấy hơi. Bernadette từ từ đưa mắt nhìn cửa hang. Các bé gái khác cũng tới nơi, nghe Bernadette kêu khe khẽ: "*Kia rồi, bà lạ đang ở đây*". Các cô gái khác chỉ nhìn thấy Bernadette ngửa đầu về phía sau, ngắm nhìn chăm chú lên cửa hang rỗng tuếch, đen ngòm, miệng lẩm bẩm: "*Bà đang ở đây*". Cả nhóm vây quanh Bernadette. Maria Soubirous ngơ ngác nói: "*Em chỉ thấy cái lỗ đen*". Bernadette thì thầm. "*Bà nhìn em, bà nhìn em đấy, bà gật đầu với em. Em phải chào lại bà đi*". Maria rủ các bé gái khác: "*Chúng ta tiến lên gần hơn*". Bernadette giang cả hai tay ngăn cản sợ hãi: "*Đừng, đừng, xin đừng, vì lòng yêu mến Chúa, đừng tiến gần dù chỉ một bước*".

Kẻ được chúc lành linh cảm thấy đã quá gần cận người ban ơn, nên không thể tiến lên thêm nữa. lần gặp gỡ đầu tiên còn khoảng cách một con suối. Hôm nay gần đến độ có thể đưa tay với tới. Bernadette đứng yên, bất động. Bà đẹp vẫn ăn vận như cũ. Dáng điệu bà làm cô gái thỏa mãn tuyệt đỉnh. Chất liệu vải trắng như tuyết mang đầy tính chất nhiệm màu. Nó che phủ cái chi thể rất tinh tế. Bà không biểu lộ chút bất mãn nào, khi đám con gái ồn ào, ngu ngốc, đứng với Bernadette. Trái lại bà liếc nhìn cả bầy với

lòng âu yếm của một người mẹ. Bà vui vẻ nhìn Maria, Madeleine và các trẻ gái khác đang nhao nhao vây quanh Bernadette.

Phía đàng sau có ai thì thầm: "*Vẩy nước phép đi, vẩy vào bà ta và nói như chúng ta đã bàn trước*". Bernadette vâng lời, cầm lấy chai nhỏ đựng nước phép Madeleine đã múc ở giếng nhà thờ, run rẩy vẩy lên lỗ hang đen ngòm, nói: "*Thưa bà, nếu bà từ Thiên Chúa mà đến, xin hãy tiến ra gần hơn*".

Người đàn bà thích thú với câu thần chú và vâng lời tiến ra cửa hang, mỉm cười gần như thành tiếng, hai tay mở rộng như muốn ẵm lấy đám trẻ. Lập tức Bernadette cảm nghiệm một sự ngọt ngào, ngây ngất. Cô thấy mình hạnh phúc như đang sống ở thế giới bên kia xa lạ, mặc dù cô đang quì trên đám sỏi đá, mà bình thường chẳng ai dám làm vì các viên đá lởm chởm xé nát đầu gối.

Vốn tính kiêu căng Jeanne Abadie chỉ chấp nhận tình bạn, khi chị em Soubirous qui phục mình, thấp hèn hơn mình, bị khinh rẻ và cần đến mình che chở. Nhưng từ hôm thứ năm, tình thế đổi ngược lại. Vì vậy cô ta phạm tự ái, nổi sùng giận dữ và tính toán báo thù: "*Tao sẽ làm cho mày sợ hết hồn*". Cô ta lượm một hòn đá to, cỡ cái sọ người, vừa la vừa ném thẳng vào Bernadette. Hòn đá đi trật Bernadette chỉ trong gang tấc. Bernadette vẫn quì bất động, không lưu tâm đến hành động của Jeanne Abadie. Maria sợ hãi lay vai chị: "*Có trúng chị không? Chị đau không?*" Nhưng Bernadette chẳng trả lời. Mặt cô bé lúc này lạ hoắc, không giống nét mặt bình thường chút nào. Đôi mắt nhìn cắm vào cửa hang vẫn đen ngòm, mở to và long lanh, da mặt căng tròn đến nỗi các xương má và thái dương nhô ra. Tuy nhiên khuôn mặt đẹp dễ sợ, làm mọi người phải lui ra xa.

- Mày giết chị tao. Maria giận dữ hét vào Jeanne Abadie.

- Có trúng nó đâu? Người khác nói, lấy nước suối mau lên.

Nhưng vẩy nước suối cũng chẳng làm được cho Bernadette ra khỏi cơn mê. Đám con gái khiếp sợ cuống cuồng, chẳng biết làm chi tiếp theo, chỉ đứng nhìn Bernadette quì như trời trồng, mặt hướng lên cửa hang. Maria khóc sướt mướt chạy về mách với mẹ. Jeanne Abadie và Catherine chạy tới xưởng mộc Savy cầu cứu.

Hồi lâu sau, Antoine mới chạy tới cùng với mẹ là bà Nicolau. Nghe tiếng có người ngất xỉu, bà vội mang theo mấy lá hành tươi, cách chữa bệnh của dân quê, bà đưa sát gần mũi Bernadette. Nhưng cô gái chỉ hơi nghiêng đầu để tránh né. Antoine dỗ ngọt: "*Nào, đủ rồi Bernadette. Chúng ta về nhà thôi*". Nhưng không hiệu quả. Cô bé chẳng nghe thấy gì, vẫn quì bất động, mắt cắm lên cửa hang. Antoine đánh bạo bế bổng cô bé trên hai tay, chạy biến về xưởng cưa. Các cô bé khác ríu rít theo sau. Đám rước thu hút thêm những kẻ tò mò, dần dần biến thành số đông. Người hỏi thăm truyện, kẻ ngạc nhiên, kẻ khác tranh luận, bàn tán, một số người cười nhạo, nhưng tất cả đồng ý cho Bernadette mất trí khôn.

Về tới nhà tức xưởng cưa Savy, Antoine đặt cô bé gái ngồi gọn lỏn vào chiếc ghế bành to, gần lò sưởi. Tiết tháng hai lạnh giá, nhà nào cũng phải đốt lò sưởi cho khỏi cóng buốt. Bà Nicolau xoa dầu toàn thân Bernadette, đắp thêm chiếc mền cho ấm. Đoạn bà đi rót một ly sữa nóng đầy, đưa cho cô gái uống để hồi sức. Tuy nhiên tinh thần Bernadette vẫn tỉnh táo. Tâm trí của cô hoàn toàn bị thu hút vào bà đẹp, không ý thức được các biến cố xảy ra chung quanh. Bỗng nhiên sự ngây ngất của cô gái quê mùa chấm dứt. Vẻ mặt siêu nhiên của nàng trở lại bình thường. Vẫn tròn chĩnh, trắng hồng như các trẻ em khác, Bernadette ngồi xích ra mép ghế thản nhiên nói với bà chủ nhà: "*Con hết lòng cảm ơn bà, con không uống sữa, bệnh của con uống vào thêm nặng. Thực tình con chẳng cần chi cả*". Mọi người có mặt thấy cô bé đã tỉnh, dồn dập hỏi han: "*Bernadette trông thấy chi? Thấy ma quỉ hả? Nó thế nào? Giống hình người ta không? Bao giờ nó lại xuất hiện? Mày sợ nó không?*"

- Ồ không, con chỉ thấy có một bà lạ, còn trẻ lắm. Bà đứng ở hang lâu lắm, nhưng không nói chi cả. Bernadette trả lời bình thản và tự nhiên. Từ nãy Antoine nhìn cô gái chằm chằm, không hề trông đi nơi khác.

- Em nó mệt lắm rồi, chàng nói, xin quí khách để cho em nghỉ một chút. Quí vị không thấy em rã rời thân thể sao?

Bà Louise và Maria chạy quãng đường xa vội vã từ Cachôt đến Savy. Tới nơi thì đã gần như cụt hơi. Bà rẽ đám đông chạy thẳng vào nhà bà Nicolau. Khi trông thấy Bernadette tỉnh táo ngồi chễm trệ trên chiếc ghế bành nhà chủ như một công chúa, mọi người đứng vây quanh. Bà nổi giận hét vào mặt con gái: "Đứa dần độn, mày làm cả thiên hạ hoảng loạn".

- Con có yêu cầu ai đến đâu? Bernadette chân thật trả lời.

Câu nói cộc lốc, hơi ương gàn thường làm các bà mẹ, các giáo viên tức giận. Bà Louise giơ cao tay nổi cáu tính tát mạnh vào mặt Bernadette: "*Mày tính biến cha mày và tao thành trò cười cho hàng xóm hả. Con điên, mày biết không?*" Bà Nicolau nhanh nhẹn bắt trúng cánh tay bà Soubirous hét lớn:

- Chị còn linh hồn không? Tại sao dám đánh đứa bé như thế này. Nó là thiên thần của chị đấy.

- Bà không được trông thấy nó lúc nãy, Antoine nói thêm vào, nó trông giống như (chàng vụng về tìm lời, nhưng lại tìm được chữ gây hiểu lầm nhiều nhất) ... như là ... người đã chết vậy. Nhưng đẹp lắm.

Nghe Antoine nói, bà Louise cảm thấy như gươm đâm thâu qua trái tim. Bà chạy bán sống bán chết đến đây là vì sự sống của con. Bà để cho mình rơi xuống chiếc ghế dài sẵn đấy: "*Lạy Chúa Trời trên cao, xin cứu mạng con của con*". Bà thở dài não nuột. Bernadette đứng dậy ra khỏi chiếc ghế, tiến đến bên mẹ, cầm tay nói: "*Mẹ ạ, về thôi, kẻo muộn. Có lẽ ba về nhà trước rồi*". Tuy nhiên ở tình thế này, ông Francois và bữa cơm chiều không dọa nổi bà Louise, bà lau nước mắt, thổn thức: "*Mẹ sẽ không rời khỏi nơi đây, trừ khi con hứa sẽ chẳng ra hang Massabielle nữa. Ra hang khốn khổ cho con lắm*". Bà Nicolau khuyến khích: "*Hứa đi con, hứa đi, chứ cứ ra hang như thế này có hại cho sức khỏe của con lắm. Con sẽ ngã bệnh nặng cho mà xem*".

Bernadette đứng thẳng trước mặt mẹ, vặn vẹo hai tay giá lạnh: "*Con hứa với mẹ không ra hang nữa*". Nhưng cô tinh khôn thêm: "*Trừ trường hợp có phép của mẹ*". Mọi người vỗ tay, hoan hỉ tán thưởng. Ba mẹ con dắt nhau ra về, không quên cảm ơn Antoine và bà chủ nhà. Khi mọi người đã giải tán hết, bà Nicolau thở dài nhẹ nhõm nói với con: "*Tao chẳng ưa xem thấy con bé trong tình trạng khốn đốn như vậy*". Antoine đi đi lại lại trong gian phòng khách bây giờ trống trải lẩm bẩm như tiếc rẻ: "*Con chưa hề xem thấy cái chi đẹp đẽ hơn nét mặt Bernadette quì bên suối*". Ngưng một lúc như để ngẫm nghĩ, chàng tuyên bố thêm: "*Người ta không nên đụng chạm vào một sinh vật như vậy*". Ý nghĩ ẵm Bernadette trên tay làm chàng khiếp sợ.

Mặc dầu cả thị trấn Lourdes xôn xao về câu truyện hoang đường do mấy cô học sinh trường các dì Nervers bày đặt, ông Francois Soubirous không hề bị ảnh hưởng, ông không thay đổi thái độ. Vẫn cư xử bình thản như không có chi xảy ra, hoặc chẳng hay biết gì hết. Tuy nhiên thân xác ông vô tình bày tỏ nét chịu đựng của dư luận. Ông đi về không dám chào hỏi, truyện trò cùng ai, ban đêm, tiếng gáy thêm nặng nề. Ngược lại vợ ông bà Louise bộc lộ tính tình nhạy cảm. Bà trở nên nhẹ nhàng và kiên nhẫn với các con, nhất là Bernadette. Chúng có thể tới trường hay nghỉ học tuỳ thích. Phần cô gái lớn Bernadette ban ngày sinh hoạt bình thường, giúp đỡ mẹ nấu ăn, săn sóc các em, đi học giáo lý với Maria và những việc thường ngày khác. Nhưng ban đêm nàng thường khóc thầm, tưởng nhớ bà khách lạ ngoài hang Massabielle. Bà đi chân không, ăn vận mong manh, đứng đợi nàng vô ích ở trước cửa hang trong gió lạnh tháng hai, mùa đông như dao sắc cắt da thịt. Cô hy vọng bà không đứng đó lâu, nhưng nhanh chóng quên cô bé mới làm bạn.chưa được bao lâu, Bernadette ấm ức suốt đêm, vì không được ra thăm bà lạ, người mà cô luôn canh cánh tưởng nhớ và khát khao trông thấy mặt. Nỗi nhớ nhung ngày một tăng chứ không giảm.

Mệnh phụ Millet vừa trở về từ thị trấn Argeles nghe tin có người lạ hiện ra ở hang Massabielle. Bà quá đỗi hoan hỉ, vì từ khi đứa cháu yêu dấu Elise qua đời, bà luôn mơ tưởng về nó, ôm ấp bóng dáng

nó trong trí khôn, những kỉ niệm của nó bà luôn giữ kỹ: Con búp bê xinh đẹp Elise luôn ẵm, các khung ảnh ngây thơ của Elise tươi cười, nghịch ngợm, các bộ áo quần đắt tiền đi lễ, giày dép tí hon xinh xinh đều được bà giữ nguyên cẩn thận. Bà nhớ Elise cũng hay mặc đồ trắng tươi trẻ, bằng vải satin đắt tiền sang trọng và thắt lưng màu xanh dương, cô thợ may Antoinette Peyret luôn theo mẫu Ba-lê. Bà đoán phỏng người con gái mà Bernadette xem thấy ở hang Massabielle đích thị là đứa cháu yêu dấu của bà mới qua đời chứ không ai khác. Bà thường nằm mơ thấy nó và khát khao được gặp nó.

Bà kể chuyện với cô thợ may Peyret và vào hôm thứ hai cô Antoinette cũng đi đến kết luận dứt khoát như vậy. Cô là con gái của ông cảnh sát trưởng, sớm tiếp súc với các cuộc điều tra hình sự, những lỗi lầm, đau khổ của con người, nên nhạy bén hơn với các biến cố xã hội. Phán đoán của cô chính xác và mau chóng hơn bà Millet. Cô đã phân tích kỹ lưỡng các thị kiến hư thực. Tội nhân thường đi chân trần để đền tội, xuất hiện ở những nơi vắng vẻ để xin lời cầu nguyện. Như vậy nhất định cô cháu gái của bà Millet đang trong hoàn cảnh khốn đốn nơi luyện ngục. Có thể nó hiện về xin người ta cầu nguyện cho để rút ngắn thời gian đền tội. Thậm chí, có lẽ Elise Latapie có thông điệp nào đó muốn gởi cho mẹ đỡ đầu của mình.

Khoảng 4 giờ chiều thứ tư, có các vị khách sang trọng đến nhà Cachôt. Đi đầu là thầy già Philippe với một giỏ đựng hai con gà quay bọc giấy, hai chai rượu vang thắt nơ đẹp mắt. Thầy mạnh dạn bước qua ngưỡng cửa, cúi đầu chào chủ nhà và loan báo mục đích của chuyến viếng thăm. Vài phút nữa bà chủ Millet cùng phái đoàn sẽ đến. Hai phút sau, một mệnh phụ đẫy đà sột soạt bước vào nhà, với cô Antoinette Peyret khép nép theo sau.

- Chị Louise, bà khởi đầu câu truyện, chớ cảm ơn tôi vì mấy thứ lặt vặt này. Chúng tôi đến đây với vài mục tiêu. Trước hết chúng tôi cần hai buổi giặt thứ sáu và thứ bảy. Nhờ chị đến giúp đỡ. Trời đất, ngôi nhà rộng quá, làm không xuể.

Bà Louise luống cuống. Thức ăn ngon cả đời nằm mơ cũng không thấy. Hai buổi giặt sáu mươi xu, một gia tài nhỏ. Khách sang trọng đến nhà. Bà không biết phải tiếp đãi ra sao. Bà khách hào hiệp tốt bụng quá. Không hiểu yêu cầu tiếp theo là gì? Bà Louise khúm núm trước vị khách giàu có và vẫn chưa tin vào tai mình. May mắn đến với gia đình dồn dập quá, không hiểu rồi phải đối phó ra sao? Bà như câm nín, lau vội hai chiếc ghế gỗ bụi bặm, rồi mời các vị khách ngồi tự nhiên. Bà Millet liếc mắt nhìn Bernadette đang đứng gần cửa sổ. Mặt trời mùa đông lạnh chiếu qua song cửa, đọng lên mái tóc cô gái dậy thì, nhuốm thành màu nâu vàng óng ánh đỏ.

- Chị có đứa bé dấu yêu đang đứng đàng kia hả? Bà Millet thở dài, rút chiếc khăn ra khỏi túi áo chấm nước mắt, cháu xinh quá làm tôi lại nhớ đến con gái tôi. Không phải tôi sanh ra cháu, tôi chỉ là mẹ đỡ đầu, nhưng tôi quí cháu lắm, quí như con ruột, vì tôi không có con. Tội nghiệp, cháu qua đời tuần trước ở Argeles. Cháu chết rất thánh thiện đến nỗi cha xứ Peyramale phải bó buộc viết tường trình về toà giám mục Tarbès. Kẻo nữa gương sáng của cháu bị lãng quên theo thời gian.

- Chúng tôi đến đây nhờ chị một việc nhỏ thưa chị Louise. Cô Antoinette Peyret thêm vào. Trong nghề nghiệp, người con gái cảnh sát trưởng giải thích theo thói quen sẵn có rằng người khách lạ mà Bernadette trông thấy ở hang Massabielle đích thị là linh hồn cháu bé Elise Latapie mới qua đời. Vậy xin chị, Antoinette nói tiếp, cho phép con gái chị ra hang để chúng tôi đón nhận ý muốn của cháu Elise, kẻo linh hồn ấy còn phải trầm luân nơi ngục hình, chưa được lên thiên đàng hưởng tôn nhan Thiên Chúa.

- Thưa quí bà, thực tình tôi không thể để cho cháu ra hang Massabielle được nữa. Quá lắm rồi, mỗi lần ra đấy là một lần làm trò cho thiên hạ cười, rồi về nhà lại ốm. Bà Louise lễ phép trả lời.

Bà Millet nặng nề đứng dậy: "*Tôi cũng là mẹ. Con tôi đang khốn khổ nơi luyện ngục, nó về để báo cho mẹ nó nỗi thống khổ của mình. Lẽ nào chị đang tâm ngăn cản. Nếu chị cố ý đóng cửa lòng từ bi lại, chị hoàn toàn chịu trách nhiệm*". Bà Louise nghĩ đến 60 xu kinh tế gia đình, cảnh con gái ngất đi mỗi lần ra hang, lâm vào nguy hiểm chết người, bà mếu máo: "*Khốn nạn thân tôi*". Chị thợ may Antoinette

gỡ rối: "*Ý em thế nào, Bernadette?*" Cô gái chỉ biết, chỉ mong ước có một điều. Bà lạ đang đứng trong sương gió lạnh chờ đợi mình. Cô dịu dàng đáp lời: "*Việc ấy để mẹ em quyết định*".

Cứ như dự định, ngày thứ năm, cuộc gặp gỡ ở cửa hang có một tiến trình khác thường và mục tiêu mới mẻ. Bernadette sẽ phải thi hành một sứ mệnh bà Millet trao. Mặc dầu mới sáu giờ sáng, trời còn giá rét, bà lạ đã đứng ở cửa hang rồi, Bernadette quì trên một mặt đá bằng, không phải để cầu nguyện cho bằng để thú tội, lòng cô ấp úng những lời nói, nhưng môi miệng vẫn nín lặng, "*Xin tha lỗi cho con vì lâu lắm con không được phép ra hang gặp bà. Con đã trót hứa với mẹ con không khi nào ra hang nữa. Thưa bà, bà đứng chờ con trong giá buốt như vầy quả là điều chẳng tưởng tượng nổi! Xin bà tha thứ tội lỗi cho con.*" Bà lạ mím môi yên lặng như muốn nói: "*Không đâu con ạ, ta đã quen chờ đợi trong bất cứ thời tiết nào*". Bernadette lại bật lên tiếng nói mà vẫn yên lặng không ai nghe thấy gì: "*Thưa bà, hôm nay con không đến một mình, còn có cả bà Millet và cô thợ may Peyret nữa. Bà biết không, bà Millet yêu cầu, nên mẹ con cho phép con đi ra đây. Mẹ con làm việc giặt ủi cho bà Millet được bốn mươi xu một tuần. Xin bà tha thứ cho con, con biết rõ bà không phải là linh hồn bé Elise Latapie hiện lên từ luyện ngục*". Bà lạ mỉm cười, như muốn nói: "*Đừng phiền chi. Chúng ta đối phó được với họ*". Bernadette nghe tiếng phụ nữ thì thầm ở sau lưng, cô gái trả lời êm dịu: "*Bà lạ đang đứng trên miệng hang*". Bà Millet lắp bắp: "*Ôi Elise yêu dấu, mẹ chẳng nhìn thấy gì, chẳng nhìn thấy con? Tại sao như vậy? Ở dưới đó như thế nào?*" Rồi bà đốt một cây nến phép, bà đã cố ý mang theo. Cây nến vừa được thánh hiến hôm lễ Đức Mẹ dâng con vào đền thờ (*mồng 2 tháng 2*). Cây nến đầu tiên được thắp lên tại hang Massabielle.

Bà Millet quì cả hai gối, giơ tay lên trời, giọng run run: "*Hỡi Elise, nói với mẹ đi, nói đi chỉ cần vài lời thôi*". Có thợ may Antoinette Peyret đứng bên chứng kiến, không thấy chị khác thường liền trở nên nghi ngờ: Người ta đồn thổi, khi trông thấy bà lạ, mặt Bernadette đẹp đẽ một cách linh thiêng, nhưng hôm nay chẳng có gì khác. Mặt cô gái vẫn bình thường như mọi ngày. Cô Peyret rút ra một lọ mực nhỏ, cây bút và một tờ giấy trắng: "*Nào tiến lên với bà lạ, và xin viết xuống giấy những ước nguyện của bà. Bao nhiêu lễ Misa cần xin dâng?*" Bernadette vâng lời, cầm bút mực và giấy trắng tiến lên tảng đá bà lạ đang đứng, hai tay cầm giấy mực đưa lên cho bà. Cử chỉ cô gái rất trịnh trọng, chân thành như thể làm cho người khách thật vậy. Hai người đàn bà phía dưới khiếp sợ, run bắn cả người, tưởng chừng như có việc chi lạ lùng lắm sắp diễn ra. Trước dự kiến một phép lạ, hai phụ nữ mất hết can đảm. Họ đứng dậy, ù té chạy khỏi hang. Một lúc sau, Bernadette trở xuống nét mặt tươi sáng và trả lại giấy mực, vừa nhìn thấy tờ giấy, cô thợ may kêu lên: "*Tờ giấy còn trắng nguyên*". Bà Millet hỏi Bernadette. "*Bà lạ có nói chi không?*"

- Bà khẽ lắc đầu và mỉm cười. Cô gái trả lời.

- Tôi chẳng tin linh hồn ở luyện ngục có thể cười. Họ đang chịu hình phạt làm sao cuời được. Cô thợ may tuyên bố một cách chua cay: "*Chạy lại và hỏi tên bà ta!*"

Bernadette vâng lời, chạy lên cửa hang lần nữa. Cô gái cảm thấy bối rối vì quấy rầy người khách lạ bằng những việc lặt vặt. Tuy nhiên, xem ra bà lạ vẫn kiên nhẫn, đứng bất động trong bầu sáng riêng của mình. Ngoài trời tiết tháng hai gió lạnh, mây đen kéo xám xịt cả một vùng rộng lờn tới chân trời. Bernadette mạnh dạn tiến đến gần tảng đá cửa hang:

- Thưa bà, xin bà tha thứ, hai người phụ nữ dưới kia muốn biết tên bà!

Bà lạ tỏ vẻ lơ đãng, kiểu như nhà vua phạm lỗi lịch sự, muốn sửa lại, nhưng sợ thẹn với bá quan văn võ nên cố ý làm ngơ không biết đến lỗi lầm giao tiếp. Lúc này lần đầu tiên Bernadette được nghe tiếng nói của bà lạ. Giọng bà nói ngọt ngào thân mật như mẹ nói với con: "*Ta muốn con đến đây mỗi ngày trong vòng nửa tháng*". Ngôn ngữ bà dùng là tiếng địa phương của Bernadette. Ngưng một lúc bà dịu dàng tiếp: "*Ta không hứa cho con hạnh phúc ở thế gian này, nhưng chỉ ở đời sau mà thôi*".

Khi Bernadette xuống khỏi hang, một đám người kha khá đã vây quanh bà Millet và cây nến bà cầm trên tay. Họ chỉ đếm chưa hết ngón tay: Bà Nicolau, con trai của bà này, anh Antoine Nicolau,

Maria, Jeanne Abadie, một vài nông dân và vợ con họ. Antoinette Peyret hỏi Bernadette: "*Em có hỏi tên bà lạ không?*"

- Thưa cô có ạ!

- Ta ngắm kỹ miệng, có thấy em mở ra nói đâu?

- Khi nói với bà ta, Bernadette trả lời, em nói ở đây cơ. Cô gái quê mùa đặt ngón tay vào ngực ám chỉ cô nói trong trái tim,

- À há, cô thợ may chế diễu, và bà lạ cũng nói với em ở đấy chứ?

- Không, hôm nay bà thực sự mở miệng nói với em.

Rồi Bernadette chính xác thuật lại mọi sự.

Bà Millet thở dài thất vọng từ bỏ ý tưởng đồng hoá đứa cháu yêu quí vừa qua đời với cô gái trẻ xuất hiện ở cửa hang Massabielle mà chỉ một mình Bernadette Soubirous trông thấy. Rồi bà ôm chầm lấy Bernadette ghì chặt và nói: "*Con yêu dấu, con được ơn thiêng xem thấy khách lạ từ trời. Ta chỉ là phụ nữ ốm yếu, đau khổ vì con ta đã mất. Nhưng ta sẽ ra hang với con hàng ngày như bà ta xin. Antoinette con ạ, ta hy vọng con cũng không vắng mặt ngày nào?*"

- Đúng như vậy, thưa bà lớn, con sẽ không thiếu một ngày. Peyret quả quyết.

- Con cũng ra đây mỗi ngày. Jeanne Abadie không có lựa chọn nào khác.

- Ý kiến mẹ thế nào? Antoine Nicolau vừa vuốt râu mép vừa nhìn mẹ nói. Con muốn mời cô bé Bernadette về nghỉ nhà mình nửa tháng để được gần hang Massabielle hơn, đi xa thêm vất vả, mệt nhọc. Được không mẹ?

- Ờ, còn chi bằng. Nhưng ông bà Soubirous phải quyết định, bà Nicolau nói .

- Ta mới là người được hân hạnh đón tiếp Bernadette. Bà Millet trịnh trọng tuyên bố. Phần Bernadette, cô ngỡ ngàng chẳng hiểu tại sao việc gặp bà khách lạ lại thay đổi vị trí của mình trong khu xóm. Nó là truyện bình thường như mọi biến cố khác hàng ngày. Có chi kỳ diệu lắm đâu? Cô gái thản nhiên nói với mọi người xung quanh: "*Chúng ta đi về thôi*". Mọi người bắt đầu giải tán. Khi đám rước nhỏ qua cây cầu cũ, bà Millet vẫn dẫn đầu, kẻ qua người lại thấy có chi lạ lạ nên cũng đổi ý tham gia đám rước. Người ta đi chợ đầy mặt cầu. Bà Millet vẫn cầm cây nến cháy tiến về hướng Cachôt. Tin tức nghe được từ miệng này qua miệng nọ lan dần khắp thị trấn: Bà khách lạ lại hiện ra lần thứ ba tại bang Massabielle, đứa con gái nhà Soubirous lại trông thấy, bà khách vẫn mặc toàn đồ trắng. Làm gì có truyện linh hồn hiện lên từ hỏa ngục. Trên đời này làm chi có ma? Con cái nhà Soubirous xem thấy, không phải hết thảy mọi người. Chẳng làm sao liệt kê hết tin đồn trong thị trấn. Đám đông tụ họp trước cửa nhà Cachôt, ồn ào. Bà Louise mở cửa chạy ra: "*Lạy Chúa, cái chi thế này*". Maria hớn hở khoe với mẹ: "*Hôm nay chị Bernadette hoàn toàn khỏe mạnh*". Bà Louise thở phào nhẹ nhõm, đưa mắt tìm con gái giữa đám đông, Maria nói tiếp:

- Bà lạ yêu cầu Bernadette ra hang đủ nửa tháng.

- Chị Louise thân mến, bà Millet chêm vào, tôi xin dâng lời cảm tạ Thiên Chúa đã thương ban cho chúng tôi Bernadette yêu dấu của chị. Hàng ngày tôi sẽ ra hang Massabielle với cháu đủ nửa tháng. Bây giờ xin chị cho tôi được hân hạnh đón cháu về gia đình tôi trong suốt thời gian bà khách viếng thăm. Ở nhà tôi cháu có đầy đủ tiện nghi hơn.

Bà Louise bối rối gãi đầu:

- Thưa bà lớn, xin để cho tôi lấy lại hơi chút đã. Tôi hoàn toàn bị choáng ngợp vì lời bà nói.

Bà Millet tiếp:

- Như vậy Bernadette ốm yếu của chị sẽ được nghỉ ngơi trên chiếc giường xinh xắn của Elise. Ăn năm bữa mỗi ngày. Bernadette sẽ được ở căn phòng đẹp đẽ mà trước kia Elise yêu dấu đã ở. Ăn vận quần áo hàng satin trắng Elise để lại, ngõ hầu bà khách lạ vui lòng vì thấy Bernadette ăn vận sạch sẽ.

- Thưa bà lớn, người mẹ khẩn khoản, xin bà lớn để tôi bàn với bố cháu đã. Lạy Mẹ đồng trinh sự việc rồi sẽ kết thúc ra sao đây? Hiện giờ rối quá, con chẳng biết tính toán ra làm sao?

- Thì cứ lấy ý kiến của ông nhà, tôi có ngăn cản đâu? Nhưng Bernadette phải đi ngay với chúng tôi, không trì hoãn. Bà Millet nói như truyền lệnh.

Khi nghe câu truyện giữa bà Millet và mẹ. Bernadette không biết phản ứng ra sao? Đứng về phe với mẹ hay bà Millet giàu có, quyền thế? Và khi cảm nhận ơn huệ phần xác tưới gội lên mình, cô gái hiền lành liền nghĩ ngay đến lời bà lạ vừa nói lúc nãy: "*Ta không hứa cho con được hạnh phúc ở đời này*". Bà không hứa nhưng tại sao xem ra bà lại ban cho chính hôm nay?

Khoảng bốn giờ chiều, vú đỡ đầu của Bernadette, Bernard Casterots nhẩy bổ đến Cachôt. Xưa nay bà là phát ngôn chính của gia đình trong những vấn đề hệ trọng. Chẳng chào hỏi ai, bà đưa mắt nhìn khắp căn phòng như tìm kiếm điều chi: "*Bernadette đâu?*" Dì nói như lệnh truyền, bà Louise run run trả lời: "*Cháu ở bên nhà bà Millet, bà ta mời cháu sang bên ấy mười lăm ngày*".

- Sai lầm số một. Gọi ngay cháu về. Dì Bernard sấm sét. Thiên hạ sẽ dị nghị rằng gia đình Soubirous lợi dụng con và bà lạ để kiếm tiền.

Ông Soubirous tỉnh dậy từ giấc ngủ trưa, khẳng định mình bằng cách vào hùa với chị dâu chống lại vợ: "*Tôi đã thấy người ta xì xào về chuyện ấy rồi đấy*". Dì Casterot tiếp tục:

- Cháu tôi là một đứa trẻ ngoan. Không quỉ quái bao giờ. Không lừa đảo ai. Chân thật như đếm. Tôi dám lấy đầu ra mà thề. Nó không lừa dối chúng ta về bà khách lạ. Nó phải được phép ra hang Massabielle đủ nửa tháng vì bà khách lạ yêu cầu nó như vậy. Bà ta có lẽ bởi trời mà xuống. Em đã hành động ngu xuẩn, biết chưa? Từ nay trở đi, mọi đàn bà khác trong gia đình Casterot phải đứng bên cạnh con bé ở ngoài hang. Nếu chúng ta có mặt ở đó, đố đứa nào dám chê cười. Chính dì, dì sẽ ra đó với tôi mỗi ngày, sau lễ ban sáng.

Hai ông bà Soubirous đứng chưng hửng chẳng biết nói làm sao? Xưa nay họ chẳng dám cãi lại ý kiến bà chị dâu.

CHƯƠNG IV

Dầu sao thì chúng ta đang sống ở thế kỷ 19 ông chủ tiệm cà phê "*Pháp Quốc*" Duran đưa ra ý kiến khi đang bưng trên tay chén cà phê đắng cho văn sĩ Lafite và cho ông công tố Dutour chén rượu mạnh hâm nóng bốc khói. Lúc đó đã hơn bốn giờ chiều. Tiệm cà phê của ông đang đông khách. Như thường lệ toàn khách quí , viên chức của thị trấn. Họ đến đây để bàn về mọi vấn đề của địa phương và quốc gia. Ông chủ tiệm rượu tiếp tục nói bâng quơ giữa quán:

- Quí vị hôm nay đã đọc báo "*Công Luận*" của Tarbès chưa? Nó đăng trên trang nhất bài Đức Mẹ Đồng Trinh Maria hiện ra với một em học sinh nữ ở hang Massabielle Lộ Đức? Nhà văn Lafite không rời mắt khỏi ly cà phê đang bốc khói của mình nói:

- Cá nhân tôi, tôi cho đó chỉ là truyện tầm phào. Tại sao những nhân vật từ thiên cung như nữ thần Diana, hoặc ngay cả Đức Trinh Nữ Maria lại phải xuất hiện với một đứa trẻ nghèo nàn như con nhà

Soubirous? Đúng là truyện hoang đường của mấy ông bà dân quê. Bảy trăm thiên tình sử tân thời không đổi được truyện đó!

- Là một tín hữu chân chính và sùng đạo, tôi xin tuyên bố câu truyện thị kiến bà khách lạ ở hang Massabielle hoàn toàn bịa đặt, gây gương xấu và xáo trộn cho địa phương chúng ta, ông công tố Dutour vừa đẩy ly rượu nóng ra xa vừa phát biểu một cách dọa nạt.

- Không còn nghi ngờ gì nữa, ông Lafite khôn ngoan trả lời. Nguyên nhân của nó là đạo nghĩa ngày nay xuống dốc trầm trọng. Chỉ còn những nghi thức ước lệ rỗng tuyếch, lặp đi lặp lại như cái máy. Vì vậy khi cá nhân nào đó cảm nhận sự có mặt của thần linh thì các giáo dân khác tự nhiên theo như đàn vịt mù quáng.

- Nhưng thưa quí ông, chủ quán Duran cố lấy lòng quan khách, toàn bộ câu truyện là một mưu mẹo trơ trẽn hết cỡ. Hẳn các ngài rõ, hãng xiếc rong thành Pau đang về tỉnh nhà, lưu diễn tại các thị xã quanh đây. Rất có khả năng một mụ diễn viên quỉ quyệt nào đó, muốn chơi trò mưu mẹo với một em học sinh ngây thơ, quê mùa. Chỉ có vậy mà dân làng tin là thật. Đồn ra công khai Đức Mẹ Đồng Trinh hiện hình.

- Thưa ông bạn chủ quán, ý kiến của ông chỉ là giả thiết, chưa có chi cụ thể. Ông Hyacinthe de Lafite nói xong cười lớn. Rồi ông đứng dậy bắt tay ông cảnh sát trưởng Jacomet vừa ở ngoài bước vào quán.

- Có tin gì mới vậy? Ngài cảnh sát trưởng vừa lau mồ hôi trán vừa hỏi. Con gái tôi báo tin một nửa thị xã sẽ ra hang Massabielle sáng mai với đứa con gái nhà Soubirous.

Đúng lúc ấy bác sĩ Dozous đến tiệm. Ông đứng trước cửa, rũ mấy hạt mưa còn dính trên áo, nói vọng vào: "*Nếu tôi không lầm thì mấy vị trí thức đang bàn tán vấn đề hang Massabielle, làm xôn xao dư luận chung*".

- Xin thưa qúi bác sĩ đúng ạ và chúng tôi đang đợi lời giải thích từ phía các khoa học gia. Ngài là một trong nhóm họ. Nhà văn Hyacinthe de Lafite gật gù hướng về bác sĩ Dozous nói.

- Tôi đã viết một vài bài báo về thần kinh học, bác sĩ Dozous trả lời với một thoáng ưu tư trên nét mặt, và bây giờ tôi đang gặt hái kết quả, không nhiều lắm để khẳng định đây là một trường hợp họa hiếm.

- Như vậy có nghĩa là chúng ta đang phải đối phó với một con điên? Dutour hỏi rõ hơn.

- Tôi không nói như vậy, Bác sĩ Dozous chữa lại với một chút thận trọng, hiện thời bệnh viện đã đầy những con bệnh hoang tưởng. Họ đều nói mình được nhìn thấy thị kiến này, nọ. Với cô gái nhỏ bị bệnh hen suyễn bẩm sinh mà tôi đang chữa chạy, thì tôi không thể vội đi đến kết luận là loạn trí. Hàng ngày cô bé đơn sơ, thật thà và khôn ngoan lắm.

- Thế thì bác sĩ có thể kết luận là bị thôi miên hoặc hỏang sợ qúa đáng không? Công tố viên Dutour gạn hỏi thêm.

- Những lối diễn tả của ông hình như vượt qúa tình trạng hiện thời của con bé, vị bác sĩ trả lời, tôi cho là tâm lý giao động chưa ổn định trước biến cố. Vậy chúng ta cần kiên nhẫn quan sát bệnh nhân khi đang bị cơn bệnh tấn công. Người ta cho tôi biết nửa tháng sắp tới sẽ có hành hương hàng ngày tới địa điểm.

Ông cảnh sát Jacomét vội rút sổ trong túi ngực ra, dùng bút chì ghi xuống vài hàng, rồi ngẩng đầu nói với bác sĩ Dozous: "*Thưa bác sĩ, tôi khẩn khoản yêu cầu bác sĩ cho tôi được biết tường tận kết qủa của việc điều tra, vì nó cũng liên quan đến tình hình trật tự chung của quận nhà*". Bác sĩ Dozous trả lời: "*Tôi sẽ chẳng ích kỷ mà giữ nó cho mình. Qúi Ngài sẽ được đọc công khai ý kiến của tôi*". Văn sĩ Hyacinthe De Lafite từ nay vẫn ngồi lắng nghe, nay bỗng nhiên nói: "*Tôi thấy rằng tất cả qúi vị đều đi*

ra ngoài điều cốt yếu. Theo tôi, vấn đề quan trọng là đám đông đi theo cô bé, chứ không phải là việc cô bé xem thấy thị kiến. Xin quí vị cân nhắc ý kiến ấy".

Cô thợ may khéo tay Antoinette Peyret đã sửa xong bộ đồ đầm ngày lễ của Elise cho hợp với khổ người Bernadette và đem đến nhà bà Millet. Vận xong bộ đồ, Bernadette đứng soi gương. Đây là lần đầu tiên con nhà nghèo khổ được ngắùm mình trong cái gương toàn thân. Antoinette qùi bên cô gái vuốt lại vải Satin cho đúng nếp. Bà Millet đứng nhìn, bà vừa ý về sự biến đổi của cô gái nhà nghèo, hồ hởi khen: "*Đẹp hơn tranh, phải mời thợ vẽ về nhà để có một phiên bản con bé thị kiến này*".

Bernadette ngắm mình phản ánh trong gương như một giấc mơ. Ở Cachot cũng có mảnh gương vỡ, nhưng không có gương toàn thân lành lặn. Vì vậy nhờ tấm gương của nhà bà Millet cô biết chính xác và từng chi tiết về hình dạng, mặt mũi, áo quần của người soi gương ra sao mà so sánh với ngoài hang Massabielle. Bà lạ đẹp và thật hơn nhiều, không chi trên thế giới nhỏ bé của cô gái quê mùa so sánh kịp. Bà chân thật và linh động như người ta vậy. Bernadette không thể tưởng tượng bà là người từ thế giới khác đến. Mỗi lần gặp, cô cảm thấy say mê, ngây ngất đáng sợ. Lúc này cô hơi lo lo vì ngày mai, lần đầu tiên, cô sẽ hội kiến với bà lạ trong bộ quần áo sang trọng. Cô ước ao chạy ngay ra hang để khoe. Nhưng liệu bà lạ có vui lòng nhìn cô trong bộ đầm màu trắng thắt lưng xanh, giống hệt bà để tôn vinh bà?

Buổi tối hôm ấy, cũng lần đầu tiên, Bernadette được ngồi vào bàn ăn trong một phòng ăn thịnh soạn, như súp gà, cá hồi muối, bánh mì phết bơ, kẹo mềm tráng miệng. Antoinette Peyret cũng được mời. Cô cố tình quan sát Bernadette, hy vọng kiếm ra những cử chỉ vụng về của cô bé nhà quê. Nhưng Bernadette cứ theo mẫu bà chủ nhà, mà tự mình dùng các món ăn một cách lịch sự như con một nhà qúi phái. Cô Peyret sinh ra nghi ngờ: con bé này có lẽ là một tên lừa đảo chuyên nghiệp. Dầu sao, cô ta, Antoinette Peyret, con gái cảnh sát trưởng Jacomet, phải mất hai năm học hỏi để cư xử cho thanh lịch trong các bữa tiệc giàu có. Nhưng đứa bé quê kệch Soubirous chỉ cần học trong vài phút!

Cuối cùng, Bernadette được phép đi ngủ. Bà Millet dẫn cô gái đến phòng của cháu bà, sáng rực với vô số ngọn nến. Bà ôm hôn Bernadette trong nước mắt và rời khỏi căn phòng. Lại lần thứ nhất nữa trong cuộc đời, Bernadette được chiếm riêng một phòng mà ở Cachot nằm mơ cũng không thấy. Đối với cô gái, ngủ một mình một phòng là đặc ân sung sướng nhất của các nhà giàu có.

Sáng hôm sau, lúc 6 giờ, bà Millet, cô Antoinette Peyret đến đánh thức Bernadette, thì thấy cô bé đã ăn vận quần áo sẵn nhưng trong bộ cũ: Aùo khóac thô, khăn vai, giày gỗ.

- Tại sao em không vận áo đẹp? Antoinette Peyret nói to.

- Thưa cô Peyret cháu không biết nữa. Tự nhiên cháu thích ăn vận thế này hơn.

- Vừa dắn mặt, vừa ngu. Cô thợ may bực mình lẩm bẩm.

Trước cửa nhà bà Millet vài trăm người đã tụ họp sẵn, vừa ồn ào nói truyện, vừa chờ đợi. Trong số đó có mẹ con bà Louise Soubirous. Ông cậu Sajou, Antoine Nicolaus, Dì Casterot. Nhiều phụ nữ đã cầm nến cháy trong tay. Bernadette vội vã ra khỏi nhà, cất bước đi liền, chẳng chào hỏi ai. Cô có cảm nghĩ đám đông theo sau chỉ gây thêm cản trở, chậm trễ. Một lần nữa Antoinette Peyret cảm thấy xúc phạm và Jeanne Abadie nói mỉa mai vào tai Catherine Mengot: "*Cố nhiên, nó phải dẫn đầu*". Nhưng trong bụng Bernadette không hề nghĩ vậy. Điều cô sợ là đứng giữa đám đông trước mặt bà lạ xem ra không thích hợp. Cô vẫn tiếp đón bà lạ một mình. Cô cảm thấy run run vì sợ làm bà phật lòng. Cho nên cô chạy nhanh như con sóc, chạy hết con đường dốc một mình. Khi đám đông đuổi kịp thì đã thấy Bernadette qùi trước hang. Đám đông lúc này đã lên tới hàng ngàn người. Bà lạ đã đứng sẵn ở miệng hang từ lúc nào. Xem ra bà ta chẳng hề biến khỏi cửa hang. Đứng đó ngày đêm trong mọi thời tiết như một pho tượng đá. Lòng hiền hậu nhân từ của bà hôm nay xem ra đậm đà hơn trước. Nỗi vui mừng lan tỏa khắp diện mạo. Ngay cả các chân tay nhợt nhạt của bà cũng bộc lộ vẻ khác thường. Bà không những

ban ơn mà hành xử như kẻ nhận ơn. Có lẽ bởi vì một dự định lớn và quan trọng sắp được thực hiện. Bà khách tiến gần đến Bernadette hơn và ý thức cô bé sửa soạn cho một cuộc ngất trí sâu đậm.

Bà Louise dán mắt vào con gái, lo sợ biến cố chẳng lành xảy ra cho con. Lúc này coi nó như một cái xác vô hồn, tràn đầy vui sướng, khuôn mặt mỉm cười. Bà lắc đầu nói dồn dập: "*Không phải nữa rồi. Không phải Bernadette của mẹ nữa rồi. Lạy Chúa nhân lành*". Đám đông chen lấn nhau như nêm cối, quì hai bên bờ suối Savy, bị cảm xúc sợ hãi áp đảo. Theo tâm lý đám đông, mỗi cuộc tụ họp đều rất nhạy cảm, một kích động nhỏ cũng gây nên náo động lớn. Nó dễ phát sinh thác loạn hơn tâm lý cá nhân. Mọi chú ý đều dồn về miệng cái lỗ hổng rỗng tuyếch, đen ngòm mà Bernadette nói là có một bà khách lạ đứng đó. Mọi người đều chờ đợi sự lạ xảy ra trên cái sườn núi dốc. Sự có mặt vô hình của bà khách lạ được thể hiện nơi đứa con gái quê mùa mười bốn, mười năm tuổi mắc bệnh hen suyễn bẩm sinh. Con bé đang quì ngây ngất ngay trên các miếng đá vụn bên bờ suối. Cô đang vang vọng lại cho các khán giả nhưng gì mà chỉ một mình cô được thấy. Gật đầu, mỉm cười, làm dấu hiệu. Lúc này Bernadette giống như một phiên âm bản nhựa hoàn hảo của nhân vật vô hình trên miệng hang. Hình như cô bé này được mang đến bờ cõi của thế giới khác, vô hình, cho những người tò mò coi. Bỗng nhiên có tiếng phụ nữ cất giọng đọc kinh kính mừng, lập tức đám đông đọc theo như một cung nguyện khổng lồ.

Cùng lúc bên tai Bernadette lại vang lên thứ tiếng ồn ào khác, giống như lần đầu, trước khi Bernadette gặp bà lạ. Đó là tiếng sông Gave đổi giọng, giận dữ và tức tối. Một lần nữa nó không còn là dòng sông Gave êm đềm, róc rách. Mà là tiếng đám đông chạy trốn như người ta họp chợ ồn ào, tiếng thác loạn của muôn vàn vó ngựa chạy lộp cộp nước đại, tiếng xe đuổi nhau trên dòng sông như trên mặt đường trải đá. Những tiếng kêu la như xé trời: "*Chạy, chạy trốn khỏi nơi này*". Bernadette khiếp sợ, giơ hai tay về phía bà lạ như kêu cứu, lần đầu tiên bà tỏ thái độ nghiêm nghị, kiêu xa như thể đang chiến đấu để thắng quân thù. Bà nhìn về phía dòng sông như chế ngự chúng bằng ánh mắt. Các thứ tiếng ồn ào lần đầu nhỏ lại, rồi biến mất hẳn. Đột nhiên Bernadette trở lại trạng thái bình thường. Nhìn thấy bà Louise đang tái mặt thất vọng, cô gái ôm chầm lấy mẹ, nhiều linh hồn cảm động rơi nước mắt khóc ròng.

Con gái ông Jacomet, cô thợ may Antoinette Peyret đoán rằng chẳng bao lâu nữa bà Millet sẽ chán ngấy Bernadette. Nhưng cô ngạc nhiên không phải bà Millet đuổi Bernadette ra khỏi nhà, mà chính cô bé xin đi. Việc đó xảy ra vào sáng thứ bảy. Bernadette gặp gỡ ngắn với dì Bernard Casterot, mẹ đỡ đầu của mình. Lúc trở lại nhà trọ, cô lịch sự bái chào bà chủ nhà nói: "*Thưa bà, con xin cảm ơn bà nghìn lần về tất cả những điều bà cho con, do lòng tốt của bà nhưng con nghĩ con phải trở về nhà với cha mẹ con*".

Bà Millet ngạc nhiên, miệng run run nói: "*Bernadette ạ, con là đứa trẻ được Thiên Chúa chúc phúc. Ta muốn giữ con lại nhà ta, nhưng phải tôn trọng quyết định của cha mẹ con. Thế thì ngày mai chúng ta sẽ gặp nhau ở ngoài hang*". Rồi bà cầm cả hai tay Bernadette hôn: "*Nhưng con ở lại ăn cơm trưa với ta đã. Chúng ta có thịt thỏ hầm*". Bernadette trả lời:

- Con xin tạ ơn bà, tốt hơn con đi ngay. Cho con gởi lời chào thày Philipphê.

Trên đường trở về Cachôt với mẹ thiêng liêng. Bà này nói: "*Dì muốn con đến ở nhà dì, tuy nhiên dì nghĩ con trở về nhà với cha mẹ thì đúng hơn. Miệng lưỡi thiên hạ xấu lắm. Nó sẽ nói dì lợi dụng con. Đừng để ý đến lời bán tán của người ta, và cũng đừng bận tâm đến những lời khen ngợi*".

Lời cảnh cáo đó thật thừa thãi đối với Bernadette. Bởi chính cô bé không hề tưởng mình nổi tiếng giữa bạn bè. Tâm hồn bị bà lạ thu hút hoàn toàn. Điều khó khăn là không thể nào lấy lại hoàn cảnh như cũ. Ở Cachôt cha mẹ cô làm việc hàng ngày trong yên lặng. Bà Louise mỗi khi nhìn thấy con gái, nước mắt lại ứa chảy ròng ròng, bà thương con không được thoải mái như cũ. Ông Francois ngượng ngùng với hàng xóm nên ít nói. Tuy xấu hổ nhưng ông vẫn phải nhượng bộ thói quen ngủ giấc trưa. Có lẽ con gái ông xem thấy thị kiến thực sự, nhưng ông không dám khoe khoang với bạn bè để bênh vực cho con. Ông thường giải khuây trong góc quán rượu Babou hơn là phải hiện diện với con gái trước mặt bà khách

lạ. Còn cô em ruột Maria cũng phải nhỏ nhẹ với chị. Cô nói tiếng địa phương pha trộn vài từ tiếng Pháp học được ở nhà trường.

Khổ nhất là phải tiếp khách đến thăm hàng ngày. Không những láng giềng như cậu Sajou, gia đình Bouhouhorts mà ngay cả những nhân vật giàu có như bà Louise Baup. Bà này còn mang cả cô hầu gái Rosalie. Cô Rosalie đôi khi cũng trông thấy thị kiến xuất hiện. Tối Chúa Nhật hôm ấy khi nấu ăn, bà Louise phải vượt qua tiêu chuẩn. Bởi lẽ ông thợ bán thịt Gozos buộc bà phải nhận khoanh thịt cừu với giá rẻ gần như cho không. Bà ướp nó với tỏi, hành, xả. Cả nhà vừa ngồi xuống bàn với bữa ăn ngoại lệ, thịnh soạn như một gia đình giàu có, thì viên cảnh sát Callet đột nhiên xuất hiện ở cửa: "*Con gái ông bà phải đi theo tôi ngay; ngài công tố viên hoàng gia muốn xem mặt nó ra sao?*"

- Thưa ông để cho cháu ăn xong bữa đã. Bà Louise khẩn nài.

- Được, chẳng cần vội lắm.

Callet đồng ý và đứng nhìn cả nhà ăn. Anh ta ngạc nhiên khi thấy cô gái lớn bình tĩnh ăn hết phần của mình.

Ông công tố hoàng gia Vital Dutour đi ngay vào phòng làm việc khi nghe bảo Bernadette đã tới. Quay lưng ra cửa sổ, ông quan sát cô gái hư hỏng bằng đôi mắt đeo gọng kính có dây buộc, ông bắt đầu cuộc điều tra:

- Con này, biết ta là ai không?

- Thưa ông có, cô gái quê mùa trả lời, ngài là công tố hoàng gia.

- Đúng đấy, hoàng đế vĩ đại Napoleon III phái ta đến đây để khám phá và trừng trị những kẻ gây rối. Thí dụ trộm cắp, lừa đảo, gian trá, phá hoại an ninh công cộng. Con hiểu không?

- Thưa con hiểu, ngài giống như ông Jacomet.

- Ta là cấp trên của ông Jacomet. Ta cho gọi con đến vì thương hại gia đình con. Con đã dựng nên cả một khối lộn xộn trong thị trấn này! Vậy ta hỏi con, sáng mai con có ý định ra hang Massabielle nữa chứ?

- Thưa ông, con phải ra hang mười hai lần nữa, bà yêu cầu con và con đã hứa làm như vậy. Đôi mắt đen to của Bernadette thường thường rất bình thản, bỗng nhiên sáng rực lên.

- Chính con nói đó, con sẽ ra hang. Ông Dutour thất vọng. Con không biết rằng người ta đồn con là đứa học trò kém nhất lớp?

- Thưa ông, đúng vậy, con ngu lắm.

- Ta và cha phó Pomian là bạn học chung với nhau nhiều năm trời, chúng ta bảo đảm với con, cái bà khách lạ con trông thấy ở hang Massabielle chẳng qua là tưởng tượng con nít, không ai tin là thật, tin như vậy là vô lý.

- Lần đầu tiên con trông thấy bà, con cũng nghĩ như vậy. Đó có lẽ là giấc mơ ban ngày, vì ngủ gật. Bernadetter thú nhận.

- Như thế con đâu quá ngu đần?

Bernadette mỉm cười tiếp:

- Nhưng người ta chỉ ngủ có một lần, mơ có một lần. Đàng này con trông thấy bà khách lạ tới sáu lần.

- Bỏ lại vấn đề đó cho Jacomet giải quyết. Dutour chống chế, nói cho ta hay hiện thời gia đình con ra sao?

- Cho tới vài hôm trước đây, gia đình con nghèo lắm, rất chật vật về công ăn việc làm, thưa ông, mẹ con đi giặt thuê cho bà Millet, bố con chạy xe ngựa cho ông Cazenave. Nhưng bây giờ công ăn việc làm đều đặn hơn. Mẹ con đi giặt hai ngày một tuần, bố con có việc thường xuyên.

- Như thế thì chuyện bà lạ có khía cạnh tích cực đấy chứ?

Ông công tố viên nói khéo, coi chừng Bernadette ạ, bổn tòa đã biết rõ các quà cáp người ta gởi cho gia đình con rồi. Nếu tòa án đi tới kết luận bà lạ của con là một âm mưu kinh doanh, lợi lộc siêu đẳng, thì con vào tù sớm. Tuy nhiên ta muốn cứu con và gia đình con, chỉ phải hứa đừng ra hang nữa.

- Thưa ông con không hứa như vậy được. Con phải ra ngoài ấy 12 lần nữa.

Công tố viên hoàng gia giận dữ đập bàn. Ông ngạc nhiên về phẩm chất can đảm và bình tĩnh của cô gái quê. Ông không kìm nổi cơn giận, quát lớn.

- Thế ra con này cứng cổ đến như vậy. Ta chấm dứt ở đấy, chẳng cần giữ con thêm một phút nữa. Ôi Bernadette con tự ý hủy diệt mình và gia đình mình.

Bernadette bước ra khỏi văn phòng. Khi còn lại một mình, Dutour cảm thấy tự xấu hổ. Nghề nghiệp lâu ngày thường thường cho ông những thắng lợi rẻ tiền. Nhiều linh hồn tan nát phải van xin ông thương xót. Nhưng hôm nay ông thất bại, không thể lung lay được lòng tự tin của một bé gái quê mùa. Đổi lại, chính lòng sắt đá của ông đã bị cô ta làm tổn thương. Nghĩ một lúc ông tự an ủi. Đã có Jacomet đối phó với vấn đề. Ông ấy dữ tợn hơn ta.

Sau giờ kinh chiều Bernadette lủi nhanh ra khỏi nhà thờ. Ông Jacomet ủy viên cảnh sát hội đồng thị trấn niềm nở đón tiếp Bernadette và thân thiện vỗ nhẹ lên vai nói: "*Phiền cô em gái đi theo tôi, không lâu lắm đâu, vài phút thôi à*". Lập tức những người đi nhà thờ ùa ra vây quanh hai người, ông Jacomet to béo, cao lớn, Bernadette vội vàng nhắn dì Lucille Castarot đang đứng bên cạnh về báo lại cho cha mẹ hay. Những tiếng nhạo báng liền nổ ra: "*Ê, ông kẹ bắt trẻ con. Chúng nó mà bị chết đói thì đẹp mặt. Bỏ bà với chúng tao*". Ông Jacomet làm ngơ không để ý, dẫn cô bé về đồn cảnh sát gần đấy. Nhân viên thu thuế thị trấn Estrade không liên quan, nhưng cũng xin có mặt trong cuộc điều tra. Ông đang ngồi chờ đợi ông cảnh sát đưa cô bé về văn phòng. Ông Jacômet khởi sự theo công thức:

- Nào tên em là gì?

- Thưa ông, ông đã biết tên con. Rồi Bernadette nhanh nhẹn tiếp: Con tên là Bernadette Soubirous. Ông Jacomet dỗ ngọt như một người cha:

- Con gái thân yêu, ta sẽ ghi xuống giấy mọi điều con khai. Sau đó gởi ngay tất cả biên bản và tường trình về Tarbès cho ông tỉnh trưởng, ngài Baron Massy đứng đầu hoàng gia ở tỉnh này. Ngài Baron là một người rất quyền thế và nghiêm khắc. Con khai gian dối là sẽ bị ông trừng phạt nặng nề, con hiểu công việc chúng ta đang làm là quan trọng chứ? Nào con nói cho ta hay con bao nhiêu tuổi?

- Thưa ông con mười bốn tuổi.

Ông Jacomet đẩy ghế lùi xa bàn viết một chút.

- Bây giờ con kể cho ta biết tất cả mọi chuyện xảy ra ở hang Massabielle.

Nhờ lặp lại nhiều lần nên Bernadette kể lại truyện một cách trôi chảy gần như thuộc lòng. Nghe xong ông công an trưởng nhận xét: "*Chuyện khá điên rồ, thế con có biết bà khách lạ là ai không?*"

- Thưa ông không. Bernadette mở to đôi mắt.

- Con có thể đóan bà ta bao nhiêu tuổi?

- Thưa ông mười sáu hoặc mười bảy.

- Và con nói bà ta rất đẹp?

- Bà ấy đẹp hơn hết các phụ nữ vùng này, đẹp hơn mọi sự ở trần gian. Bernadette vừa trả lời vừa vặn vọ hai bàn tay.

- Và thiên hạ đồn rằng bà đó ủy thác cho con những bí mật. Ông Jacomet đổi giọng cứng rắn hơn.

Sau một lúc im lặng đắn đo, Bernadette nói khẽ: "*vâng bà nói một vài điều chỉ liên quan đến một mình con, con không được tiết lộ*".

- Giả dụ dì phước Vauzous hỏi?

- Con cũng không được phép nói.

- Cha linh hướng Pomian?

- Cũng không vì chẳng liên quan đến Ngài.

- Nếu Đức Thánh Cha ở Rôma truyền con nói?

- Thưa Đức Thánh Cha chẳng bao giờ làm như vậy. Cảnh sát trưởng Jacomet nhe răng cười nhìn ông Estrade ngồi bất động, chứng kiến cuộc phỏng vấn, mũ để trên đầu gối, tay cầm gậy chống vào cằm.

- Cha, đứa con gái này cứng cổ thật, Jacomet nói tiếp, này nói thật cho ta hay bố mẹ con có tin vào câu truyện bày đặt của con không? Bernadette suy nghĩ một lúc khá lâu, rồi trả lời ngập ngừng:

- Con không nghĩ là cha mẹ con tin như vậy.

- Và con yêu cầu ta tin? Ông Jacomet lại đổi giọng thân mật.

- Nếu bà khách lạ của con là người thật tại sao thiên hạ không trông thấy?

Bernadette yên lặng không trả lời.

- Nào nghe đây. Ông Jacomet nhắc nhở Bernadette, ta đọc lại những gì con đã khai. Nghe kỹ để còn ký vào biên bản: Ông lấy giọng nghiêm túc đọc: "*Bernadette Soubirous khai trước mặt tôi và ông Estrade rằng bà khách lạ vận khăn xanh, thắt lưng trắng*".

Bernadette phản ứng lại ngay: "*Khăn trắng, thắt lưng xanh*". "*À há, con tự mâu thuẫn, ông Estrade còn ngồi đây: Khăn xanh, thắt lưng trắng*".

- Thưa ông, ông ghi sai. Bernadette xác nhận nhẹ nhàng.

Đối với các người khác, mưu mẹo này của viên công an già đời luôn thành công. Nhưng với cô gái quê mùa xem ra ông thất bại. Tuy nhiên trước khi từ bỏ mưu mẹo, ông thử nghiệm một lần nữa:

- Bernadette Soubirous khai rằng bà ta hai mươi tuổi.

- Thưa ông con không khai như vậy. Con nói chưa tới 17 tuổi.

- Con nói dối, rồi thử lần thứ ba.

- Bernadette Soubirous khai rằng bà khách lạ trông giống y hệt tượng Đức Mẹ ở trong nhà thờ xứ. Bernadette giẫy nẩy giậm chân nói.

- Con không hề khai điều chi điên rồ như vậy. Đó là điều hòan tòan bịa đặt. Jacomet phạm tự ái đứng thẳng dậy gầm lên:

- Được rồi ta sẽ có cách đối phó với con. Chỉ có lời khai hòan tòan đầy đủ và chân thật mới cứu nổi con khỏi tùơ tội. Nào bây giờ khai thẳng cho ta biết: Những ai dụ dỗ con, khai tất cả ra tên tuổi, chỗ ở, dính líu thế nào vào vụ lừa đảo này. Mau chóng khai ra, công an đã biết hết rồi, chỉ cần lời khai để thú nhận. Gương mặt Bernadette thất sắc.

- Thưa ông, con chẳng hiểu ông nói gì.

- Không khai hả? Jacomet hoàn toàn nổi giận. Được rồi, ta nói ngươi hay, một số người công an đã biết tên âm mưu với con dựng đứng câu truyện rồi loan đi khắp nơi trong thị trấn, bày đặt chuyện nọ truyện kia cho tới chi tiết cuối cùng. Họ lợi dụng sự ngu dại của đứa trẻ, huấn luyện nó làm trò ma quái lừa dối thiên hạ. Ta vừa được con kể thuộc lòng, đúng không?

- Thưa ông cảnh sát, Bernadette lấy lại trạng thái bình tĩnh, tự kiềm chế: "*Xin hỏi Jeanne Abadie xem ai đã dựng truyện? Ai đã huấn luyện con? Cô ta còn đang ở nhà đó*".
- Được rồi, đối với tình hình hiện nay, hoặc là phải thú nhận và hưởng khoan hồng hoặc là đi tù, con muốn đàng nào. Hai điều không liên quan gì tới ta hết. Ta khuyên con đừng chống lại mình, đừng tự hại mình và quyền bính. Chánh án Vital Dutour đã ra lệnh từ nay cô không được ra hang nữa, để kéo đám người mê tín theo mình. Có mặt ông Estrade đây. Ông làm chứng. Con thề vâng lời đi?

- Con phải giữ lời hứa. Bernadette cúi mặt nói thầm.

- Con muốn ta gọi nhân viên công an? Ông Jacomet đỏ mặt vì tức giận.

- Thưa ông, Bernadette ngẩng lên trả lời, nếu các ông thấy cần thì cứ bắt con. Con không sợ mà khai man.

- À con này gớm thật, thách thức công quyền. Tôi sẽ bỏ tù cô. Chưa hết đâu cả cha mẹ cô nữa. Nếu các em cô chết đói, việc đó chẳng can hệ tới tôi.

Vừa lúc ấy có tiếng gõ cửa khô khan, nhè nhẹ.

- Mời vào, ông trưởng công an cằn nhằn.

Cánh cửa mở, ông Francois Soubirous mặt đỏ gay đứng đó, các ngón tay vặn vẹo chiếc mũ lưỡi trai. Có lẽ ông ở quán Babou tới đây, uống thêm chút rượu để đủ can đảm đến đồn cảnh sát. Ông chưa đến nỗi say mèn, vừa giận dữ vừa sợ sệt hiện ra trên khuôn mặt hiền từ của một công nhân đã quen nghèo khổ.

- Ông tìm thằng quỉ nào ở đây? Jacomet nói lớn.

Soubirous đi về hướng Bernadette đang ngồi: "*Con gái tôi...*" đột nhiên Jacomet trở nên nhân từ:
- Thưa ông Francois, câu truyện đáng ghét ở hang Massabielle phải được kết thúc. Ông nên nghiêm cấm con gái ra khỏi nhà. Trừ trường hợp đi học. Nếu cần, khóa nó lại. Bằng không tôi sẽ khóa ông vào tù, khóa tất cả những kẻ gây rối vào tù. Tôi thề sẽ làm như vậy, cho đến khi trật tự lặp lại trong thị trấn.

Ít phút sau, Bernadette cùng cha đẻ bước ra phố, đầu vẫn còn cúi xuống nhìn mặt đất. Cô gái cố gắng cắn răng chịu đựng. Cô sẽ không khóc cho đến khi về tới nhà. Quảng trường đen nghịt người đón chờ, họ rì rầm "*Đừng nhượng bộ, Bernadette. Can đảm lên, họ chẳng làm chi được đâu"*. Nhưng Bernadette chỉ nghe thấy lời cha đi bên cạnh nói: "*Con ạ, con gây nên tất cả những gương mù này*".

Ông ủy viên công an thị trấn quay sang hỏi ngài trưởng thuế khóa hoàng gia: "*Nào, ý kiến của ngài về vụ này ra sao?*" Estrade xoa trán trả lời.

- Con bé không nói dối.

Jacomet cười lớn:

- Rõ là ý kiến ngây thơ của kẻ ngoài cuộc. Chưa tội phạm nào trong văn phòng của chúng tôi cứng cổ và tinh ranh như con bé quê kệch này. Ông không để ý đến sự né tránh tinh tế trong trả lời của cô ta sao? Cô ta đã chẳng vướng mắc một cái bẫy nào.

Estrade nhún vai:

- Nhưng cứ tiếp tục cái trò lừa đảo nguy hiểm này, liệu có ích lợi gì cho cô ta?

- Có chứ? Đó là say sưa thành công, thưa ông bạn, đó là 10 tiếng hoan hô, đó là một mình nổi tiếng. Đó là đóng vai quan trọng trong bạn bè hàng xóm. Ngài có thể tưởng tượng nổi một thánh nhân lại quỉ quyệt như đứa con gái đầy mưu mô này không?

- Này ông bạn, ai nói truyện thần thánh ở đây? Tôi nhận xét rằng: Con bé không hề nghĩ những cuộc gặp gỡ đó là lạ lùng. Với bộ óc chân chất của cô ta. Cô nghĩ những cuộc hội ngộ đó hoàn toàn tự nhiên như chúng ta gặp bạn bè vậy.

- Thuế má là nghề của ngài, Jacomet mỉm cười kiên nhẫn, cảnh sát là nghề của tôi. Nhiều năm trong nghề xin ông tin cậy vào tài ba của Jacomet vừa già vừa tốt bụng này.

CHƯƠNG V

Dì phước Maria Therese Vauzous nghiêm nghị đứng quay mặt xuống lớp học. Vì thức đêm nhiều để canh thức nên khuôn mặt dì đáng lẽ xinh đẹp, nhưng lúc này mang vẻ thẫn thờ thiếu ngủ. Lệnh của cha xứ Peyramale và cha phó tuyên úy truyền dì phải hành động để chấm dứt lộn xộn. Dì thăm dò phản ứng của dân chúng về vấn đề rất quan trọng trong giáo xứ. Cha chánh xứ muốn dì phải công bố trước các em rằng: Một bé gái chưa xưng tội rước lễ lần đầu mà dám khoe mình xem thấy Đức Mẹ đồng trinh ở hang Massabielle gớm ghiếc là một điều kiêu ngạo qúa mức. Suốt đêm qua dì phải thức trắng để tra cứu về ý nghĩa đích thực của ơn thánh, những điều kiện và công nghiệp để được ơn. Liệu kỷ luật nghiêm ngặt, sự cầu nguyện liên lỷ, lao động cực nhọc, khiêm tốn, hy sinh phạt xác như các tu sĩ, dì phước, linh mục, giám mục, đủ để đạt tới cứu cánh là ơn thánh? Như vậy sự hy sinh cao cả của cuộc đời dì cũng rơi vào nghi vấn? Từ lúc ấy cho đến giờ này dì Marie Therèse Vauzous vẫn còn lo lắng thâm sâu về số phận mình và linh hồn dì chẳng được bình an.

Dì liếc nhìn Bernadette mà người ta đồn là được ơn bởi trời, vẫn ngồi cúi đầu xuống. Dì gọi: "*Bernadette Soubirous lên đây*". Như nhiều lần trước dì thường gọi, Bernadette giật nẩy mình thưa dạ và bước lên bảng vào đúng chỗ thử thách như mọi lần để sát hạch. Nhưng dì Vauzous không khảo bài mà thuyết pháp cho toàn thể lớp học với đối tượng là Bernadette Soubirous: "*Dì đã nói với các con, toàn thể nhân loại đều là tội nhân, không ai là thánh cả. Nhưng Thiên Chúa không đối xử đồng đều như nhau. Người thì cảm thấy gánh nặng tội lỗi, kẻ thì bệnh tật, kẻ khác đau thương khốn khổ, kẻ khác nữa tù đày, tha hương, người nặng, kẻ nhẹ. Nhưng nếu có ai ít bị ảnh hưởng của tội lỗi, thì lại chẳng có mặt ở đây*". Rồi quay sang Bernadette dì nói: "*Hay là chúng con tin rằng có kẻ nào đó nghĩ mình như vậy ở giữa chúng ta? Kẻ tự phong mình xứng đáng hơn các người khác để xem thấy Đức Mẹ Đồng Trinh?*" Bernadette khiêm nhường nhìn dì phước ngạc nhiên: "*Thưa Dì không ạ!*" Dì Vauzous không để ý lời nói của Bernadette, tiếp tục:

- Trong dòng thời gian, đã có nhiều linh hồn nam nữ sống trên trái đất này thánh thiện đến độ gần như vô tội. Họ hiến dâng mình cho Thiên Chúa, vào rừng hoang dã, vào sa mạc khô cằn, leo lên vách đá hiểm trở như dãy núi Pyrènées chúng ta. Ở đấy họ ăn chay, đánh tội, cầu nguyện, phạt xác và tiến bộ nhiều trên con đường khổ hạnh, đến nỗi mọi cám dỗ của ma qủy không làm hại nổi linh hồn họ. Một số ít còn được xem thấy thị kiến này nọ: Thí dụ chính Chúa Cứu Thế thân hiện ra với họ. Hoặc Đức Mẹ đồng trinh, Bernadette Soubirous có nghe không và hiểu chi không?

Bernadette giật mình tỉnh dạy. Từ nãy cô gái chẳng nghe thấy gì, với trái tim đau khổ như không thể chịu đựng được nữa, đứng đấy làm mục tiêu cho các bạn học chế riễu, cô bé chẳng còn can đảm nhìn

thấy ai. Hình phạt thường xuyên của những tâm hồn đạo đức thánh thiện chủ quan. Cô nghĩ về bà lạ ngòai hang đang đứng chờ đợi vô ích. Bernadette đẫn đờ và yên lặng nhìn dì giáo viên. Dì Marie Vauzous hỏi tiếp:

- Liệu con tính giả đò là một trong các vị thánh thiện, đúng không?

- Thưa dì không.

- Thế con mút kẹo để được xem thấy thị kiến chắc?

Câu nói của Dì phước làm cả lớp ồ lên cười chế nhạo. Dì vauzous đợi cho mọi người yên lặng.

- Con thấy đấy, Bernadette ạ, ngay cả các bạn cùng lớp cũng cười vào trò lừa đảo ngu ngốc mà con dựng nên, hòng kiếm chác được vị trí quan trọng, rẻ tiền. Bây giờ con về chỗ. Xấu hổ vì đã làm xáo trộn mùa Chay thánh đức với các việc phô trương của mình.

Chiều hôm ấy, vì ảnh hưởng xấu của lời nói dì Vauzous, Bernadette phải đi học một mình, lòng hổ thẹn và buồn bã. Nửa đường gặp chị thợ may Antoinette Peyret đang run lên vì tức giận:

- Này Bernadette, em tính lừa dối chúng ta đấy sao? Bà Millet và ta và rất nhiều người khác chờ em hàng giờ ở hang Massabielle

- Họ cấm em ra đó. Dọa bỏ tù em và ba mẹ. Bernadette nói thầm vào tai cô thợ may, rồi bắt đầu ù té chạy sợ trễ giờ học.

Khi gần đến cống dẫn nước thành phố, Bernadette tính bước qua, nhưng nghe sau lưng có người đuổi theo, một bàn tay to lớn nắm lấy vai cô gái và quay ngược người Bernadette lại. Bernadette không thấy có ai. Nhưng đang đi trở về con đường cũ thì lại nghe sau lưng tiếng lộp cộp của võ ngựa. Hai người cảnh binh y phục rực rỡ với gươm đeo bên hông và đội mũ lông chim hiện ra ở hai bên.

- Ê, em đi về nhà hả? Ngoan rồi đấy.

- Không em chạy ra hang. Cô gái trả lời mạnh bạo.

- Tự tiện ra hang sao? Ông sĩ quan nói. Chúng tôi cùng đi với em.

Callet và một người cảnh binh khác cũng nhập bọn với họ. Cuộc diễu hành kỳ lạ làm cho cả thị trấn xôn xao. Các cửa sổ mở tung. Đàn bà xuất hiện trước cửa nhà hai tay lau vào vạt áo, kẻ ôm con. Khi Bernadette tới hang thì đã có tám hoặc chín chục người chạy theo sau.

Bernadette qùi phập xuống đất sỏi, hai tay giang rộng đưa về phía cửa hang như cầu khẩn. Nhưng trên hang vẫn trống rỗng, đen ngòm. Cô gái sợ hãi kêu to: "*Con chẳng trông thấy bà đâu. Con không được xem bà nữa*". Và cô gái ngất đi.

Ở xưởng của Savy người ta đặt Bernadette nằm trên gường bà Nicolau. Cô bé nằm mặt xám ngắt như tro bếp, vật lộn để lấy hơi thở. Antoine chạy vội đến nhà giây thép kiếm tìm ông Francois. Tới nơi, lần đầu tiên trong đời ông bị choáng ngợp vì sự đau đớn của con gái. Ông âu yếm vuốt tóc con bằng đôi tay thô kệch vì lao động nặng nhọc: "*Con cưng của ta, họ đã làm chi cho con? Ba sẽ bảo vệ con, nói đi con muốn gì?*"

- Nếu con không được xem thấy bà nữa, con sẽ chết, Bernadette thều thào.

- Cưng ạ, con sẽ thấy bà. Ba hứa. Chẳng ai ngăn cản được con.

Nhưng trên đường về ông Francois Soubirous bị dằn vặt vì lời hứa vội vàng của mình. Để làm dịu bớt áy náy, đến cửa nhà Cachot ông cố tình đi vượt qua, mục tiêu là quán rượu Babou.

Sáng hôm sau, Bernadette lại được hội kiến với bà khách lạ một cách đặc biệt, không chi so sánh nổi. Mới có một ngày xa nhau mà xem chừng như lâu hàng thế kỷ. Số đo không phải là thời gian mà là

thiếu vắng và hoạn nạn. Bà lạ xem ra súc động mạnh. Thực tế, tình yêu và duyên dáng trên mắt xanh của bà qúa cao độ đến nỗi Bernadette qùi ngất trí đến một giờ trọn. Lúc ấy đám đông chừng 200 người. Và như các lần trước, khuôn mặt của Bernadette biến đổi, cô làm những cử chỉ kỳ quặc, gây cảm giác khiếp sợ qua đám đông đang qùi bên cạnh. Mọi người đều chăm chú nhìn Bernadette, cô phản ánh sự hiện diện của bà lạ, khi nhúm lễ, qùi xuống, đứng lên, lắng nghe, mở miệng, làm dấu, xem ra cô gái đang trong tiến trình đàm đạo với nhân vật vô hình, trao đổi những lời lẽ mến yêu.

Nhờ cuộc trao đổi này Bernadette biết được nhiều đặc tính của bà khách lạ. Chẳng hạn bà ta rất ít lời, chỉ nói khi cần thiết và lời nói rất chính xác gọn gàng, không thừa thãi. Cô cũng đoán ra bà đến mang theo một ý định đã suy tính kỹ mà cô không thể biết nội dung cho tới lúc này. Với một trực cảm tình yêu sâu thẳm cô gái biết rằng bất chấp dáng điệu bình thản, bà cố dấu kín điều chi đó trong lòng. Bằng kinh nghiệm riêng, cô phỏng đoán có lẽ đó là sự ghê tởm tình trạng tội lỗi của thế giới. Bởi lẽ chính cô sau mỗi lần hội kiến đều cảm thấy ý thức về nỗi khốn nạn này.

Từ tâm lý chê ghét tội lỗi cho nên nhiều khi xem ra bà cố ý xa lánh một vài điều, chẳng hạn bà không thích để người ta đến gần, chỉ những lúc cao điểm của một vấn đề, bà nói với Bernadette tiến tới tảng đá lớn, hoặc chính bà thân chinh bước ra mép của cửa hang. Đôi khi miệng bà thì thầm lời "*Hối cải*". Bernadette nhận ra được "hối cải" đồng nghĩa với tự ý chấp nhận chán nản, đau đớn, phạt xác, hy sinh. Thí dụ người ta tự ý lê gối trên mặt đất đầy sỏi đá vụn, lởm chởm đến độ xé da thịt để đến tảng đá vách núi. Lúc ấy một việc ăn năn đền tội đã được thi hành. Và nếu những viên đá sỏi làm chảy máu thật sự, bà lạ đáp ứng bằng một việc kỳ lạ. Bà lấy hai bàn tay không, nhúng vào một cái giếng, rồi đưa lên cao như dâng lễ vật. Bernadette cố gắng không mệt mỏi để khám phá ra những ước vọng của bà khách la,ï nên khiến cô quan sát bà với con mắt rất tinh tế. Thí dụ: Vài ngày trước đây bà đã thốt lên lời truyền: "*Hãy cầu nguyện cho các kẻ có tội*". Và rồi thêm mấy lời nhỏ nhẹ gần như không nghe thấy: "*và cho thế gian sa đọa"*. Nói rồi xem ra bà nhìn thấy những tội lỗi ghê tởm đến độ nhan sắc bà trở nên xanh xao. Bấy giờ cô gái ngộ ra rằng sự dữ đã làm cho bà gớm ghét, rằng việc đền tội là cần thiết để làm dịu nhẹ tình hình đó.

Vào những ngày bà lạ yêu cầu, Bernadette thúc giục những ai có mặt ở hang Massabielle thực hiện đền tội, thì đôi mắt cô gái đầm đìa giọt lệ chảy dài trên má. Cô quay mặt ra đám đông thầm thì ba lần: "*Hãy thống hối, hãy ăn năn, hãy thống hối*". Đó là biến cố thứ nhất tách riêng ngày thứ năm hôm nay ra khỏi tuần lễ. Công tác thứ hai bà lạ truyền, đè nặng lên trái tim Bernadette và làm cô gái lo lắng và đầy khốn khổ, là một việc rất cụ thể: Bà nghiêm nghị nói: "*Hãy đi đến các linh mục và bảo họ xây cất một thánh đường tại đây*". Rồi bà hạ giọng thêm: "*Và hãy có những cuộc rước kiệu từ chốn này*".

CHƯƠNG VI

Hôm ấy trời đẹp như ngày mùa xuân, mặc dù thời tiết còn đang cuối đông. Linh mục Maria Dominique Peyramale xem lại mấy bụi hồng trong vườn hoa rộng lớn của nhà xứ Lộ-Đức. Những gốc hồng yêu quí của linh mục được ủ ấm bằng rơm rạ và bao tải phủ kín. Bàn tay đầy lông lá của ông vỗ nhẹ vào đám vỏ bọc bên ngoài bảo đảm như chúng có thể cho ông biết đời sống bên dưới đã đến thời buổi thức dậy hay chưa? Tay trái linh mục nắm chặt lá thơ mà sáng nay nhân viên bưu điện trao tận cổng nhà xứ. Lá thơ từ tòa giám mục Tarbes. Đức cha Laureuce trả lời nghi vấn về biến cố Lộ-Đức. Linh mục cũng không quên xin tòa giám mục hướng dẫn xử trí vấn đề ra sao?

Như cha chánh xứ dự kiến, Đức Giám Mục hoàn toàn đồng ý với quan điểm của ngài. Trong cái gọi là các cuộc hiện ra ở hang Massabielle. Chẳng có chi khác ngòai những lời kể của một cô bé gái 14 tuổi, bệnh hoạn, rằng cô ta nhìn thấy một bà khách không quen biết. Vì vậy cha hạt trưởng phải thận trọng chỉ thị cho hàng linh mục, giáo sĩ tránh xa trước đám đông tò mò, bằng ngôn từ nghiêm ngặt, Giám mục khuyên nên làm ngơ trước những cuộc gọi là hiện ra này. Tuyệt đối không giáo sỹ nào được tham gia vào sự diễu hành đến hang Massabielle. Đức giám mục kết thúc lá thơ bằng ngôn ngữ thận trọng nhất và cầu xin ơn soi sáng.

Cha chánh xứ gấp lá thơ lại như cũ trang trọng nhưng thất vọng, theo thói quen của các ông hoàng trong hội thánh, thận trọng và lịch sự là điều tốt nhất để xử lý các vấn đề mới nổi lên. Họ giống các tướng lãnh cao cấp, ngồi trong pháo đài bộ chỉ huy, chẳng viên đạn nào lọt vào đó được. Cha quản hạt vừa rời khỏi các bụi hồng để về văn phòng thì nghe tiếng ồn ào ngoài cổng. Ngài ngạc nhiên pha trộn chút bực mình vì tiếng ồn phá vỡ sự yên tĩnh mà ngài thường xuyên được hưởng. Ngó ra cổng ngài nhận ra ngay tức khắc: Bernadette và các kẻ theo cô ta ra hang đang tiến vào nhà xứ. Ngài bị kích động mạnh vì tò mò và bị quấy rầy. Một giáo sĩ không thể để người ta bắt gặp tay không, mắt nhìn lang thang, nên cha xứ nhặt vội cuốn sách nguyện, cầm lên tay và đi ra cửa nhà xứ.

Đó là bà Bernarde khôn khéo, người đã thông dịch những lời của bà khách lạ: "*Hãy đến với các linh mục...*" không có ý nghĩa nào khác ngoài cha xứ. Đối với Bernadette kẻ chỉ trông thấy cha Peyramale trên tòa giảng, thì ngài là hiện thân của mọi sợ hãi trong tuổi thơ. Thân hình phương phi vĩ đại, tiếng nói oang oang như sấm sét là nỗi kinh hoàng cho các cô bé, cậu bé nhà quê nghèo hèn, đói khổ. Trời đất, lúc này cô phải gặp ông ta trong vai trò sứ giả của bà lạ. Trái tim cô gái bé nhỏ chìm xuống vì lo âu, hồi hộp. Nhưng dì Bernarde Casterot lấy khửu tay hích vào cạnh sườn cháu gái, thúc giục nó bước vào khuôn viên của cha giám quản đầy uy quyền. Người khổng lồ ngước mắt khỏi cuốn sách nguyện, giọng ồ ồ khàn khàn, kiêu kỳ khó nghe:

- Chúng mày là ai? Làm gì ở đây?

- Thưa cha xứ, con là Bernadette Soubirous, tiếng cô gái nhỏ lắp bắp, lạc giọng vì run sợ hết hồn. Linh mục chánh xứ cười chế nhạo và quay bước vào nhà xứ với những bước dài. Bernadette lẽo đẽo theo sau. Bỗng dưng linh mục quay phắt lại mặt đỏ vì giận dữ.

- Mày là đứa vô lại không chút xấu hổ. Bày đặt những truyện hoang đường, những trò nực cười đó làm chi?

Bernadette không trả lời. Cha xứ tiếp:

- Muốn gì , nói đi?

- Bà lạ bảo con. Bernadette nghẹn ngào đầy nước mắt.

- Bảo gì, bà lạ nào?

- Bà khách lạ đẹp lắm, con gặp ở cửa hang Massabielle.

- Mày có quen biết bà ta không? Bà ấy có phải là dân Lộ Đức không?

- Thưa cha không, bà ấy không phải là dân Lộ Đức, trước đây con chẳng gặp bà ta bao giờ.

- Mày đã hỏi tên bà ấy chưa?

- Thưa cha xứ, con đã hỏi, nhưng bà không trả lời.

- Bà ta nói gì với mày?

- Sáng hôm nay bà nói hãy tới các linh mục và bảo họ xây dựng một ngôi thánh đường ở đây.

Bernadette trao xong sứ điệp của bà khách lạ cho các linh mục, tuy nói vội vàng hấp tấp chẳng ra hơi, nhưng lòng cô gái nhẹ nhõm. Vì đã làm xong nhiệm vụ là trao thông điệp cho cha quản nhiệm. Ông vốn là người khó gặp. Linh mục Peyramale nhìn Bernadette bằng đôi mắt ghét bỏ nẩy lửa. Giọng ông như sấm sét.

- Mày có tiền xây nhà nguyện không?

- Thưa cha không. Con chẳng có xu nào!

- Vậy thì bảo bà khách lạ tốt hơn nên cung cấp ngân khoản trước để xây nhà nguyện.

- Thưa cha xứ vâng, con sẽ nói với bà lần gặp tới. Cô gái ngây thơ trả lời.

Linh mục Peyramale nhìn thẳng vào cô bé. Ngạc nhiên về tính chân chất của em bé nhà quê, ăn vận đơn sơ mộc mạc mà người ta đồn thổi được xem thấy thị kiến. Linh mục cất tiếng kiêu căng, thách thức:

- Nói với bà ta rằng linh mục chánh xứ không muốn có bà nào leo lên cửa hang chân trần, đứng trên tảng đá cao, truyền lệnh cho một đứa con nít chưa xưng tội rước lễ lần đầu. Cha xứ yêu cầu bà để cho ngài yên. Mày có nghe rõ không?

Bernadette sợ hãi gật đầu nhưng muốn té xỉu.

- Mày có trông thấy cái chổi kia không? Linh mục hạt trưởng vẫn còn quát mắng. Tao sẽ quét mày ra khỏi nhà xứ. Nếu còn đến quấy rầy.

Vừa khóc, Bernadette vừa lao ra khỏi phòng khách nhà xứ.

Cha quản hạt gặp phải ngày xấu hôm nay. Sáu bụi hồng lâu năm nhất đã chết khô. Sự mất mát to lớn đối với tính nết trưởng giả. Ông ngẫm nghĩ lại cách đối xử thô bạo với Bernadette Soubirous hồi nãy. Ông hối hận, phải, cô gái có lẽ là tên lừa đảo thực sự, nhưng chỉ là dụng cụ của nhóm bà Millet. Khi con bé chạy ra khỏi nhà xứ mếu máo khóc, ông mềm lòng, nẩy ra ý tưởng gọi lại cho cái ảnh vẩy để an ủi. Nhưng chỉ Chúa mới biết lòng tử tế của ông đi đến đâu. Bởi ông tưởng mình đã rõ tính xảo quyệt của nhóm ngươi bày đặt đến từng chi tiết.

Tuy nhiên, qua Bernadette, bà lạ đã gây ấn tượng mạnh mẽ vào đầu óc cha chánh xứ. Bà đã thành công ngự trị tâm trí ông. Ông liên tưởng đến các cuộc hiện ra trước đây trong qúa khứ, và đã được giáo quyền chuẩn nhận. Cha chánh xứ khó chịu khi cảm thấy lời cô bé phù thủy vụng về ấp úng đã gần như lay chuyển được mình? Biết đâu ông lầm. Và Đức Nữ Đồng Trinh Maria thực sự đã xuất hiện ở hang Massabielle?

Trong khi đó, cách xa vài chục mét, Bernadette còn ấm ức đứng khóc. Bỗng cô gái sực nhớ còn điều chi thiếu sót. Phần thứ hai của thông điệp chưa được chuyển giao: "*Hãy có những cuộc rước kiệu từ nơi ấy*". Theo quyết định của Dì Bernarde thì phần đó không quan trọng. Cha chánh xứ đã khước từ điều kiện để có các cuộc rước, tức là ngôi nhà nguyện, thì cần gì phải trao phần thứ hai? Nhưng đầu óc

Bernadette bé nhỏ, không đủ thông minh để lý luận như mẹ đỡ đầu. Bà lạ đòi hỏi các cuộc rước kiệu thì phải làm theo ý bà lạ, không thay đổi. Điều này phải được chuyển đến các linh mục. Nếu không, ngày mai cuộc gặp gỡ chẳng được thoải mái. Bernadette vẫn chịu trách nhiệm với bà lạ, vì chưa làm tròn lời bà.

Phỏng lúc mặt trời xế bóng, cha xứ Peyramale lại ra kiểm tra các bụi hồng lần nữa. Bernadette xuất hiện trước mặt ngài. Cô gái đứng khiêm tốn cúi đầu trông như một cái bị sợ hãi, đôi mắt đen lonh lanh thao láo như con cừu sắp mang đi làm lễ hiến tế:

- Thưa cha xứ, con xin lỗi vì làm phiền ngài chút ít nữa. Vừa nói cô gái vừa run như cầy sấy, con còn quên một điều: "*Bà lạ bảo hãy có các cuộc rước kiệu từ nơi ấy*".

Trái với quyết định hồi nãy. Cha chánh xứ lại nổi sùng, để mình rơi vào trạng thái mỉa mai: "*Có lẽ bà khách lạ muốn rước kiệu ngày mai phải không?*" Bernadette gật đầu chân thật. Rồi kính cẩn nhún chào lễ phép, trong lòng nhẹ nhõm: ta đã trao xong thông điệp. Cô gái hổn hển gần cụt hơi, tính rút lui.

- Gượng đã, cha xứ nói, ta có điều này muốn nói với bà lạ. Người ta đồn là có dây hoa hồng dại mọc gần cửa hang phải không?

- Thưa cha vâng, cô gái xác nhận.

- Vậy thì thế này: Nghe cho rõ kẻo quên, nói với bà ta chính xứ Lộ Đức yêu cầu bà làm một phép lạ nhỏ khiến cây hoa hồng dại trổ ngay bông lúc này, cuối mùa đông. Nếu bà đúng như tin đồn, thì việc đó chẳng khó lắm đâu. Nhắc lại điều ta nói kẻo nữa quên. Bernadette nhắc lại y hệt lời linh mục chánh xứ nhắn gởi bà khách lạ.

Cả thị trấn rì rầm vì lời linh mục Peyramale thách thức bà lạ. Phái tự do tư tưởng và những người xưa nay vẫn không ưa hàng giáo sĩ, coi những lời này của chánh xứ Lộ Đức là lời diễu cợt ướt át. Ngược lại, các tín hữu ngoan đạo hồi hộp vì thách thức của cha xứ xem ra nặng ký. Họ nóng lòng chờ đợi hiệu quả. Nếu bà khách lạ đích thật là Đức Mẹ Đồng Trinh, Nữ Vương Hoa Hồng Văn Côi. Liệu bà có bỏ lỡ cơ hội thực hiện một phép lạ nhỏ để khẳng định mình không? Vào cửa ngõ tháng ba này người ta vẫn có thể giải nghĩa như hiện tượng tự nhiên?

Tất nhiên phép lạ đó không xảy ra, nhưng có một loại phép lạ khác được thực hiện. Đó là khi tin tức lan đến các làng mạc xa xăm: Người làm nghề đốn rừng, các thợ đẽo đá, các nông dân nghèo khổ ý thức được số phận khổ sai và lạc lòai của mình trên mặt địa cầu này và giống như những kẻ đắm tàu thực sự, nên họ đã khao khát trông thấy sự cứu vớt, tức phép lạ nở hoa giữa tháng hai, trời lạnh như cắt da.

Ngày hôm sau, khi Bernadette tới hang thì chẳng được ơn ngất trí, cô hoàn toàn bình thường như ở nhà. Thế gian đã chen vào giữa bà lạ và cô gái thanh sạch. Tuy nhiên cô nóng lòng trao lại thông điệp của cha xứ cho bà khách lạ: "*Cha chánh xứ Lộ Đức yêu cầu bà cung cấp tài chính cho ngài xây thánh đường. Linh mục chánh xứ ước ao bà để cho ngài yên thân. Linh mục hạt trưởng nói bà phải làm cho bụi hồng dưới chân bà nở hoa*".

Bà khách bình tĩnh nghe hết những yêu cầu ương gàn của linh mục chánh xứ Lộ Đức với vẻ kiên nhẫn phi thường. Thỉnh thoảng bà mỉm cười nhẹ nhàng khi thấy Bernadette nói hấp tấp vội vàng. Bà liếc nhìn bụi hoa hồng dại để chứng tỏ bà đã nghe tỏ lời yêu cầu của cha xứ? Thực ra bà tỏ vẻ lo ngại như chính mình cũng bị các thị kiến hành hạ và hãi hùng bao vây. Bởi vì bà luôn luôn mấp máy đôi môi xinh đẹp: "*Thống hối*". Bà rùng mình như thể khiếp sợ, mặc dù hôm ấy là ngày đẹp trời. Hai đóa hoa hồng bằng vàng trên mu bàn chân trở nên mờ nhạt, không rõ nét như mọi khi. Lúc bà rút lui, người ta nói rằng gương mặt Bernadette bình thường không chi đổi khác.

Đối với các giáo dân trong thị trấn thì ngày thứ năm hai mươi lăm tháng hai là ngày thử thách phép lạ hoa hồng. Mọi người đổ xô về hang Massabielle từ sáng sớm. Không những nông dân, công nhân, thị

dân tò mò mà cả bà Millet, bà Bernarde, gia đình Bouhouhorts, mẹ con Nicolaus, gia đình cậu Sajous và nhiều người khác nữa cứ đinh ninh rằng một biến cố ghê sợ sẽ xảy ra hôm ấy hay sẽ chẳng có biến cố nào xảy ra cả. Họ đứng đầy thung lũng, chờ đợi và thất vọng.

Những cảnh cãi cọ đổ lỗi cho nhau giữa các viên chức thị trấn như công tố viên hòang gia, công an thị trấn, thị trưởng Lộ Đức nổ ra hàng ngày ở quán cà phê "*Pháp Quốc*" trong những giờ uống rượu trưa và tối. Ông này cáo buộc ông khác về tình hình ngày càng tồi tệ ở hang Massabielle và trong thị xã. Họ đổ cho nhau trách nhiệm mang chính quyền vào vấn đề. Và bởi lẽ, theo luật lệ dân chơi kẻ yếu nhất phải gánh chịu hậu quả. Cho nên mọi giận dữ đổ lên đầu ủy viên công an Jacomet. Ông này đáng thương bởi nếu công việc cứ như thế mãi, chắc chắn ông sẽ bị sa thải. Do đó ngày thứ năm này là ngày quyết định. Ông cảm thấy cay đắng ra lệnh và sợ hãi thất bại. Và như vậy ông chuẩn bị làm con dê tế thần. Ông huy động toàn thể lực lượng cảnh sát Lộ Đức mời thêm đồng đội ở Argelles trợ giúp.

Sáu giờ sáng hôm thứ năm, mười người võ trang đầy đủ diễu hành tới hang Massabielle. Mục tiêu là dùng uy quyền quân sự áp đặt sợ hãi lên bà khách lạ của Bernadette và đồng bọn. Nhưng ông cảnh sát trưởng không dự kiến được rằng con số đám đông lên tới hơn năm ngàn người tứ khắp nơi đổ về. Họ chen lấn, xô đẩy nhau về phía cửa hang. Jacomet ra lệnh lấy dây thừng và cọc gỗ khóa chặt lối vào. Chỉ cho phép cô gái, bác sĩ Dozous, ông Estrade và một số ít nhân vật quan trọng khác bước vào bên trong hàng rào. Jacomet đuổi thẳng chàng thanh niên vạm vỡ Nicolau ra khỏi ranh giới. Anh thợ mộc cố trèo vào lối khác, nhưng không thành công. Tức bực vì thất bại Nicolau quì phập xuống đất xướng một bài ca kính Đức Mẹ. Đám đông đáp lại liền. Họ đồng thanh hát theo đến long trời lở đất. Tiếng hát như sấm sét khiến lệnh của ông Jacomet thay vì làm bà khách lạ sợ hãi, lại giúp bà thành công rực rỡ. Họ hát hết bài này sang bài khác biến cái cổng vòm của cửa hang trở thành nửa vòng tròn theo sợi dây của ông Jacomet. Hàng đầu quì. Hàng sau đứng, ông công an trưởng đã vô tình sửa soạn cho một cuộc biểu diễn ngoạn mục.

Bà lạ chưa bao giờ có dáng vẻ trọng thể như ngày thứ năm hôm nay. Vẻ đẹp kinh hồn của bà đầy nét trang nghiêm, nụ cười mỉm của bà thật quyến rũ, lời chào của bà có phần tự kiềm chế. Nét áo gấp xem ra cứng đơ. Chiếc khăn chùm đầu không bay bay trước gió. Những lọn tóc mai thường khi xòa xuống trán, hôm nay được vén gọn lên dấu vào trong khăn. Bernadette linh cảm có điều chi nghiêm trọng sắp xảy ra. Cô cảm nhận phải cư xử ngoan ngõan. Ngày đầu tiên bà khách lạ làm dấu thánh giá và Bernadette làm theo mẫu của bà. Một thánh giá trang nghiêm và sang trọng vẽ trên khắp thân thể như lần gặp đầu tiên. Rồi bà vời cô gái đến gần. Bernadette leo qua các tảng đá lớn cho tới khi mặt chạm sát bụi hoa hồng dại ở phía dưới cạnh cửa hang. Nếu chẳng có ý kiến của bà khách lạ, Bernadette không dám đến gần cỡ đó. Đầu cô gái chỉ cách chân bà lạ vài gang tay. Với lòng sùng kính sốt sắng cô gục đầu vào bụi gai. Vài giọt máu rướm ra và chảy xuống má. Phía dưới trong đám đông có tiếng nói rì rào khá lớn. Sự khinh thường đau đớn báo trước phép lạ hoa hồng sắp được thực hiện, mọi con mắt nhìn về cửa hang chờ đợi.

Nhưng bà khách lạ có mục đích khác. Hôm nay bà nói rất rõ ràng rành mạch: "*Hãy đến mạch nước uống và tắm*". Bernadette nhảy vội xuống mặt đất. Mạch nước ư? Ở đâu? Phải chăng bà lạ muốn nói suối nước chạy máy cưa Savy. Cô bắt đầu đi về hướng con suối Savy. Cô ngoái nhìn lên cửa hang chờ đợi sự chỉ dẫn. Nhưng bà lạ lắc đầu bất nhẫn, à cô gái nghĩ, có phải nước sông Gave? Cô lại đi sang phía sông. Bà lạ gọi lại.

Vậy mạch suối nào đây? Bernadette mở to miệng, ngạc nhiên, quay mặt nhìn về phía cửa hang. Bà khách lạ nhắc lại câu nói liên quan đến mạch nước, uống và tắm nước đó. Để xem ra giúp đỡ cô gái bà nói thêm: "Hãy đi ăn cỏ mà con tìm được ở đó". Bernadette đưa mắt tìm khắp cửa hang một hồi lâu mới nhận ra cụm cỏ nhỏ, một vài dây leo sơ sác, tiêu điều ở góc bên phải miệng hang. Bernadette làm theo lệnh bà lạ, giựt vài ngọn cỏ, mấy cọng dây leo đắng chát và đưa lên miệng nhai nghiến ngấu, cô cố nuốt trước mặt đám đông đang theo dõi thái độ kỳ quặc của cô gái, tưởng chừng như đã điên.

Nhưng vẫn phải thực hiện lệnh truyền đầu tiên quan trọng hơn: "*Đi đến mạch nước, uống và tắm*". Bà lạ nói đến mạch nước cho nên Bernadette tin chắc phải có mạch nào ở đâu đây. Nếu không ở trên cao, thì ở dưới mặt đất. Cô lấy hai bàn tay trần cào bới đất, dúi dúi như một con chuột chù. Khi đã bới được một lỗ nhỏ, to bằng miệng bát uống sữa, thì thấy bùn ướt. Cô gái ngưng bới, nghỉ lấy hơi thì thấy bùn ướt rỉ ra chừng một ly rượu, chỉ đủ để làm ướt môi và mặt. Dĩ nhiên lệnh của bà là "*uống và tắm*" chỉ có ý nghĩa tượng trưng với ngần ấy nước. Bất cứ người nào cũng hiểu như vậy. Nghĩa là hành động theo kiểu đó. Tuy nhiên, trong thế giới của gia đình Soubirous, mọi sự đều hiểu theo nghĩa đen của lời nói hay chữ nghĩa, cho nên Benadette buộc phải thực sự uống và tắm.

Cô gái đào sâu hơn chút nữa, nước thấm ra nhiều, được một vũng nhỏ. Cô lấy hai lòng bàn tay vực lên một vực nước lẫn bùn bôi lên mặt. Một vực nữa cũng bùn và nước đưa lên miệng uống. Mặt cô gái nhăn nhó vì ngụm nước bẩn, cô cảm thấy buồn nôn và trước mặt năm ngàn người đứng ngắm để xem phép lạ hoa hồng nở thì cô mửa nước ra ngoài. Bà Louise và hai người dì nữa chạy vội đến cứu giúp. Người ta múc nước từ con suối gần đấy rửa sạch mặt mũi, chân tay quần áo cho Bernadette, cô gái kiệt hết sức lực để cảm nhận xấu hổ. Cô quá yếu đến độ chẳng ý thức được bà lạ bỏ đi từ lúc nào.

Trên thực tế, đám đông được chứng kiến những gì? Trước nhất Bernadette dúi đầu vào bụi gai, hôn lên bụi gai một cách khốn khổ, việc làm này đã khiến đám đông bị kích động mạnh, đã có những tiếng ồn ào ở dưới đám đông, nghi ngờ cô gái điên dại. Rồi cô ta bối rối không biết phải quay hướng nào, những cái liếc nhìn lên hang đầy vẻ nghi ngờ. Cuối cùng cô ta bò đến một góc hang, dứt cỏ nhai, cào bới đất, lấy bùn bôi lem mặt, uống nước bùn, rồi mửa ra. Gia đình phải chạy lên cứu giúp cô gái vấy bẩn. Những hành vi như vậy chứng tỏ Bernadette đã mất trí, trở nên điên khùng. Những cảnh tượng khó coi như vậy, làm sao gọi được là phép lạ? Toàn thể thung lũng dày đặc con người ta, yên lặng đến mức nín thở, cho đến khi bà mẹ và hai cô dì tiến lên đưa đứa bé kiệt sức về chỗ cũ. Tòan bộ đám đông phá lên cười chế nhạo, không phải cô bé Bernadette ngớ ngẩn, mà vì cả tin đến ngu xuẩn của mình, hàng mấy ngàn người đã hi vọng Massabielle Lộ Đức sẽ có hiện tượng nào đó mang ý nghĩa cho cuộc sống lam lũ và cho đức tin của họ nên hữu lý. Nhưng phép lạ hoa hồng đã không xảy ra. Thực tế bầu trời vẫn xám xịt, cửa hang đen ngòm trong thời tiết băng giá cuối đông. Rõ ràng cô bé Bernadette chỉ là một cô gái nghèo nàn, ốm yếu bây giờ trở nên điên khùng. Bà lạ chẳng qua là sản phẩm của một bộ óc non nớt bệnh hoạn. Như vậy linh mục chánh xứ và cảnh sát có lý hơn. Họ là những con người thần kinh mạnh khỏe và cân bằng, cho nên tuân theo chỉ dẫn của họ là an toàn.

Ông công an trưởng Jacomet nắm ngay lấy cơ hội. Ông chọn nơi cao nhất làm diễn đàn và cất to lời khuyến dụ chính thức của chức vụ ông:

- Thưa đồng bào, chính mắt quí đồng bào chứng kiến cô bé đáng thương con nhà Soubirous làm trò cười trước cửa hang. Nó chỉ là đứa trẻ mắc bệnh tâm thần. Chẳng bao lâu nữa nó sẽ được đưa vào nhà thương điên. Chỗ đó thích hợp cho nó. Dịch vụ bà khách lạ đến đây là chấm dứt. Xin ai nấy trở về nhà mình an toàn. Bà ta đã cư xử quá đáng khi làm cho quí ông bà bỏ công ăn việc làm để đến đây chứng kiến những việc điên rồ. Quí vị mất thời giờ, tiền bạc vô ích. Vậy một lần nữa tôi đề nghị quí ông bà cô bác trở về nhà với các công việc nghề nghiệp hàng ngày. Quí ông bà cô bác đã chẳng xem thấy phép lạ trong ngày Chúa Nhật, cũng không có phép lạ trong ngày thường. Vậy chẳng ngày nào xảy ra việc phi thường ở đây nữa, tòan thể thị trấn chúng ta sẽ có bình an trật tự.

Đám đông bắt đầu giải tán, ai về nhà nấy. Một số tự khoe khoang đã biết toàn bộ sự thật từ lâu. Nó chỉ là trò chơi tinh quái của một số người thích đùa dai. Số khác giữ im lặng bán tín bán nghi, vì lẽ khó nuốt trôi nỗi thất vọng quá lớn. Riêng bà Millet khóc ròng, bác sỹ Dozous và ông quan thuế Estrade lững thững trở về thị trấn bằng đôi chân đi bộ. Cuối cùng khi ngang qua xưởng cưa Savy, ông Estrade mở miệng nói: "*Tệ thật, loại người học thức như chúng mình mà vẫn còn ngây ngô, bị tâm lý đám đông xỏ mũi*".

Khách khứa tuôn đến ngôi nhà Cachôt suốt cả ngày, người ngồi trên giường, kẻ trên ghế, kẻ khác trên bàn, ngay cả trên sàn nhà lạnh buốt, nhưng chẳng còn ai thốt ra lời. "*Chị hạnh phúc biết bao, có một đứa trẻ như thế*". Hay: "*Ai có khả năng mơ thấy một thiên thần xuất phát từ cái nhà tù cũ?*" Hôm nay khách khứa đều nhìn cô với vẻ trách móc. Tuy nhiên nét bình thản của Bernadette làm cho mọi người ngỡ ngàng. Ngày thứ hai vừa qua bà khách lạ vắng mặt làm cho cô gái quê mùa ngất đi như chết vì thất vọng. Nhưng hôm nay cô bé tuy chịu đựng thất sủng trước năm ngàn người, lại rất bình an.

Antoinette Peyret vừa bước vào nhà đã tấn công Bernadette liền: "*Con nỡm, sao mày hành động như vậy? Ăn cỏ, uống nước bùn, rồi mửa ra?*" Bernadette thản nhiên trả lời: "*Bà lạ bảo em đến mạch nước, uống và tắm. Không có mạch nước nào chung quanh nên em phải đào mặt đất và tìm thấy ít nước nên em uống. Nhưng nước đó lẫn cát*". Cô thợ may tức giận nói lớn: "*Xin mọi người lắng tai nghe. Con bé ương gàn này thuyết phục chúng ta là Mẹ Thiên Chúa dạy bảo chúng ta cư xử như giống vật*". Bernadette trả lời: "*Thưa cô những điều cô nói chẳng thật đâu. Em không biết bà đó là ai. Bà không nói em phải ăn bùn, nhưng là uống và tắm từ mạch nước*". Cậu Sajou hắng giọng chêm vào: "*Mạch nước ư? Làm gì có mạch nước nào ở đó? Bà ta dối trá.*" Đôi mắt Bernadette long lanh. "*Bà khách lạ không dối trá*". Ông thợ vá giầy nói thêm: "*Bất cứ đứa trẻ nào trong vùng này đều biết mạch nước chảy từ trên núi xuống, chứ làm gì có mạch nước chảy từ dưới lên?*"

Bernadette cảm thấy không cần tranh cãi, bà khách lạ là thực sự như người ta. Tuy nhiên qua tính tình đơn sơ chất phác của mình cô bé có thể cho mọi người thấy quả bà lạ là một con người đích thật, chứ không phải chỉ là mơ mộng. Xem ra cô gái chẳng quan tâm đến việc có hay không mạch nước. Diện mạo cô tươi tỉnh mạnh bạo ngay cả trong những giây phút bất lợi to lớn này. Bà Louise bắt đầu tin chắc rằng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria đã hiện ra cùng con bé. Đáng ngạc nhiên hơn là ông Francois cũng lên tiếng: "*Tôi chẳng thể bảo rằng con gái tôi hâm mát. Nhưng tôi dám chắc rằng nó không giả vờ để lừa dối ai*". Gian phòng này không có nhiều không khí cho mọi người thở đủ. Vậy tôi xin quí ông bà và bạn hữu giải tán là vừa.

Các khách không mời mà đến từ từ bỏ ra về, chẳng ai cảm thấy xúc phạm vì lời nói của ông Francois. Người cuối cùng là ông thợ đẽo đá đã về hưu. Tên ông là Bouriette, bây giờ đang giúp việc ở bưu điện. Mắt phải của ông ta gần như mù hẳn. Mắt trái đã kéo màng. Ông chỉ còn trông thấy lờ mờ. Trên đường từ nhà ông Soubirous trở về, ông nảy ra ý nghĩ, giống như mọi người chịu bệnh hiểm nghèo khác, ông nghĩ có bệnh thì vái bốn phương. Còn nước còn tát. Vừa khi về tới nhà, ông gặp con gái, ông hỏi con: "*Mày có năng ra hang Massabielle với Bernadette không? Nó bảo xem thấy bà khách lạ".*

- Thưa ba có, con đã ra đấy ba lần rồi. Có chi không ba?

- Con hãy nghe ba đây. Đi hỏi mẹ cho con một miếng vải to bằng cái khăn tay ấy?

- Để chi hả ba?

- Ra hang bốc cho ba một nắm đất ướt mà Bernadette đã bới lên. Gói vào khăn và mang về cho ba ở nhà bưu điện. Con biết không?

Nửa giờ sau, Bourielle ẩn mình vào trong chuồng ngựa của ông Cazenave, hai tay xiết chặt chiếc khăn đầy bùn ướt mà Bernadette đã đào lên, vào mắt phải và ở lại trong chuồng ngựa cho đến khi chuông nhà thờ thánh Phê-rô đổ hai giờ chiều.

Cuối cùng ông loạng choạng bước ra ngoài ánh sáng. Bỗng ông giật lùi lại vì ánh sáng nhiều quá làm ông chói mắt. Ông nhắm mắt trái lại để thử nhìn bằng mắt phải. Sức nhìn xám đen của mắt phải trở nên tỏ rõ hơn. Ông có thể xem thấy nét chính của các đồ vật chung quanh. Quá xúc động vì khám phá mới, ông chạy băng qua quảng trưởng đến nhà bác sĩ Dozous, phòng đợi của bác sĩ đầy những người. Không kịp gõ cửa ông phóng thẳng vào phòng khám.

- Trở lại đợi cho tới phiên anh. Bác sĩ Dozous bực mình nói.

- Tôi chẳng thể đợi được, Bouriette đứng bên cạnh bác sĩ hốt hoảng nói. Tôi đã trông thấy bằng mắt phải. Tôi chỉnh nó bằng đất bùn lấy ở hang Massabielle. Tôi có thể nhìn rõ được rồi. Phép lạ!

- Đừng quá hồ đồ. Bác sĩ rống lên. Nhưng ông ta đứng dậy, đi ra khép các cửa sổ lại, thắp chiếc đèn dầu, lấy kính phản chiếu soi vào chiếc mắt phải của Bouriette.

- Bốn vết sẹo ở giác mạc. Võng mạc lồi lên một chút. Hôm nay khá hơn chứ?

- Thưa bác sĩ, tốt hơn nhiều, nó giống như mảng mây sáng.

- Có lẽ nhờ ép mạnh con ngươi lâu quá và đã kích thích dây thần kinh thị giác hoạt động trở lại. Bác sĩ Dozous vừa treo dụng cụ khám mắt lên tường vừa nhận xét.

- Ông Bouriette có thể đọc mấy dòng chữ đàng kia được chứ?

- Thưa bác sĩ không.

- Bằng mắt bên trái?

- Thưa không

- Bằng cả hai mắt?

- Thưa không. Tôi đâu biết chữ.

Bác sĩ Dozous lại ra vén các màn cửa sổ.

- Ngày mai trở lại, khi ông bình tĩnh hơn chút đã.

- Phép lạ mà, cũng vậy thôi. Ông Bouriette lẩm bẩm bước ra khỏi văn phòng bác sĩ Dozous.

Vào ngày thứ sáu, đám đông thưa thớt vì quang cảnh hôm qua. Bernadette vui mừng về tình hình đó. Cô linh cảm ngày hôm nay bà khách không tới, nhưng không vì vậy mà cô gái bị dằn vặt khi nghĩ đến biến cố bà bỏ rơi mình. Bà không đến có lẽ vì mệt mỏi, bị nhức đầu chẳng hạn. Đó là căn bệnh thường xuyên của các mệnh phụ. Bernadette lần hạt, rồi đứng dậy quay về phía đám đông đang quì. Cô mỉm cười nói: "*Hôm nay bà khách không đến. Câu truyện hôm qua chắc làm bà mệt lắm*". Đó là một trong rất ít lời Bernadette nhận xét về bà lạ. Nó có sức mạnh làm cho nhân vật vô hình trở thành hữu hình cho đám đông một cách rất cụ thể. Những ai đã từng nghe cô bé nói không hề hồ nghi sự chân thật của cô gái quê mùa chất phác nhà Soubirous. Nhiều người đàn bà hiện diện không cầm nổi nước mắt. Họ chuyền nhau lời cô bé. Nhưng chẳng người nào lưu tâm đến đám bùn ướt ở phía góc phải của cái hang đá.

Mảng mây sáng trong mắt ông Bouriette biến mất, tuy nhiên đám mây nhẹ vẫn còn. Qua nó ông có thể trông thấy các sự vật khá rõ ràng. Khoảng 3 giờ chiều thứ sáu, ông lại đi ra hang Massabielle kiếm thêm một túi đất ướt mới. Ở trước cửa hang ông thấy một nhóm đàn bà đang cúi xuống nhìn một dòng nước nhỏ:

- Chúng tôi đang lần hạt, một bà giải thích, thì thấy nước bỗng dưng chảy ra.

- Lạy Chúa, trông giống như mạch nước tự nhiên. Ông Bouriette kêu lên.

Nói rồi ông chạy thẳng về xưởng cưa Savy mách Antoine Nicolau. Anh chủ xưởng cưa rất thành thạo về việc khai nước nguồn. Anh còn có khả năng ngăn cả con suối cho máy cưa của mình, chèo thuyền, xây hồ hứng nước mạch v.v... Nicolau vội vã chạy ra hang Massabielle cúi nhìn mạch nước mới, dò cho tới nguồn gốc. Anh tuyên bố: "*Nếu Bernadette nói chi, thì có thật như vậy. Nguồn nước này chảy thẳng từ quả núi ra*". Sau mấy phút bàn bạc Nicolau và Bouriette đi tới đoạn đường cái dẫn từ Tarbès đến. Các công nhân đang lát đá con lộ công cộng. Họ là những bạn cũ của Bouriette. Đồng lòng biết ơn Đức Maria Đồng Trinh đã chữa đồng nghiệp cũ khỏi mắt. Họ vui mừng giúp đỡ một tay. Sau giờ làm

việc công, họ khuân vác dụng cụ đến Massabielle sửa chữa lối đi nguy hiểm từ cửa hang xuống và dựng hàng tay vịn bên cạnh.

Trước lúc mặt trời lặn hẳn, Nicolau đã nhắn về nhà mang đuốc đến hang. Anh trổ hết khả năng làm việc. Công việc chỉ phải nương theo đường dốc vài bước vào trong núi, bỗng dưng một mạch nước to bằng cổ tay đứa bé vọt ra và nhanh chóng làm đầy vũng cạn. Các thợ làm đường xây một cái bể tròn bằng các viên đá cũ. Nước từ từ chảy vào, dâng lên tới miệng, trong và lành. Mọi người vội vàng uống no. Nicolau và Bouriette kiếm những cái máng gỗ dẫn nước dư đi ra suối. Công việc còn đang dở dang thì Antoine đột ngột chạy về Cachot (hai cây số) báo tin vui thắng lợi cho Bernadette.

Mặc dầu giáo quyền không chấp nhận sự xuất hiện của mạch nước cũng như bà khách lạ. Nhưng dân chúng khắp vùng cứ coi như vậy. Các đoàn giáo dân hành hương đông tới hàng ngàn người một lúc kéo về Massabielle cầu khẩn, làm tròn lời bà khách lạ là có các cuộc rước kiệu từ chốn này. Những người to gan kết án Bernadette là điên khùng, thì bây giờ tranh nhau tuyên xưng đức tin của mình vào cô bé gái. Antoinette Peyret đến quì trước cửa nhà Cachôt mỗi buổi sáng. Jeanne Abadie, cô gái đã ném viên đá đầu tiên vào Bernadette, cố gắng hôn tay bạn mà ít khi thành công. Những linh hồn khác xin Bernadette giơ tay sờ đến các cỗ tràng hạt của họ. Nhưng Bernadette giận dữ từ chối.

Trên thực tế, Bernadette đã làm một phép lạ khác, to lớn hơn việc khám phá ra mạch suối: Một cách nào đó, cô đã chuyển thông cho những cuộc đời tan nát rằng sự an ủi, thương cảm đã từng bao bọc toàn thân cô, bất cứ lúc nào cô xem thấy bà lạ, cũng là chung cho toàn thể loài người. Từ trường hợp của Bernadette họ cảm nhận ra rằng, vượt qua các nghi lễ của giáo hội, là một thực tại cụ thể gần như sờ mó được ơn lành của kiếp nghèo khổ. Người ta chẳng phải kéo lê nghèo khổ và thương đau từ kiếp này sang kiếp khác, từ lúc sinh ra vô nghĩa đến giờ chết cũng vô nghĩa không kém. Sáng này sang sáng khác bà lạ xuất hiện chứng minh rất rõ cho họ rằng còn có những trạng thái sinh tồn khác ngoài kiếp sống hiện thời đầy đau khổ và nước mắt. Tinh thần lạc quan phấn khởi, trong việc làm khó nhọc để kiếm kế sinh nhai, đã có tiếng hò reo vui đùa. Tiếng vang từ Lộ Đức đã lan ra mọi miền nước pháp. Báo chí, công chức, các học giả, vị vọng giáo hội, dân thường ở các quán rượu, cà phê đều đồng loạt nhập cuộc. Họ bàn tán, tranh luận, cãi cọ về biến cố khác thường này. Các buổi hiện ra ở Lộ Đức thực sự đã trở nên đề tài quốc gia có phần quan trọng hàng đầu.

Tháng ba bắt đầu. Còn bốn lần gặp gỡ nữa. Bernadette bấm đốt ngón tay ngẫm nghĩ và mười lăm ngày sẽ chấm dứt. Cô gái bị xâu xé tan nát tâm lòng giữa một bên là thần chết, bên khác là hy vọng hạnh phúc vô bờ được gặp mặt bà khách lạ mà cô yêu mến hết tình. Tại sao lại không được xem thấy bà khách mãi suốt đời? Tại sao bà không lớn lên, già đi với Bernadette ở hang Massabielle? Cuộc đời Bernadette có thể tiếp tục mà chẳng có tình yêu lạ lùng này không? Cô gái bé nhỏ bám víu từng ngày từng giờ trôi đi nhanh chóng vào ơn thánh. Mỗi buổi sáng ở hang cô đều khẩn nài: "*Xin bà ở lại lâu hơn nữa hôm nay*". Nhưng sự hiện diện của bà ngày một ngắn đi.

Buổi sáng này qua đi, buổi sáng khác lại tới, đám đông ngày càng nhiều nhìn ngắm cô gái vâng theo mệnh lệnh của bà khách lạ một cách say sưa, đầu tiên là tắm ở mạch nước, rồi uống nước mạch. Và cũng khá lạ lùng là chẳng ai có ý kiến sử dụng con suối mới. Họ chỉ đơn giản nghĩ nó là câu trả lời của bà khách lạ cho yêu cầu của linh mục chánh xứ Lộ-Đức về phép lạ hoa hồng. Không một người nào nảy ra ý tưởng bà lạ ban mạch suối cho mọi người để dùng vào việc thực tế. Và cũng chẳng ai cảm nhận được rằng bà lạ lặp đi lặp lại mệnh lệnh tắm và uống nước mạch để dẫn dắt người ta đi theo con đường hữu ích. Tức bắt chước cô gái nghèo hèn nhà Soubirous. Về phần Bernadette tâm trí không hề quan tâm đến thế giới bên ngòai. Do đó chẳng hề suy nghĩ về bản chất và mục tiêu của nguồn suối mới cô đã khơi ra.

CHƯƠNG VII

Thị trưởng Lacadé biết rằng rất nhiều suối nước danh tiếng ở khắp Châu Âu nhờ vào nguồn gốc huyền thoại của chúng. Thí dụ suối Vichy có thể kiếm được nhiều triệu tiền Phật- lăng xuất cảng nước từ những mạch của nó. Thì tại sao Lộ - Đức lại không kiếm được tiền nhờ nguồn mạch mới?

Ông Lacadé bí mật sai bảo hai phụ tá ra hang kiếm mấy chai nhỏ nước mạch suối mới và gởi đi xét nghiệm. Ông cũng nhận được kết quả báo cáo là nguồn suối có khả năng sản xuất một trăm hai mươi ngàn lít mỗi ngày. Thị trấn có thể giàu lên rất nhanh nhờ bán nước, tương tự như các mạch ở Vichy vậy. Ông thị trưởng rất phấn khởi, gởi các chai nước sang thị trấn bên cạnh nhờ người bạn làm nghề bán thuốc và báo chí. Ông cặn kẽ căn dặn phân tích các thành phần của nước, xem có giá trị chữa bệnh nào không? Các yếu tố hóa học của nó là gì? Và xin trả lời trong vòng nửa tháng. Ông bấm bụng Lộ Đức phen này sẽ giàu lên, không nghèo khổ như xưa nay nữa. Nghĩ rồi ông thưởng mình một ly rượu mạnh vì vận may đã tới địa phương.

***

Theo thói tục cổ truyền, các phụ nữ láng giềng tập họp lại nhà gia đình Bouhouhort để may khăn tẩm liệm cho đứa trẻ bệnh tật lâu ngày của gia đình đang hấp hối, sắp qua đời. Mấy ngày hôm nay đứa trẻ khốn khổ liên tục lên những cơn co giật chưa từng thấy. Bà Louise lại không có nhà. Bà Croisine Bouhouhort, mẹ của đứa bé, lại không biết sử dụng kỹ thuật của bà Louise Soubirous, nghĩa là gói em bé trong khăn xám, nhảy lên nhẩy xuống một hồi lâu. Bà ta lại thiếu kinh nghiệm chữa bệnh, thiếu tế nhị, thành thử đứa bé chỉ còn ngáp thở chờ chết. Bên cạnh Coisine là cha đứa trẻ. Tuy thương xót con nhưng ông cảm tạ Thiên Chúa, sự khốn khổ của con ông sắp chấm dứt. Ông Bouhouhort không phải là con quái vật, nhưng ông cảm thấy cái chết của đứa bé là một ân huệ. Ông mới 28 tuổi, còn đủ trẻ để sinh nhiều con trai con gái theo ý muốn. Nếu như vợ ông rảnh tay khỏi đứa con tật nguyền này. Tuy nhiên, đàn bà vẫn là đàn bà. Bản tính phụ nữ là như thế đấy. Với sức mạnh của những con sư tử cái, họ bấu víu thật chặt vào các con cái mình, dù chúng chỉ là những cơn ác mộng. Ông Bouhouhort vỗ nhẹ vào lưng vợ. Bà ta quay lại: "*Thử đi kiếm lần nữa đi, có lẽ bác sĩ Dozous hay bác sĩ Peyrens vui lòng đến chăng?*"

Một trong các người đàn bà có mặt, chị Francoisnette Gozos nói to lời an ủi theo lẽ thông thường: "*Chị Croisine ạ, đừng than khóc nữa, nhưng nên theo thánh ý Thiên Chúa. Chẳng ai muốn con chị kéo lê mãi cuộc đời tật nguyền, cháu đã được rửa tội, chẳng còn tội nào, cháu sẽ lên thiên đàng thẳng băng và chờ chị ở đó*". Người mẹ ngồi gục đầu vào thành giường đứa bé nằm, chẳng thèm nghe ai. Người mẹ nức nở cầu xin Chúa cho con mình sống, dù tật nguyền cũng được. Hình ảnh Bernadette cúi đầu xuống mạch nước bỗng dưng hiện ra trong trí óc chị. Chị đã nhiều lần xem thấy vậy mỗi khi cô gái ra hang. Giống như tia chớp sáng lòe, chị nẩy ý nghĩ. Uống nước tắm rửa của Bernadette không phải vô nghĩa mà là một phương thuốc chữa bệnh mà bà lạ ban cho dân chúng qua Bernadette.

Lập tức chị đứng phắt dậy, vồ lấy đứa bé, chạy vội khỏi nhà, kêu la man dại. Chị băng qua các phố xá như một con điên. Ngay cả chồng chị cũng không đuổi kịp. Cả thị trấn nháo nhác xôn xao, một đám đông đàn ông đàn bà, trẻ con chạy theo chị ra hang. Ở mạch suối chị chỉ còn vừa đủ hơi sức để nhận chìm đứa bé xuống nước. Một người phụ nữ trông thấy la lên, nhưng chị không thèm nghe: "*Nước lạnh như đá, chị tính giết con hay sao?*" Họ cố gắng giằng lấy đứa bé. Nhưng người mẹ nhe răng dọa nạt như con chó dữ. Mọi người sợ hãi không dám tiến đến gần. Bầu khí hoàn toàn yên ắng. Chẳng ai nhe thấy tiếng động nào khác ngoài tiếng ực ực của đứa bé. Rồi tiếng đó cũng tắt. Bỗng nhiên một người đàn bà đứng gần kêu to lên vì ngạc nhiên:

- Lạy Đức Mẹ Đồng Trinh, đứa bé khóc.

Đúng thật vậy. Những người có mặt trố mắt nhìn nhau. Cuộc dìm nước lâu chừng 15 phút. Croisine bọc đứa bé trong khăn ấm, ôm chặt vào ngực rồi chạy thẳng về nhà. Đám đông lại lạch bạch chạy theo. Nhưng đến được nhà thì chị Croisine đã đứng chặn ở trước cửa, hai tay giang rộng như ngăn cản những ai muốn bước vào trong nhà: "*Xin qúi vị giữ yên lặng, đứa bé của tôi đang ngủ*". Thực tế, đứa trẻ ngủ suốt ngày đêm. Sáng hôm sau nó thức dậy. Ngồi thẳng người trong chiếc thúng lần đầu đời nó. Nó háo hức đòi mẹ cho ăn như chưa bao giờ xẩy ra. Uống hết hai ly sữa đầy. Đứa trẻ cười lớn, cái cười đắc thắng. Đó là biến cố chữa lành đầu tiên xẩy ra ở Lộ Đức.

Tới gần trưa cùng ngày, hai bác sĩ nghe tin đến xét nghiệm đứa bé. Các người hiện diện khác đứng xung quanh nín thở. Bác sĩ Dozous nói với bác sĩ Lacrampé, người mà ông Dozous yêu cầu cùng đi với mình: "*Tôi mới khám bệnh cho đứa con trai tật nguyền này ba ngày trước. Không hề có thay đổi nào trong tình trạng bại liệt lúc ấy. Chính ngài đã từng chứng kiến những cuộc co rút*". Rồi ông nhìn vào bệnh án cũ: "*Việc khám nghiệm đang lưỡng lự là trường hợp đau màng óc và xương tủy cột sống. Không có phản xạ, hoàn toàn bại liệt hai chân. Chết chỉ là vấn đề thời gian vài giờ*". Tuy nhiên lúc này thì gân cốt đã bình phục đầy đủ. Bác sĩ Lacrampé nhún vai:

- Như vậy chúng ta đang đối diện với một phép lạ nhiệm màu? Hoặc một bí nhiệm của y khoa chưa biết? Tắm lạnh có thể sinh ra chất liệu thần kinh từ từ? Ngài có tin vào trị liệu bằng nước không, thưa bác sĩ Dozous?

- Đôi khi những người quá béo, khó sinh hoạt tôi cũng khuyên họ nên tắm lạnh.

- Như vậy bác sĩ có ngụ ý về tiến trình chấn động có lợi? Khỏi bệnh nhờ những cú sốc sợ hãi?

- Xin Ngài hỏi một câu dễ hơn, thưa bác sĩ đồng nghiệp!

- Vậy thì phải thừa nhận rằng trong nước hang Massabille có chất liệu nào đó chữa được bệnh? - Dầu ý kiến thế nào đi nữa, tôi sẽ lập tức viết phúc trình về trường hợp này lên bộ y tế?

Bác sĩ Dozous vừa nói vừa nhặt mũ đội lên đầu và những chiếc găng tay chống lạnh. Lời bác sĩ làm ông Lacrampé sợ hãi.

- Xin đừng quá hấp tấp như vậy. Các thần thánh của y khoa sẽ chết cười về tình trạng y tế của chúng ta ở Lộ Đức. Điều đó chẳng tốt lành gì cho ai.

- Phải đấy, chẳng tốt lành gì cho chúng ta. Bác sĩ Dozous khô khan đồng ý. Vả lại tôi cũng chẳng hề quen tiến vào lãnh vực mình không thấy được.

***

Ngày thứ năm kết thúc nửa tháng gặp gỡ đã tới gần. Chính quyền thị trấn rất lo lắng về ngày đó. Quan chức họp liên miên để tìm biện pháp an ninh. Đứa bé nhà Bouhouhorts được chữa lành sẽ tăng gấp đôi hoặc thậm chí gấp ba số người hành hương đến Massabielle. Dân chúng các làng mạc hoặc thành phố lân cận sẽ đổ đồn về thung lũng nhỏ bé của Lộ Đức. An ninh trật tự qủa là vấn đề khổng lồ, khó khăn hết mức. Tỉnh trưởng Baron Massy đã gởi một bức điện tín khẩn cấp hướng dẫn canh gác hang Massabielle ngày đêm.

Vào nửa đêm thứ tư rạng thứ năm, các dân cư vùng lân cận đã lục tục kéo tới. Thời tiết lạnh thâm da tím thịt. Các đống lửa to bùng lên trong đêm không trăng sao. Hang Massabielle hoàn toàn nằm trong bóng tối, ngoại trừ thỉnh thoảng lóe sáng lên do đèn soi của cảnh sát. Tâm trạng chung là chia sẻ trước một buổi lễ hội quan trọng. Chẳng phải dân chúng được phép trông thấy bà lạ trên hang. Họ không xứng đáng gặp gỡ bà. Nhưng họ bàn tán về hình ảnh của bà theo lời kể của Bernadette. Cô gái đơn sơ chất phác đã thực hiện được điều mà các họa sĩ, thi sĩ lớn của nhân loại chưa chắc đã làm được. Bằng đôi mắt trong sạch và đầy âân thánh, cô đã nhìn thấy bà khách lạ từ thiên cung. Và truyền đạt lại cho dân chúng đứng xem thực tại thiêng liêng đó. Vào khoảng hừng đông ông Jacomet ước lượng đám đông bẩy, tám

ngàn người? Lúc 7 giờ sáng lên tới hơn 20 ngàn. Toàn bộ thung lũng là một nhân loại đủ màu sắc. Mũ trùm đầu đỏ và trắng là phụ nữ, lưỡi trai màu dương là đàn ông đến từ miền Béan, màu sẫm thuộc miền Basques. Đồng phục vàng xám là kỵ binh vũ trang. Các khách bảo trợ quán cà phê "*Pháp Quốc*" ăn vận chỉnh tề, oai vệ, chỉ thiếu đại diện quan trọng là hàng giáo sĩ.

Khi Bernadette tới gần, đám đông vỗ tay như sấm sét. Những cảnh binh thị trấn Lộ-Đức trong đồng phục diễu hành trước hang, vô tình trở thành những vệ binh bảo đảm lối vào cho công chúa Massabielle. Dân chúng hô to: "*Hoan hô Bernadette rất thánh*". Một số người ném mình xuống mặt đất. Một số cố gắng đụng vào chiếc áo vải thô và đôi giày gỗ của cô bé hoặc viền áo khoác. Nhưng cô gái không hề để tâm đến sự nổi tiếng của mình. Trái tim cô gái đầy tràn những lo sợ đến nỗi không còn chỗ cho các ý nghĩ khác nữa. Liệu thứ năm này có phải là ngày cuối cùng? Liệu ơn siêu nhiên về tình yêu này mà một mình cô biết, có kết thúc quá sớm?

Trong lòng ngổn ngang những lo sợ, Bernadette ngước nhìn lên cửa hang. Bà lạ đã đứng ở đấy từ lúc nào. Bernadette lập tức quì gối xuống đất. Đám đông quì theo và các cảnh binh cũng lần lượt từng người quì gối. Bernadette kính cẩn chào bà khách lạ từ trời xuống thăm, mỉm cười và làm dấu thánh giá rộng lớn. Các lễ nghi thường xuyên diễn ra: Ăn cỏ dại, tắm nước suối, uống nước mạch, kinh mân côi, kính chào, mỉm cười, lắng nghe, thì thầm nói. Nửa giờ sau, mọi việc kết thúc. Tiếng vỗ tay lại vang lên không kém lúc khởi đầu. Bernadette đứng dậy, gương mặt sáng láng. Mẹ, em, cô, dì, bè bạn đổ xô đến hỏi thăm.

- Bà lạ nói những gì với em? Bà còn đến nữa không? Đây có phải là lần chót không?

- Thưa có, Bernadette trả lời, bà lạ sẽ còn trở lại. Nhưng con không phải ra hang cho đến khi bà trở lại.

- Khi nào bà ta sẽ trở lại?

- Bà sẽ cho con biết. Bernadette trả lời.

- Làm cách nào bà báo cho con hay? Dì Bernarde Casterot hỏi.

- Thưa dì con chẳng biết nữa.

Các đường phố Lộ Đức vang lên tiếng ồn ào của hơn 20 ngàn con người như một ngày lễ hội lớn. Các bạn bè phải vây quanh cô gái trên con đường trở về Cachôt, để bảo vệ cô khỏi lòng cuồng nhiệt của những người yêu mến cô. Cuối cùng thì cũng về đến nhà bình yên và vui mừng. Cô tiết lộ tin quan trọng nhất ngày hôm ấy. Bà Nicolau buột miệng hỏi: Thế bà khách lạ chưa cho con biết tên sao? Lập tức Bernadette tỏ vẻ tư lự, cô gái kìm hãm rồi nói:

- Con không hỏi lớn. Nhưng bà biết con muốn hỏi, nên mặt bà ửng đỏ một chút. Rồi sau nói, mặc dầu con khó mà nghe được tiếng bà.

- Cái gì? Bà nói sao? Kể lại nhanh lên, con không quên chứ?

- Không, con chẳng thể quên được. Vì trên đường về con nhẩm đi nhắc lại đến thuộc lòng. Bà nói: "*Ta là đấng đầu thai tinh tuyền*" (Je suis l'immaculée conception). Bà Nicolau mắt sáng rực chạy ra khỏi nhà. Lời nói được bà Millet nhắc lại, rồi bà đi kể cho cha phó Pomian. Cha Pomian lập tức đi tìm cha chánh xứ Peyramale.

Linh mục chánh xứ Peyramale đi đi, lại lại trong văn phòng của ngài. Cha phó ngồi sưởi ấm bên lò sưởi sang trọng, cha xứ cất tiếng hỏi:

- Đứa con gái đó có mặt ở đây lúc nào?

- Thưa cha, bất cứ khi nào cha truyền gọi.

Thực ra cô bé chưa hòan hồn khỏi cuộc gặp gỡ vừa qua. Khi người ta đẩy Bernadette vào văn phòng cha xứ lần nữa, hai bàn tay cô run cầm cập. Toàn thân co rúm như bị phong đòn gánh. Tim cô gái nhỏ càng đập mạnh hơn.

- Con ngồi xuống bên lò sưởi cho ấm. Cha xứ Peyramale quyết định thay đổi thái độ. Đối xử với Bernadette thân mật hơn. Cha và cha phó dạy giáo lý cho con, muốn hỏi con vài điều. Con có thành thật trả lời không?

- Vâng, thưa cha chánh xứ, con thành thật.

Cha Peyramale kéo chiếc ghế gần Bernadette

- Nào hãy nói cho cha hay, hôm nay bà lạ nói chi với con?

Bernadette cố nhớ lại cho chính xác những lời bà lạ:

- Thưa cha bà nói: Ta là đấng đầu thai tinh tuyền.

- Con có biết lời đó nghĩa làm sao không?

- Thưa cha xứ, con không hiểu.

- Cha Pomian có dạy về Đấng đầu thai tinh tuyền không? Cha Pomian chen vào:

- Tôi không hề đả động về học thuyết đó cho con trẻ. Lớp vỡ lòng làm sao mà hiểu được?

Cha chánh xứ cúi về phía trước:

- Con cố nhớ xem có người nào đã nói với con, Đấng đầu thai tinh tuyền? Hoặc con nhất quyết chưa hề nghe điều đó bao giờ?

Bernadette lại cố gắng moi óc, nhưng sau một lúc cô nói:

- Có thể là con đã được nghe. Nhưng con chẳng nhớ được là ai (xin nhắc lại cô nghe chính mẹ cô đọc lời than thở buổi kinh chiều đầu tiên sau bữa ăn thịnh soạn).

Cha Peyramale đứng dậy:

- Thế thì ta nói cho con hay, bốn năm trước đây Đức Thánh Cha Piô ở Roma đã tuyên bố cho toàn thế giới công giáo rằng Đức Nữ Đồng Trinh Maria, từ lúc đầu thai trong lòng Bà Thánh Anna, đã được gìn giữ khỏi tội tổ tông thông qua ơn thánh và đặc sủng của Thiên Chúa nhờ công nghiệp sau này của Đức Giêsu Kitô con Mẹ. Con có hiểu điều đó không?

- Thưa cha xứ, làm sao con hiểu được? Bernadette chậm rãi lắc đầu.

- Ta tin con. Những học giả thông thái còn phải căng óc ra mà hiểu thì người bình thường hiểu thế nào được? Nhưng có thể con hiểu được điều này: Nếu Đức Trinh Nữ muốn nói, thì ngài sẽ nói ta là hoa quả của sự đầu thai tinh tuyền. Ngài chẳng thể nói: Ta là đấng đầu thai tinh tuyền. Sinh nở và đấng được sinh ra là hai điều khác nhau. Chẳng ai có thể nói: Tôi là sự sinh nở của mẹ tôi. Vì vậy bà khách lạ của con đã phạm sai lầm văn phạm.

Bernadette nhíu mày suy nghĩ: "Bà ta là một khách lạ từ đâu tới. Đối với con đôi lúc thấy bà lúng túng khi muốn diễn tả thật đúng ý muốn nói". Cha Pomian không thể giấu cái mỉm cười vào những lời của cô gái. Cha Peyramale thở dài não nuột.

- Con ạ, đây là giây phút rất nghiêm trọng. Xem ra con thành thật. Tuy nhiên con chẳng thể thuyết phục ta tin. Vậy cha yêu cầu con hãy từ bỏ truyện đó. Hoặc thú nhận rằng bà Millet hay người nào đó nói thầm vào tai con về đấng thụ thai tinh tuyền, để con trở nên quan trọng trước mắt người đời.

Bernadette buồn rầu:

- Thưa cha điều đó không đúng.

Cha Peyramale ngồi vào bàn giấy một lúc suy nghĩ rồi ngài đổi giọng:

- Có khi nào con nghĩ về tương lai của con sẽ ra sao không với những truyện rắc rối như thế này?

- Thưa cha thì cũng giống như các đứa con gái bạn con. Bernadette nhanh nhẹn trả lời.

- Con lớn rồi. Sau xưng tội, rước lễ lần đầu. Những con gái như con sẽ được phép đi nhảy nhót. Rồi gặp và quen biết anh chàng thanh niên nào đó. Nếu Chúa muốn sẽ kết hôn với hắn, sinh con cái. Con có thích đi nhảy không.

- Dĩ nhiên thưa cha, Bernadette đỏ ửng hai má. Con cũng thích đi nhảy và có chồng con như những đứa con gái khác.

Cha xứ Peyramale đứng thẳng lên, bước ra đi tới gần Bernadette nắm tay đấm vào vai cô gái nói:

- Thức dậy đi? Bernadette, con đang chơi với lửa.

***

Hai mươi ngày trôi qua trước khi bà khách lạ cho Bernadette biết ngày giờ bà sẽ trở lại hang Massabielle. Buổi chiều ngày thứ tư cuối tháng ba Bernadette linh cảm bà sắp trở lại. Tuy nhiên cô không hiểu bà làm cách nào thông báo cho mình. Đêm hôm ấy cô gái không ngủ được, cứ trằn trọc vì hạnh phúc sẽ được gặp bà. Lòng háo hức giữ cô thức trắng đêm. Sáng thứ năm, bác sĩ Dozous đột nhiên xuất hiện trước cửa nhà xứ vào lúc mười một giờ. Cha xứ ngạc nhiên tiếp đón bác sĩ với tình thân thiện. Ngài cố nài vị khách quí uống một chai Burgundi, mặc dù hai người ít có cơ hội gặp nhau. Tuy nhiên họ liên kết với nhau qua công tác xã hội. Họ làm việc hỗ tương nhau. Cả hai cùng bị giới thượng lưu Lộ-Đức khinh chê, bởi cả hai thường tiếp xúc, nâng đỡ, những người nghèo đói, ốm đau, bần cùng. Nghĩa là tầng lớp thấp hèn trong dân cư.

- Thưa cha xứ, vị bác sỹ đăm chiêu nhìn ly rượu đỏ thẫm đưa ra ánh sáng, tôi có mặt ở hang Massabielle sáng nay. Đây không phải là lần đầu tiên tôi ra đấy. Nhưng điều trông thấy sáng nay lạ lùng nhất từ trước tới giờ. Cha xứ chăm chú nghe thày thuốc. Ông này tiếp:

- Ngài biết tôi xét nghiệm Bernadette sáu tuần trước, tại một trong các thị kiến của cô ta. Ngay cả lúc ấy tôi vẫn không thể xác nhận cô bé mắc bệnh thần kinh hay đãng trí tạm thời. Tôi không hồ nghi các thị kiến là có thật. Tuy nhiên theo ý kiến của tôi, thị kiến chưa chắc lạ lùng nếu không có hiệu quả cụ thể.

- Như vậy sự xuất hiện của mạch nước chưa đủ sao? Theo ý kiến bác sĩ?

- Tin vào phép lạ không phải là bản chất của giới khoa học chúng tôi. Bác sĩ Dozous bồn chồn nói. Tuy nhiên sự kiện con trai nhà Bouhouhort lành bệnh, đặt não trạng chúng tôi vào nghi vấn. Chúng tôi đang tìm kiếm lời giải trình hợp lý với khoa học.

- Chỉ một lần tắm nước mạch mà đứa bé khỏi bệnh bại liệt và co giật, khá lạ lùng đấy chứ, cha Peyramale chậm rãi trả lời.

Ông thầy thuốc gật đầu: "*Sự lành bệnh là tức khắc. Có lẽ tắm nước lạnh kích thích tiến trình khỏi bệnh lâu dài mà chúng tôi không để ý. Cho dù mọi chứng nhân đều đồng ý rằng đứa trẻ đang trong cơn hấp hối vào đúng lúc nó khỏi bệnh. Nhưng sự kiện tôi chứng kiến sáng hôm nay mới là điều kỳ lạ hết đường chối cãi*".

Bác sĩ Dozous kể lại rằng ông ta đi ra hang với bà con cô bác vì tò mò muốn biết tình trạng của Bernadette như thế nào khi được trông thấy bà khách lạ, lúc các thị kiến hoàn toàn chiếm đoạt cô ta. Ông Dozous được xem thấy bằng mắt mình, mặt mũi cô gái biến đổi thật đẹp lúc cô trông thấy bà

khách lạ. Chưa bao giờ gương mặt ra như chết lại chiếu sáng rõ ràng và đầy cảm xúc như hôm nay. Đẹp hơn mặt trăng rằm treo lơ lửng trên bầu trời đêm rất nhiều. Tất cả các phụ nữ đều khóc nức nở, vô số đàn ông cũng khóc. Bernadette quì bất động trên mặt đất toàn những sỏi đá. Và như mọi lần tay trái cầm cỗ tràng hạt màu đen. Các ngón tay mở rộng. Tay phải cầm cây nến đang cháy. Thế rồi lâu quá tay phải xịu xuống, ngọn lửa liếm những ngón tay bên kia. Mấy người họ hàng chạy đến chỗ cô gái. Nhưng ông bác sĩ và các trí thức khác đứng ra ngăn cản, không cho mấy người đó đến gần Bernadette. Mười phút trôi qua trên mặt đồng hồ của ông Dozous. Ngọn lửa tiếp tục đốt các ngón tay mảnh mai của cô bé. Khi cuộc thị kiến chấm dứt, bác sĩ Dozous khám nghiệm các ngón tay. Hoàn toàn bình thường, tuyệt nhiên không hề hấn gì. Bác sĩ Dozous cầm một cây nến khác từ tay một người phụ nữ hiện diện và đưa đến gần tay Bernadette. Cô rụt tay lại và kêu lên lập tức: "*Tại sao ông lại muốn đốt tay con?*" Bác sẽ kết thúc câu truyện bằng lời tuyên bố sau:

- Tôi đã được chứng kiến bằng chính con mắt mình. Nếu người khác kể lại câu truyện tương tự cho tôi nghe. Chắc chắn tôi sẽ cười vào mặt người đó cho vỡ bụng.

Cha Peyramale bật dậy từ ghế ngồi: "*Anh giải thích ra sao?*" Bác sĩ cũng đứng dậy: "*Thưa cha xứ ngài bắt con giải thích? Thực ra con đến đây để xin ý kiến của cha, cha lý giải ra sao và con đang đợi câu trả lời?*" Linh mục Peyramale đi đi lại lại, trong lòng bối rối cực độ, cùng lúc bị dằn vặt vì đã nghi ngờ cô gái và đối xử với cô bé thậm tệ.

***

Ông thị trưởng Lacadé tươi cười vì hài lòng. Trên bàn giấy của ông là bản phúc đáp của người bạn về chế độ thủy trị của nguồn nước Massabielle. Tất cả các nguyên tố có lợi đều hiện diện trong nước mạch: Chlorine, Calcium, Mangesium nồng độ cao. Carbonate và Sodium cũng có mặt. Bản phúc đáp kết luận: Khoa học y tế chẳng bao lâu nữa sẽ xếp hạng mạch nước Massabielle đứng hàng thứ nhất trong các nguồn suối chữa bệnh ở nước ta, hơn cả Vichy.

Vì ích lợi tương lai vĩ đại của thị trấn, Massabielle bây giờ phải được bảo vệ cẩn mật, an toàn tối đa. Chính quyền sẽ tước đoạt nó khỏi tay bà khách lạ và lòng mê tín dị đoan của thường dân. Nhà nước tới nay đã thất bại, giáo hội đã thất bại trong việc này. Cả hai đều khiếp sợ "*Phong trào bình dân*". Cả hai đều sụp đổ khi đối diện với đám đông hai vạn người. Nhưng lần này thị trưởng có lý do mạnh mẽ hơn nhiều, tức công việc kinh doanh nhiều lợi tức.

Ông Lacadé cho gọi thư ký đến, mục tiêu là thực hiện dự định cho bằng được. Ông truyền lệnh thư ký: "*Chép sắc lệnh này xuống*". Đoạn ông bước những bước dài trên sàn văn phòng, như thể một ông tướng thắng trận: Căn cứ vào khoản luật ngày 22 tháng 12 năm 1789 và khoản luật ngày 24 tháng 8 năm 1790, khoản luật ngày 18 tháng 7 năm 1837 tôi chỉ thị như sau:

1. Tuyệt đối cấm từ nay cho đến khi có lệnh mới bất cứ người nào lấy nước từ mạch Massabielle.

2. Một hàng rào bằng ván gỗ sẽ được dựng vững chãi trước cửa hang để ngăn cản mọi người lui tới hang.

3. Những người vi phạm sẽ phải chịu hình phạt theo luật định.

Đọc xong sắc lệnh cho thư ký chép, ông thở một hơi dài khoan khoái. Lệnh đóng cửa hang của ta đích thật là một cuộc đảo chính nhỏ. Nó không hề vượt qua khả năng quyền bính của văn phòng thị trấn. Như vậy ta đã phục vụ ngài tỉnh trưởng Baron Massy hết mình. Tất cả những điều mà tỉnh trưởng cần làm là ký vào sắc lệnh đó. Điều này thì mình luôn được ngài tỉnh trưởng ủng hộ. Thành công rồi đấy chứ? Đáng lý người ta phải đặt tôi làm thủ tướng của nội các nước Pháp?

CHƯƠNG VIII

Đức Giám Mục Tarbès, Bertrand Sevère Laurence, muốn nói truyện với linh mục chánh xứ Lộ-Đức sau bữa ăn tối. Việc này là một ngoại lệ lớn, bởi Giám mục rất kỵ phải xếp ngang hàng với người khác ngoài Giám mục đồng nghiệp. Họ ngồi gần lò sưởi. Giám mục nói:

- Tôi có vấn đề muốn hỏi cha, Bernadette Soubirous là ai?

Linh mục Peyramale nhìn xuống sàn nhà tư lự rồi ngẩng lên nhìn bề trên của mình, nhăn nhó nói. - Thưa Đức Giám Mục, thành thực, lúc đầu con coi cô bé đó là một người lừa dối thiên hạ. Lúc khác lại nghĩ nó là một đứa trẻ điên khùng. Cuối cùng con phải thừa nhận con nhà Soubirous là máng chuyển ơn lành và là kẻ thực hiện phép lạ thực sự.

Đức Giám Mục nghe xong chỉ lên bàn viết.

- Tôi nhận được lá thơ của đại tướng về hưu Vauzous. Ông ta yêu cầu tôi phải thận trọng bảo vệ thanh danh của Hội Thánh. Ông ta đề cập đến cùng vấn đề mà chính quyền đã nói nhiều lần. Tôi cũng được nghe Hoàng đế đã biết tới sự kiện Massabielle, đại tướng có người con gái đang tu ở dòng Nevers, dì ấy dậy học ở Lộ-Đức, có lẽ cha biết rõ dì nữ tu ấy.

Đôi mắt linh mục Peyramale xem ra có chút không hài lòng.

- Dạ, thưa Đức Cha, con biết dì ấy và có ấn tượng dì đối xử với Bernadette tồi tệ.

Đức Giám Mục tiếp:

- Tôi được người ta mách dì ấy rất đáng tin cậy trong dòng về đủ mọi mặt, còn nổi tiếng khôn ngoan là đàng khác. Vậy thì tại sao khi không có lý do dì lại đối xử tệ với cô gái?

Linh mục chánh xứ trả lời:

- Thưa Đức Cha, tiếp xúc với dì Vauzous không có chi đặc biệt. Nhưng tiếp súc với Bernadette khác hẳn: Con không hiểu điều chi ở đứa bé làm nó tinh khôn hơn những đứa trẻ đồng trang lứa, nó là đứa trẻ thường khi chẳng có chi khác biệt với các trẻ khác. Nhưng với trí khôn đơn sơ bỗng nhiên em nói những câu làm con thức suy nghĩ suốt đêm. Thưa Đức Cha, nhìn đôi mắt em khi nói, con có cảm giác em hoàn toàn thuộc về lẽ phải và sự thật đến nỗi bắt buộc con chào thua xấu hổ.

- Thế ra cha đang hết lời ca tụng đứa con gái nhà ông Soubirous. Đức Giám Mục trả lời.

- Thưa Đức Cha. Linh mục Peyramale lấy lại phong độ bình tĩnh. Con đến đây với Đức Giám Mục là để xin Đức Cha giúp đỡ. Hiện thời giáo xứ Lộ Đức của con sống trong nghi ngờ lộn xộn. Những chiếc đầu tỉnh táo và sáng sủa chẳng còn biết suy nghĩ ra sao nữa? Lộ Đức đã trở nên bãi chiến trường. Hôm qua cảnh binh nhà nước đã rút gươm chống lại thường dân, những người đàn ông, đàn bà, con trẻ vô tội. Xin Đức Giám Mục làm sáng tỏ vấn đề bằng cách triệu tập một ủy ban tra xét.

Đức Giám Mục ném mạnh tập giấy xanh xuống bàn nói:

- Đấy, dự án thành lập ủy ban điều tra đấy.

- Bao giờ khởi sự làm việc, thưa Đức Cha, linh mục Peyramale lạc quan hơn.

- Chẳng bao giờ cả, Lạy Chúa. Đức Giám Mục giận dữ trả lời. Thiên hạ khao khát phép lạ. Nhưng nhiều người chẳng muốn tin. Họ muốn bằng chứng chắc chắn như khoa học và được phép lạ bảo vệ. Nhưng Thiên Chúa toàn năng rất hiếm khi ban phép lạ. Cho nên vào giây phút năm tháng tiện nhân này làm Giám mục Tarbes, ủy ban điều tra, chỉ chính thức chấp nhận một khả dĩ xác thực, của biến cố siêu nhiên, chứ không phải khả dĩ mơ hồ. Tôi chỉ dám tuyên bố như vậy khi mọi lý giải tự nhiên bất lực. Rồi

giám mục kết thúc: Nếu như bà khách lạ ở hang Massabielle đích thật là Đức Trinh Nữ Maria đầy diễm phúc, thì tôi sẽ làm việc đền tội và xin Đức Mẹ tha thứ. Điều này chỉ thẩm quyền Roma chuẩn nhận. Còn hiện thời bổn phận của tôi là Giám mục Tarbès phải hết sức cứng rắn và làm mọi sự trở nên cực kỳ khó khăn cho bà.

***

Ngày tháng trôi qua nhanh chóng. Sự phản đối chung quanh các phép lạ cứ tiếp tục. Các hàng rào ván gỗ đóng kín cửa hang Massabielle. Ngày đêm lính vệ binh canh gác nghiêm ngặt. Dân chúng khắp miền Pyrénées cay đắng tin rằng bà khách lạ chữa lành và ban ơn đang bị cảnh sát cầm tù một cách hỗn xược và vô lương tâm. Giải phóng bà là bổn phận và danh dự của dân làng. Ban đêm vài trai tráng nhiệt tâm lẻn vào hang, lùa cho lính gác chia trí lùi ra xa, rồi đốt sạch các hàng rào bằng bùi nhùi tẩm nhựa thông. Sau bốn lần phá hoại như thế, các thợ mộc khắp vùng từ chối dựng lại hàng rào. Dù người ta tìm thuê các thợ ở nơi khác tới. Họ đến, nghe truyện và bỏ đi. Các lính canh phải tự mình làm lấy.

Thị trưởng Lacadé nhăn răng cười khi các ủy viên đại diện chính quyền lúng túng và chia rẽ về vấn đề Massabielle. Mẫu nước mạch mới đã đến tay nhà phân tích Filhol, giáo sư đại học Toulouse, một uy tín lớn về thủy trị. Nếu giáo sư, khoa học gia này chuẩn nhận mẫu phân tích trước và mở rộng bản tường trình về phẩm chất chữa trị của nguồn nước, thì ông thị trưởng chiếm được một chiến thắng bất ngờ, không tưởng tượng nổi. Trong đầu óc thị trưởng đã có một mường tượng hàng triệu du khách đổ xô tới Lộ-Đức. Những chuyến xe lửa mới được xây dựng, liên tục nhả khói kéo còi suốt các thung lũng của dãy Pyrenees. Cả dân mê ngủ nhất cũng phải thức dậy từ sáng sớm. Thị xã sẽ tấp nập những nhà buôn, khách tham quan, quán rượu, nhà trọ. Phần cô gái nghèo khó Bernadette vẫn kiên nhẫn đợi chờ. Cô nhớ lại lần chia tay cuối cùng bà lạ hứa sẽ trở lại. Cô cũng quá rõ tính nết bà chẳng phải vì mấy tấm ván mà nản lòng. Phần dân chúng vẫn điên khùng quanh Bernadette vì những phép lạ lành bệnh. Đối với những nhà trí thức câu truyện rất đơn giản. Bà lạ truyền cô ta uống nước mạch và tắm rửa nước mạch đâu có chi lạ? Bà ta biết sẵn có mạch nước dưới đất và truyền cô gái đào bới lên và cô đã làm theo. Đơn giản chỉ có vậy.

Tuy nhiên cuộc sống lại chẳng đơn giản chút nào. Khách thập phương ùn ùn kéo tới Cachot ngày một đông. Ngôi nhà bé nhỏ, ẩm thấp không thể chứa hết người hành hương. Cô gái cố gắng ẩn mình, nhưng cũng thường khi phải tiếp xúc với khách lạ thuộc đủ mọi giai tầng xã hội, giàu nghèo, sang hèn. Cô kể lại truyện một cách máy móc, thuộc lòng, giọng kể đều đều làm người nghe thất vọng. Cô áp dụng phương pháp ấy để che dấu bớt thẹn thùng. Nhưng thực ra cô gái đáng thương phải thuật truyện nhiều lần quá cho khách thập phương, dễ thường đến hàng ngàn hàng vạn lần cùng một câu truyện, khách đến thăm người nào cũng bí mật cho tiền bạc. Nếu nhận thì gia đình Soubirous nhanh chóng trở thành giàu có. Nhưng Bernadette cương quyết từ chối, không nhận của ai dù một xu nhỏ. Cô gái cũng ngăn cấm cả gia đình, nhất là mấy em nhỏ không được tham lam mà nhận. Việc này là điều Bernadette không hề thay đổi ý kiến. Vì thế gia đình vẫn nghèo và lam lũ như trước khi cô xem thấy bà khách lạ. Vì thế hố sâu giữa cô và gia đình ngày càng rộng lớn. Ông Francois sau các giờ làm việc thường lén đến quán rượu Babou, ngồi trầm ngâm trong một góc khuất. Bà Louise trở nên khó tính và hay cãi cọ. Đôi khi Bernadette dịu dàng, e thẹn nói chuyện với mẹ. Nhưng lạ lùng, những lúc ấy bà xem ra cứng cỏi với con. Về sau bà trở nên hoàn toàn đáng thương và hay khóc.

Ở trường học, vấn đề còn tồi tệ hơn. Jeanne Abadie và những bạn bè khác thay đổi cách đối xử với Bernadette như chong chóng. Khi thì cung kính, lúc khác lại chế nhạo, những giờ ra chơi cô thường phải đứng một mình, lẻ loi. Các cô giáo đơn giản làm ngơ, chẳng để ý đến sự có mặt của đứa học trò trông thấy bà khách lạ. Giáo quyền chưa lên tiếng. Cho nên những bộ óc trí thức chưa dám chấp nhận vị trí của Bernadette. Nhà trường bế giảng vào ngày 15 tháng 7 (1858). Ngày hôm sau khi chuông nhà thờ thánh Phêrô điểm 15 phút quá bảy giờ, Bernadette có linh cảm một câu hỏi vĩnh cửu: Khi nào? Và câu trả lời là ngay lúc này! Một động lực mạnh ghê gớm thúc đẩy trong tâm can cô gái. Hôm ấy cô không

muốn có ai đi theo. Nhưng việc cô chạy vội làm người ta lưu ý và tin tức nhanh chóng loan truyền từ nhà này sang nhà khác: Bernadette đang ra hang.

Thung lũng sông Gave tràn đầy ánh sáng rực rỡ của buổi chiều vàng. Đám đông cứ mỗi lúc một nhiều lên, trong đó có gia đình Soubirous, các dì Casterots, gia đình Nicolaus. Vây quanh Bernadette quì đúng nơi lần đầu tiên cô đã quì. Lúc này lần đó xem ra đã quá lâu rồi. Tất cả cô gái xem được là phần trên của cái hang. Phần dưới đã bị hàng rào ván gỗ che khuất. Bernadette đưa mắt nhìn quanh quẩn để có thể xem thấy bà khách lạ mà lòng cô yêu mến và khát khao. Cô nhìn xuống bờ sông Gave. Và cũng đưa tay dụi mắt như lần đầu tiên. Mặt cô trở nên xanh xao như đã chết. Da mặt coi dễ sợ. Hai con mắt căng ra nhiều hơn, to hơn. Cô hô lớn: "Bà lạ kia rồi". Bà lạ đứng ở phía cửa hang gần bờ sông.

Lần đầu tiên, đôi chân trần giống như thạch cao của bà khách đụng mặt đất. Trông dáng bà trẻ khỏe hơn những lần gặp gỡ trước. Giống hệt như hôm 11 tháng hai, mảnh mai và huyền ảo. Trong suốt nửa tháng gặp gỡ, bà khách lạ luôn luôn có các chương trình và nhiệm vụ cho Bernadette. Hôm nay bà không có ý định nhiệm màu nào làm phân tán sự kết hợp yêu thương giữa hai người nữa. Bernadette được hưởng trọn vẹn tình yêu mến của bà lạ. Cô giang rộng hai tay cách chậm chạp và chúng rũ xuống, cô gái lục lọi tìm kiếm cỗ tràng hạt màu đen. Bà khách lạ lắc đầu, lấy ngón tay để ngang lên miệng. Bernadette chẳng còn nghị lực để ngăn cản câu hỏi định mệnh:

- Thưa bà, đây có phải là lần cuối cùng. Thật sự là lần cuối cùng không?

Bà lạ mỉm cười yên ủi như muốn nói:

- Nơi chúng ta không có lần cuối cùng. Dầu vậy hôm nay chúng ta nói lời tạm biệt lâu dài. Con ở trong thế gian và ta cũng ở trong thế gian.

Bernadette không hỏi nữa và đi vào một giấc chiêm niệm sâu thẳm hơn mọi khi. Cô gái ngắm nhìn như muốn đổ đầy linh hồn bằng hình ảnh của bà khách lạ, như muốn thu hút lấy toàn bộ thị kiến, chống lại những ngày tháng u sầu, kéo dài từ hôm nay cho đến giờ phút sau hết của cuộc đời.

Ánh sáng hoàng hôn phai tàn. Bóng đêm đang dần đến. Bà khách lạ dịu dàng, tế nhị đã chọn giây phút này để cho sự ra đi của mình trùng hợp với sự tàn phai của ánh sáng. Khi bóng hình của bà mờ dần, bà bắt đầu rút lui. Bernadette quì lâu hơn một chút nữa, đôi mắt cắm chặt lên cửa hang chỗ bóng tối và ánh sáng cuối cùng vừa tan đi.

Cô gái cố nán lại trên hai đầu gối ít lâu, rồi lảo đảo trỗi dậy, đi loạng choạng về phía những cây nến đang cháy sáng. Cô bé nhận ra gương mặt mẹ, bà âu yếm choàng chiếc áo ngắn chung quanh vai con. Gương mặt của Antoine đang đứng nhìn như dò xét. Bỗng dưng cô gái ngã lăn xuống đất. Ngay lúc ấy người ta nghĩ cô bé té xỉu vì vừa qua một cơn ngất trí sâu xa. Nhưng khi cô phải bắt buộc nằm trên hai đầu gối mẹ, mở mắt to mệt nhọc nhìn mẹ, bà Soubirous mới bắt đầu kêu khóc vì thương con. Mặt Bernadette vặn vọ bởi cơn hen suyễn mạnh tấn công. Sau 15 phút cô bé mới có thể cựa quậy. Cơn bệnh bỗng dưng chấm dứt.

Lần thứ hai, cũng là lần cuối cùng, Antoine Nicolau bế Bernadette lên tay và cẩn trọng mang về Cachot (gần 2 cây số). Người ta đi báo tin cho bác sĩ Dozous. Ông vội vàng tới và ra lệnh đưa Bernadette vào bệnh viện của các dì dòng Nevers. Ông cho biết vẫn là cơn hen suyễn cũ nhưng bây giờ nặng hơn, gần như kiệt sức, bởi thần kinh làm việc quá mức.

Ở bệnh viện, mặc dầu sức khỏe cô gái nhỏ vẫn mảnh mai yếu ớt. Nhưng cô hồi phục rất nhanh. Chỉ vài hôm sau gân cốt đã gần như bình thường. Hơn tuần sau, một buổi sáng cô cảm thấy mạnh khỏe hẳn, nhưng ít nói. Cô nhảy ra khỏi giường bệnh và xin dì phụ trách cho được về nhà. Trong lúc gần như đợi phép rời bệnh viện, thì linh mục chánh xứ Peyramale đến, gọi cô gái đến trước mặt ngài. Linh mục đã thay đổi thái độ nhiều từ khi cầm chổi dọa đuổi cô ra khỏi văn phòng nhà xứ. Ngài như thẹn thùng nói:

- Bernadette này, dĩ nhiên con có thể về nhà. Cha mẹ và các em con mong đợi. Nhưng ta và bác sĩ Dozous tin rằng tốt hơn con nên ở lại nhà thương. Cha đã nói với mẹ bề trên dành cho con một căn phòng nhỏ. Ở đấy con sẽ được tự do. Gia đình con sẽ thăm con tùy ý. Tuy nhiên con phải đúng giờ, ăn uống ngủ nghỉ, làm việc, giải trí. Bởi vì cha và bác sĩ Dozous cho rằng con khỏe hơn là điều tối quan trọng. Con đồng ý chứ?

Bernadette gật khẽ đầu, đôi mắt to đen nhìn cha xứ bình thản. Cha xứ tiếp:

- Hơn nữa, ở đây con sẽ tránh khỏi các khách lạ quấy rầy. Con sẽ tự do đi dạo trong vườn của các dì. Con hài lòng không?

- Ô thưa cha, con rất hài lòng. Bernadette tươi cười nhìn cha xứ. Đây là lần thứ nhất từ tấm bé cô gái tiếp truyện với cha xứ không chút khiếp sợ. Được một nơi ẩn náu khỏi người ta làm cô bé phấn khởi. Cô đang cần một chỗ yên tĩnh để ở một mình, một mình với bóng hình bà lạ. Hàng ngày Bernadette cần một việc làm để lao động như ở gia đình. Cô quen giúp đỡ cha mẹ làm những việc vặt, chăm sóc các em. Ơû nhà thương người ta sắp xếp cho cô phụ bếp nhà thương. Mọi người đều dè dặt khi tiếp xúc với cô bé gái. Họ chẳng biết phải đối xử thế nào với cô bé làm được phép lạ! Căn phòng Bernadette ở rất nhỏ, quét vôi trắng, nhìn ra vườn. Cô gái ngồi hàng giờ bên cửa sổ, đọc kinh, tư lự. Trong gian phòng có một chiếc giường hẹp và một cái khác để cho dì phụ trách ngả lưng ban ngày. Nhiệm vụ của dì này là đi kiếm bác sĩ và linh mục mỗi khi bệnh nhân trở bệnh nặng, hoặc quá bồn chồn khó ở thì đến bên an ủi. Thường thường công việc không nhọc nhằn lắm. Bởi lẽ ít khi có trường hợp bệnh nặng. Bernadette và dì phụ trách họa hoằn mới bị quấy rầy về ban đêm.

Tuy nhiên khi đến phiên dì Marie Thérèse Vauzous làm việc, thì hầu như suốt đêm Bernadette không ngủ được. Cô gái nằm trằn trọc quan sát các sinh hoạt của dì bằng đôi mắt hé mở dưới ánh sáng lờ mờ của trăng rằm tháng bảy. Các dì khác tới giờ nghỉ thì bỏ bớt quần áo và leo lên giường. Còn dì Marie Thérèse Vauzous chỉ tháo chiếc khăn chùm đầu, để lộ cái sọ cạo trọc lóc như trái dừa lột vỏ. Dì nằm nghỉ bên trên tấm khăn phủ giường, không ngủ. Ở trên một cái bàn nhỏ bên cạnh dì để một quả hạnh đào mới hái, màu đỏ, mọng nước. Tự dưng Bernadette có ý nghĩ dì đặt quả hạnh đào đó với mục tiêu chiến đấu chống lại tính mê ăn uống của dì.

Khi Bernadette thức giấc, dì hỏi: "*Chắc chắn con dậy trễ phải không?*" Bernadette liếc vội về phía quả đào đỏ, nó vẫn còn y nguyên: "*Thưa dì con xin dậy ngay đây ạ*" Bernadette lễ phép trả lời và ra khỏi giường.

- Đợi chút đã, dì Vauzous ngăn cản. Dì có điều muốn nói với con. Dì được gọi về nhà mẹ ở Nevers. Ngày mai dì sẽ rời Lộ Đức. Dì không ân hận đâu. Con đã dụ dỗ đám đông ngu xuẩn, ngay cả các quan chức chính quyền. Lúc này con còn mưu tính lường gạt luôn cả cha xứ. Con thổi sáo và mọi người nhảy theo tiếng sáo của con. Chỉ trừ có một người mà thôi, đó là dì. Bởi chưng chưa bao giờ dì tin những điều con bịa đặt. Này Bernadette ạ, con nên biết rằng những người giống như con, huênh hoang với những thị kiến, đào mạch nước bằng ma thuật, rồi khuấy động đám đông dùng bạo lực chống lại chính quyền. Những người đó chắc chắn sẽ lên giàn hỏa thiêu. Marie Thérèse Vauzous ngồi thẳng dậy nói tiếp: "*suốt đêm qua dì đã cầu nguyện cho con. Cầu xin Thiên Chúa cứa chữa linh hồn con khỏi nguy hiểm đang chờ đợi*".

Nói xong dì cầm quả hạnh đào lên lòng bàn tay và rời căn phòng. Bernadette biết dì sẽ đưa quả hạnh đào cho bệnh nhân nào dì gặp đầu tiên ở hành lang.

CHƯƠNG IX

Đối với bá tước Baron Massy, thủ hiến miền cao nguyên Pyrénées, Bernadette Soubirous quả là nguồn rắc rối bất tận. Mỗi bước đi của ông để ngăn chặn bà lạ đều rơi vào thất bại và chống đối. Các bộ trưởng nội các đều đổ lỗi cho ông chưa làm hết bổn phận. Ông đã hai lần chờ đợi Đức Giám Mục ở tiền đường, nhưng chỉ nhận được lời trách móc nặng nề. Ông cay đắng ra về trong lòng ghét cay ghét đắng cô gái nhỏ Lộ Đức Bernadette Soubirous. Mọi nỗ lực kết án cô ta về tội lừa dối đều đi đến số không! Dẫu sao Massy vẫn còn vũ khí khác trong kho. Ông toan tính sử dụng và lần này phải thành công. Ngài Massy nhăn mặt đọc lại bản tường trình của ủy ban y tế do các bác sĩ đã khám nghiệm Bernadette: Ngoại trừ bệnh hen suyễn bẩm sinh, sức khỏe Bernadette bình thường. Cô bé không bao giờ bị nhức đầu hoặc rối loạn thần kinh. Có lẽ cô gái hơi mẫn cảm với những tiếp xúc bên ngoài và rất dễ là nạn nhân của các thị kiến, ngay cả hoang tưởng. Có thể rằng các tia nắng trên hang Massabielle đánh lừa cô ta như thể xem thấy các cuộc hiện ra. Thực tế, các người ký tên dưới đây đều có ý kiến về tình trạng ngất ngây là gần giống như mộng du. Đây là căn bệnh tâm lý mà chúng tôi hiện biết rất sơ sài. Tuy nhiên nó không làm hại sức khỏe đương sự bao nhiêu.

Bản phúc trình quá thận trọng làm bá tước Baron Massy không hài lòng. Vừa đúng lúc, người ta báo cáo nhà tâm lý học giỏi giang đã đến. Ông là một nhân vật dễ mến, có bộ râu hung đỏ rất đẹp, là giám đốc bệnh viện tâm thần gần thị xã Pau. Bá tước nghe tiếng tăm và đã cho mời ông đến, bá tước Massy giải thích các vấn đề trước mắt. Rồi ông cho biết văn phòng công tố được quyền quản chế những công dân nào xem ra có bệnh về trí khôn trong dân cư, nếu có chuẩn nhận của các bác sĩ chuyên môn. Ông giám đốc nhà thương tâm thần nghe xong mỉm cười:

- Thưa quí ngài Bá tước, có một trường hợp ở giữa cầm tù và tự do. Tôi thường cho áp dụng vào những tình huống khó xử. Đơn giản là đặt đương sự dưới quyền giám sát.

Bá tước tỉnh trưởng hài lòng về sáng kiến của ông giám đốc. Thực ra ông khách có bộ râu hung đỏ đã đoán đúng ý định của ông và nói ra những điều cần nói. Bá tước tươi cười đồng ý:

- Quả thật, thưa giáo sư, ý kiến rất tốt.

Sáng hôm sau, nhà tâm lý học và cô gái Lộ Đức Bernadette đối đầu với nhau ở bệnh viện các dì Nevers, trong một cuộc tranh luận dài không cân sức về học vấn. Mục tiêu là để tìm đưa ra ánh sáng yếu điểm trí tuệ của Bernadette. Nhưng cô bé đã làm cho nhà khoa học thất vọng. Cô biết rõ khi nào mặt trời mọc vào tháng bảy, tên của vị vua đang cai trị nước Pháp. Cô có thể tính nhẩm năm lần bảy. Nhưng không thể nhân miệng 17x18, cô nói: "*Chính ông cũng phải vẽ con số ra trước đã*". Khi được hỏi về các biến cố mấy ngày qua, cô kể lại trôi chảy, mạch lạc theo thứ tự thời gian. Hai dì phước trẻ có mặt trong các cuộc phỏng vấn khúc khích cười. Những câu trả lời của Bernadette còn đẩy giáo sư tâm lý uyên bác vào chỗ ngớ ngẩn. Cuối cùng ông yêu cầu được ngồi một mình với cô bé. Mẹ bề trên đồng ý, nhưng bà ngầm báo tin cho cha mẹ Bernadette và linh mục chánh xứ.

Tâm lý gia râu đỏ mời Bernadette ngồi tự tin trên một chiếc ghế bành, ông nói:

- Vậy thực sự em đã trông thấy Đức Mẹ đồng trinh ngoài hang đá?

- Thưa ông, con không hề nói như thế. Con chỉ gặp một bà lạ ở hang Massabielle. Bernadette lễ phép trả lời.

- Bất cứ ai xem thấy bà lạ không tồn tại, là kẻ đãng trí.

- Thưa ông, cô gái nhỏ giải thích rõ ràng, con đã từng gặp bà, nay con không còn được gặp nữa. Bà đã đi xa. Như vậy, ông không thể nào ghép con vào hạng người đãng trí được.

Nhà tâm lý tài giỏi bị bất ngờ. Ông kinh ngạc về sự khôn ngoan của đứa trẻ. Nhưng vẫn nói tiếp:
- Con nghe đây: liệu con muốn thực sự tỉnh táo không? Con sẽ được vào tạm trú trong ngôi biệt thự sang trọng vài tháng. Được đối xử như công chúa. Ăn kẹo súc cù la và kem, con thích không?

- Thưa ông, con chưa hề được ăn những thứ đó. Nhưng con nghĩ mình cứ ở lại đây tốt hơn.

- Con này, ông râu đỏ mỉm cười, không lâu lắm đâu, vài ba tuần lễ là cùng. Con sẽ tỉnh táo mạnh khoẻ và sẽ về nhà, từ đấy không còn trông thấy thị kiến bà lạ nữa, sẽ đủ can đảm để chiến đấu với những nhọc nhằn của cuộc sống.

- Thưa ông, con không sợ khó khăn, nhà con vốn nghèo, chúng con buộc phải lam lũ hằng ngày để kiếm sống.

Nói xong Bernadette đứng phắt dậy, chạy ra khỏi phòng họp và đi về nhà mình, để mặc ông giám đốc bệnh viện tâm thần ngồi tênh hênh một mình. Hai giờ sau ông và công tố viên hoàng gia Dutour lại đến tận nhà Cachot. Hai người hơi bất ngờ khi thấy cha chánh xứ Peyramale với thân hình hộ pháp đứng chắn ngay giữa cửa, cản lối vào nhà.

- Kính chào cha chánh xứ, ông râu đỏ lễ phép nói, chúng tôi đến đây nhân danh nhà nước. Chúng tôi có bằng chứng của ủy ban y tế thị xã nói rằng đứa nhỏ ở đây mắc bệnh tâm thần phân liệt, không bình thường. Ngài Tỉnh trưởng muốn đặt đương sự dưới giám sát của chúng tôi.

- Thưa ông giáo sư, linh mục chánh xứ dường như phình to hơn nói, các ông đã từng xét nghiệm em này. Vậy tôi xin hỏi: Liệu Bernadette có đúng là một con điên hoặc một đe dọa cho an ninh công cộng không?

- Lạy Chúa! Thưa cha xứ, ai dám công bố như thế? Cô bé nhà ta đây chỉ phải đặt dưới sự coi sóc của chúng tôi, và được chữa trị theo phương pháp khoa học tâm thần. Có vậy thôi, chứ đâu gán ghép cho em những điều ghê gớm.

Cha chánh xứ mất hết kiên nhẫn:

- Đây là một trường hợp giả nhân giả nghĩa, một cách trơ trẽn nhất mà tôi từng gặp. Lại đây con! Bernadette Soubirous.

Ông kẹ dễ sợ thời thơ ấu của Bernadette bây giờ bỗng trở nên người bảo vệ cô gái. Ông lôi em đến gần mình hơn như thể để che chở. Ông nói tiếp:

- Tôi biết đứa trẻ này. Ông công tố hoàng gia cũng biết rõ nó. Vậy ai dám tuyên bố Bernadette là điên khùng thì chính người đó khùng điên hoặc thứ dân vô lại.

Ông công tố hoàng gia và nhà tâm thần học hết dám nói chi. Họ rút lui để điện về Pau xin lệnh mới. Mấy phút sau, một giờ chiều, lúc phố xá còn đang vắng vẻ vì giấc ngủ trưa, một chiếc xe ngựa trạm đậu trước căn nhà Cachot. Bà Louise và Bernadette Soubirous bước lên xe, cha chánh xứ đã ngồi sẵn trên xe. Họ cho xe chạy về phía các mạch suối Cauterets. Linh mục chánh xứ thu xếp cho hai mẹ con một nơi ẩn an toàn tại xứ ấy. Như vậy Bernadette biến mất. Ngay cả lực lượng cảnh sát đặc nhiệm của ngài thủ hiến cũng không thể phát hiện chỗ ẩn nấp của họ.

***

Đức cha Tibaut, Giám mục Montpellier là một thi sĩ. Ngài sáng tác thơ văn Latin và Pháp ngữ khá hay. Ngài có mái tóc bạc mềm mại và dài. Môi miệng dịu dàng như một đứa trẻ. Đôi mắt xanh lơ, to như đóa hoa dại mọc ở cánh đồng ngô. Giống như đa phần dân chúng, Đức Giám Mục nhân từ, chỉ biết các cuộc hiện ra ở Lộ Đức qua báo chí. Trong lúc chữa bệnh ở Cauterets, ngài gặp Bernadette tại nhà xứ và yêu cầu cô gái kể lại căn kẽ từng chi tiết kinh nghiệm cô vừa trải qua. Khác với mỗi khi được hỏi trước đây, cô cứ nhắc lại câu truyện như cái máy. Lần này vì được đôi mắt tò mò sáng ngời của vị Giám mục

hiền từ khích lệ, cô gái cảm thấy tự tin như gặp được linh hồn đồng thanh tương ứng lần đầu tiên trên đời, nên cô gái nhỏ vừa kể vừa diễn lại vai trò của mình và của bà khách lạ bằng những cử động thích hợp. Con suối ở đây. Cái hang ở đằng kia. Sự hồi tưởng của Bernadette thật mãnh liệt và sống động đến độ chính Bernadette cũng cảm thấy như đang kéo bà lạ trở lại. Cuối cùng đến lúc Bernadette đóng vai bà lạ khẩn khoản một cách nhiệt tình đầy yêu thương: "*Liệu con có bằng lòng đến đây gặp Ta trong 15 ngày tới*". Đức giám mục Tibaut đột ngột đứng dậy, chạy ra khỏi phòng khóc ròng.

Hai ngày sau ngài đến Lộ Đức nói truyện với linh mục chánh xứ Pyramale, bác sĩ Dozous, ông Jean Baptiste Estrade. Ông trưởng ngành quan thuế Lộ Đức tuyên bố với Đức Cha Tibaut rằng:

- Thưa Đức Giám mục, so với Bernadette, những ngôi sao điện ảnh hay nhất nước Pháp chỉ là nhữõng pho tượng không hồn, nhái lại một cách vụng về. Cô gái thị kiến của hang Massabielle phản ánh cho chúng con những trạng thái phước lộc và thánh thiện không lưỡi nào mô tả được.

Nghe xong Đức Cha Tibaut trảy đi Tarbès và nói truyện với Đức cha sở tại Laurence suốt ba tiếng đồng hồ. Ít lâu sau, tòa giám mục Tarbès cho triệu tập linh mục chánh xứ Pyramale. Khi linh mục có mặt, Đức Giám mục Laurence giận dữ đưa cho linh mục một tập giấy dày với con dấu chính thức của tòa giám mục, nói: "*Cha ngồi xuống đọc đi*". Cha chánh xứ Lộ Đức vâng lời ngồi xuống và giở xem nội dung. "*Theo lệnh của Giám mục Tarbès liên quan đến việc thành lập ủy ban điều tra các sự kiện gọi là bà khách lạ hiện ra với một bé gái 14 tuổi ở hang Massabielle, Lộ Đức*" có rất nhiều hàng chữ li ti khó đọc và dài đến vô tận. Đức Giám mục mất kiên nhẫn đòi lại tập tài liệu từ tay linh mục Peyramale nói:

- Những ai từ chối phép lạ thì không còn là tín hữu. Nhưng phép lạ kiểu này khiến tôi cảm thấy xúc phạm. Một đứa nhãi ranh bần cùng trong một cái ổ chuột mục nát. Cha say rượu, mẹ giặt rũ thuê. Lạy Thiên Chúa xin thứ lỗi cho con. Khó tin quá.

Linh mục Peyramale bình tĩnh nói:

- Kính thưa Đức cha. Cứ cho rằng Bernadette thuộc giới bình dân thấp hèn. Cha mẹ thô lỗ, nhưng em hòan toàn vô tội và trong trắng, chưa biết cả đến giáo lý căn bản của đạo thánh. Lần thứ nhất trông thấy bà khách lạ em cứ nghĩ gặp người thường rất đẹp. Thế thôi, có ý tưởng gì nhiều đâu? Rất đơn giản như những cuộc gặp gỡ hàng ngày. Thiên hạ nghe truyện đồn thổi ầm lên, rồi tin tức dần dần lan ra thị trấn và các vùng lân cận. Các báo chí nắm được cơ hội tốt loan tin khắp nước Pháp và gây ra những cuộc tranh cãi sôi nổi, kẻ tin người không tin. Xin Đức Cha triệu tập một ủy ban tra xét vấn đề và hướng dẫn chúng con. Từ đấy dư luận bớt phần gay gắt vì đã có quyền bính chỉ đạo. Trường hợp ủy ban tuyên bố: Đây là ngón tay Thiên Chúa hoặc không phải, thì lá thơ luân lưu của tòa giám mục có hiệu quả, khiến người ta mở cửa hang để rõ thực hư.

- Chỉ có hoàng đế nước Pháp mới được ra lệnh mở cửa hang. Giám Mục Laurence giận dữ nói, rồi ông hoàng Hội thánh hạ giọng, ta cho bà khách lạ cơ hội cuối cùng. Nếu bà ta thắng hoàng đế, ủy ban sẽ khởi sự làm việc. Trường hợp bà ta thua, cửa hang vĩnh viễn đóng lại. Rõ ràng bà khách lạ không phải là Đức Trinh Nữ Maria. Lúc ấy ủy ban và bà lạ sẽ tan thành mây khói.

Sau lời khẳng định của Giám Mục, cha chánh xứ Peyramale thất vọng ra về. Đến cửa tòa Giám Mục, Đức Cha gọi giật lại:

- Này cha xứ Lộ Đức. Cô bé Bernadette rồi sẽ ra sao? Bình thường hay ở tù?

- Thưa Đức Cha. Linh mục Peyramale cẩn thận trả lời. Bernadette sẽ bình thường vì con bé chẳng có tham vọng nào khác ngoại trừ sống như mọi người ở vị trí thường dân như cô ta.

- Dễ hiểu thôi. Đức Giám Mục cười lớn. Nhưng liệu cha có nghĩ, sau tất cả những lộăn xộn này, giáo xứ sẽ trở lại yên tĩnh?

- Con hy vọng là như thế, nhưng con không tin tình hình ấy có khả năng xảy ra. Linh mục chánh xứ Lộ Đức khôn ngoan nhận xét. Đức Giám Mục tựa tay trên đầu cây gậy bịt bạc đi tới bàn làm việc:

- Cha ạ, ủy ban có thể đi đến một trong ba quyết định: Một, Bernadette Soubirous là đứa trẻ mạo danh lừa đảo, phải vào trại cải huấn hoàn lương. Hai , Bernadette Soubirous là đứa trẻ điên khùng, phải bị canh chừng và giam giữ tại nhà thương tâm thần để chữa trị. Ba, Bernadette Soubirous thực sự được ơn thiêng xem thấy Đức Nữ Đồng Trinh Maria và các phép lạ là phát xuất từ mạch nước cô khơi nguồn. Một ngày nào đó giáo quyền địa phương sẽ chính thức chuyển hồ sơ liên quan đến cô và bà lạ lên Thánh bộ Phượng tự. Đức Giám Mục lên giọng. Và cô gái sẽ phải biến mất. Giáo Hội không thể cho phép một vị thánh sống thả rông giữa thế gian. Lấy chồng, sinh con cái. Nhưng sẽ đặt cô dưới sự canh trừng cẩn mật của mình như bông hoa quí trong vườn hoa tốt tươi nhất của hội thánh thí dụ dòng kín Camêlô, dòng khổ tu Carthusian.

- Thưa Đức Cha, cha Peyramale nói vừa đủ nghe. Bernadette chỉ là đứa trẻ của thế gian này và như con biết, em chưa đủ tuổi để sống đời tu trì. Em mới dưới 15 tuổi.

- Sẽ có ngày em lớn lên, Đức Giám Mục trả lời cộc lốc. Khi ủy ban họp thường kỳ. Các khóa sẽ kéo dài nhiều năm. Tôi chỉ thỏa mãn với các kết luận rõ ràng nhất. Cho đền lúc đó, cô bổn đạo tí hon của cha vẫn có thể sống ở gia đình, dưới sự giám sát nghiêm ngặt nhất của giáo quyền địa phận. Cho nên cha ạ, nếu cha muốn con bé được bình an, dễ dãi, thì hãy khuyên em và gia đình từ bỏ những điều đã rêu rao. Em chỉ phải vào nhà cải tạo ít lâu thôi. Đó là giải pháp khôn ngoan nhất.

***

Khi Bernadette biến mất, tin đồn lan ra nhanh chóng trong xóm làng, khu phố, những người lao động cả tỉnh, rằng cô gái đã bị bắt cóc và hiện đang bị khóa chặt trong bệnh viện tâm thần hay nhà thương điên nào đó. Antoine Nicolau bỏ công ăn việc làm đi thuyết giảng những bài nẩy lửa cho dân chúng bình dân tại các sân xưởng thợ, quảng trường công cộng, nhà sản xuất rượu, chợ búa. Rằng tầng lớp thượng lưu giàu có, các quyền bính nhiều đặc lợi đã hành hạ cô gái khốn khổ qua bàn tay công an, cảnh sát, công tố viên, giáo sư tâm lý và ngay cả qua bàn tay giáo hội. Chỉ vì lý do Đức Mẹ đồng trinh đã hiện ra, không phải với giới thượng lưu hay nữ tu quí tộc, mà với một cô gái nhỏ con nhà hạ tiện. Bà khách lạ là của chúng ta. Đã dạy Bernadette khơi mạch nguồn suối, có sức chữa lành nhiều bệnh tật, vọt lên từ hang Massabielle, nổiù tiếng xấu xa. Họ đã kiêu căng mang lính vệ sĩ đến canh gác cửa hang, lập hàng rào ngăn cấm dân chúng đến uống và tắm nơi mạch suối, nước đã từng cứu chữa nhiều bệnh nhân như đồng bào từng chứng kiến. Lúc này họ lại cướp bóc cô gái vô tội khỏi tay quần chúng và nhốt cô bé đáng thương vào bệnh viện tâm thần nào đó!

Ngày thứ năm đầu tiên của tháng tám, một trận bão tố ghê gớm đã nổû ra ở hang Massabielle. Vào lúc bốn giờ chiều nghỉ sở, hàng ngàn dân lao động nặng nhọc đồng loạt kéo về trước hang đá. Cảnh sát trưởng Jacomet vừa đủ thời giờ để phái lực lượng hiến binh, 15 người đồng phục, súng đạn đầy đủ ứng trực trước hàng rào bằng ván dựng chắn lối vào cửa hang. Những trận mưa đá sỏi ào ào trút xuống các binh lính. Một số trong họ bị thương, phải khiêng đi cấp cứu. Người khác đến thay thế. Ông Jacomet vội vàng tới hiện trường. Ông cố gắng nói. Nhưng đám đông giận dữ la ó át tiếng ông đi. Không ai nghe được chi cả. Thị trưởng Lacadé có nhiều kinh nghiệm hơn. Người ta lắng nghe ông, được vài câu mở đầu, bỗng Nicolau hô to câu hỏi làm cho bài hiệu triệu của thị trưởng gián đoạn ngay: "*Bernadette đâu?*" Lacadé trả lời: "*Bernadette hiện thời đang được an toàn. Nếu các anh chấm dứt hành động tội lỗi này, tôi sẽ chỉ cho các anh Bernadette ở đâu*". Ông thị trưởng hứa đại, vì chính bản thân ông ta cũng chẳng biết chỗ ở của Bernadette. Tuy nhiên lời mời chài xem ra có kết quả.

***

Bản phúc trình của công an Lộ Đức dưới quyền ông Jacomet và các báo chí về tình hình địa phương Lộ Đức bắt đầu có dư luận, chất vấn văn phòng chính phủ trung ương. Nhưng vẫn chưa có quyết định

của hoàng đế Napoleon về số phận hang đá. Hoàng đế đang nghỉ mát ở Biarrits. Bá tước Baron Massy mệt mỏi và thất vọng về cách điều hành an ninh địa phương. Ông ra một chỉ thị cứng rắn: "*Nếu lộn xộn còn xảy ra ở hang đá Massabielle, thì hiến binh hoàng gia, quân đội trợ giúp. Có thể dùng đến súng đạn sau khi đã bắn cảnh cáo như luật định*". Thị trưởng Lacadé đọc xong thông tin của Baron Massy, ông rùng mình khiếp sợ, bụng bảo dạ nghĩ tới mặt trận Massabielle. Sự phồn thịnh của Lộ Đức với suối nước khoáng, của dịch vụ mua bán nước chữa bệnh qua bưu điện sẽ bắt đầu như vậy đó? Vừa sợ hãi, ông vừa chạy đến nhà linh mục chánh xứ. Sau một tuần lễ mất ăn mất ngủ chánh xứ tiếp chính quyền Lacadé. Hậu quả là linh mục chánh xứ quát vào mặt con chiên Antoine Nicolau.

- Quân đần độn. Anh toan tính kích động nhân dân dùng bạo lực? Anh muốn hòa máu người với nước suối mạch của Bernadette ư? Như vậy người ta sẽ xử tử cô gái như một tội phạm. Hãy đi với ta và vạch mặt kẻ cầm đầu.

Linh mục Peyramale biết tính tình dân quê, những người nghèo khổ. Họ cũng biết rõ ngài, ngài nói được ngôn ngữ của họ. Cho nên trong các xưởng thợ, quảng trường chợ búa linh mục nói tiếng thô kệch của họ, kêu gọi họ trở về với lẽ phải.

- Các ông bà cô bác từ khắp nơi đến đây hàng trăm hàng ngàn để làm gì? Có đáng không? Chính quyền trung ương đã ra lệnh cho quân đội bắn vào cô dì chú bác để dẹp bỏ bạo loạn, lập lại an ninh trật tự. Các bạn chưa biết sao? Lúc ấy kẻû thì chết, người bị thương. Để làm gì cơ chứ?

- Chúng tôi muốn trông thấy Bernadette. Đám thợ la to.

Ngày hôm sau linh mục chánh xứ triệu vời Bernadette và mẹ từ Cauterets trở về. Ngài cho thuê một chiếc xe ngựa đẹp đẽ. Bernadette cùng mẹ ngồi trên xe chạy rảo qua khắp phố xá Lộ Đức, dáng vẻ khỏe mạnh, tươi tỉnh. Mọi người trong thị trấn đều an tâm khi nhìn thấy cô bé. Bất cứ phố nào hai mẹ con chạy qua dân chúng đều đô xô ra đường, vỗ tay hoan hô nồng nhiệt.

***

Thị trưởng Lacadé trầm ngâm suy nghĩ về lá thơ phúc đáp của nhà hóa học Filhon. Đây là bản tường trình chính thức các chất hóa học của mạch suối mới. Thị trưởng vẫn nuôi hy vọng mạch nước sẽ chữa được bệnh cách hữu hiệu như nhiều mạch trong nước Pháp. Ông còn hy vọng nó sẽ là mạch tốt nhất trong các mạch và lúc này được khoa học chính thức giới thiệu cho nhân loại chữa được nhiều bệnh tật khổ đau. Lợi nhuận cho Lộ Đức không thể chỉ tính bằng bạc triệu. Ông Lacadé trịnh trọng phá vỡ dấu xi của lá thơ. Nhưng khi vừa đọc sơ qua ông đã vội gấp nó lại.

Nguyên do là trong lá thơ nhà hóa học tài giỏi Filhon liệt kê các thành phần hóa chất của nước. Đầy đủ cả: Carbonat, clorat, silicat, calcium, sắt, mangesium, phốt pho, amomiac, pồ-tạt và các muối khoáng khác. Nhưng phía dưới giáo sư ghi bằng mực đỏ: "*Từ những phân tích trên, chúng tôi kết luận: Mẫu nước mạch Lộ Đức không có chi đặc biệt, chỉ là nước uống bình thường, nó không chứa đựng chất nào chữa bệnh cả. Hiệu quả chữa bệnh của nó mà người ta gán cho không nằm trong nước. Tối thiểu nền văn minh khoa học hiện đại xác minh như vậy. Các muối khoáng tan trong nước không có chi khác biệt với nước uống bình thường khác. Uống nước này không gây hiệu quả có hại hoặc có lợi nào cả*". Ký tên Filhon, giáo sư đại học Toulouse.

CHƯƠNG X

Ngôi biệt thự của hoàng đế nước Pháp, được xây cất trên một mỏn núi cao. Tuy nhiên những tiếng sấm đổ của các con sóng vẫn có thể nghe được trong các phòng, khói thuốc lá thơm hảo hạng tụ thành những đám mây mỏng bay lượn quanh các dây đèn chùm và đèn dầu hỏa. Khi vua Napoleon đệ tam đang nghiên cứu bản đồ miền bắc Ý Đại Lợi của hội đồng tướng lãnh. Chiến tranh chống đế quốc Áo là không thể tránh khỏi. Hoàng đế đang hậu thuẫn đảng quốc gia Ý giành độc lập. Họ muốn nước Ý thống nhất dưới nhà Savoy. Nhưng đó không phải là mục tiêu duy nhất của ông hoàng đầy tham vọng. Mục tiêu của ông đi xa hơn nhiều. Nước Ýù thống nhất không phải dưới một ông vua, nhưng là dưới bốn tiểu vương. Những tiểu vương này đương nhiên chống lại nhau. Pháp quốc vĩ đại đòi hỏi rằng Ý Đại Lợi không thống nhất để thành một quốc gia. Napoleon 3 có chương trình đặt ghế chủ tịch liên bang Ý cho Đức Giáo Hoàng ở Roma. Ngài là tối cao chính trị và là người cai trị các nước tòa thánh. Dĩ nhiên các đảng viên phe tự do rất tức bực về món quà khổng lồ này cho Giáo Hội.

Vì vậy, công việc Lộ Đức trở nên phức tạp và là vấn đề lớn thuộc chính trị quốc gia. Áp lực từ các phía dồn về hòang đế. Ông sẽ đưa ra quyết định cuối cùng. Chỉ ngày hôm qua ông cựu đại diện miền Pyrénées đã đến yết kiến hòang đế và đặt lời thỉnh nguyện như sau: "*Bản phân tích thành phần nước của mạch Masssabielle không độc hại chi cả. Một số bệnh nhân đã được hồi phục khỏe mạnh sau khi uống nước từ mạch ấy chảy ra. Thưa ngài, nhân danh loài người khổ đau, chúng tôi kiến nghị mở lại mạch suối Massabielle cho dân chúng*".

Nhà vua ném bản kiến nghị vào sọt rác. Ông nhìn lên đồng hồ: Mười hai giờ rưỡi. Ông trở nên bồn chồn, muốn biết tình trạng đứa con duy nhất của ông với bà vợ xinh đẹp Eugenie, hoàng tử Loulou ra sao? Chuyện không có chi nghiêm trọng lắm, chỉ sốt nhẹ. Nhưng ở độ hai năm tuổi, mọi sự bất ngờ đều có thể xảy ra. Ông bước vào phòng nuôi trẻ, vợ ông đang ngồi bên giường đứa bé, mặt đầy nước mắt. Đôi mắt hoàng tử Loulou trắng dã, lơ láo. Bác sĩ trực phòng mỉm cười cam đoan với nhà vua rằng: "*Không có chi đáng sợ, chỉ là sốt nhẹ*". Nhà vua hỏi lại:

- Có nguy cơ mắc bệnh trẻ con không? Như lên sởi hoặc đậu lào?

- Kính thưa Đức Vua, lúc nào cũng có nguy cơ, nhưng hiện tình thì chẳng phải quá lo lắng. Xin đề nghị hoàng hậu đi nghỉ chút ít.

Hoàng hậu Eugenie nhìn lên nhà vua qua nước mắt. Bà òa lên khóc nức nở:

- Ôi anh Louis ạ, em đã sai bà vú Bruat tới Lộ Đức và bà mang về một chai nước mạch. Nước này đã chữa được nhiều người khỏi bệnh. Chúng ta phải cho Loulou uống một ly, anh đồng ý không? Nhà vua trả lời:

- Em Eugemie ạ, người khác có thể cho phép mình trở thành trò cười cho thiên hạ. Chúng ta không thể như thế được. Xin nhớ anh là vua nước Pháp, còn em là hoàng hậu. Vua và hoàng hậu lại tự hạ mình làm mục tiêu cho người ta cười. Vô lý lắm.

- Em đâu có cầu họ kính trọng. Em chỉ mong con chúng ta được khỏi bệnh.

Ông bác sĩ già đưa mắt nháy hoàng đế như ngầm nói: Nước đó vô hại, nếu hoàng hậu cố tình đòi cho con uống, có sao đâu? Hoàng đế cứ cho phép uống, chẳng hại gì. Nhà vua hiểu ý, chậm rãi nói:

- Vậy thì cứ cho con nó uống, nhưng đừng để cho công chúng biết. Nếu họ biết được thì rầy rà lắm. Hoàng hậu sáng mắt:

- Anh Louis ạ, miệng đời thường rêu rao: Bạc như dân, bất nhân như lính. Anh chưa hiểu sao? Em thề, nếu con em được khỏi, em sẽ công bố cho cả nước phải biết việc này. Em sẽ đi Lộ Đức tạ ơn Đức Mẹ và mạch nước lạ.

Vừa lúc ấy bà vú Bruat vào phòng cầm sẵn trên tay một ly nước suối Lộ Đức. Nhà vua vội vàng bước ra khỏi gian phòng, nhún vai nghi ngờ.

Hai ngày sau hoàng hậu tới phòng ngủ của nhà vua từ sáng sớm. Nhà vua bối rối, lúng túng trong bộ quần áo ngủ. Rất ít khi ông thấy vợ đến phòng sớm như vậy, bà có thói quen dậy trễ. Cái đầu hói nhẵn bóng của ông còn đang lôi thôi với những chiếc lược bọc tóc. Hoàng hậu đưa tin nhiệt độ của Loulou đã trở lại bình thường.

- Nước mạch Massabielle đã làm phép lạ anh ạ, chữa con lành bệnh. Anh Louis có tin không?

- Anh biết, chúng ta mắc nợ ơn Thiên Chúa về sự sống của Loulou. Nhưng đâu đủ lý do để tin rằng nước lã bình thường lại có khả năng chữa Loulou khỏi bệnh?

Tính tình hoàng hậu vốn ương gạnh, nghe nhà vua nói càng trở nên cứng rắn thêm.

- Thế ra anh muốn từ chối phép lạ Massabielle đã hạ nhiệt độ của Loulou về mức bình thường chỉ vài phút ngắn ngủi?

- Em nói như vậy là bất công. Hoàng đế uể oải chữa mình. Anh chỉ muốn bày tỏ rằng chưa có căn cớ để xác quyết đó là sự can thiệp lạ lùng, khi mà khoa học y dược chưa giải thích được một cách thỏa đáng sự kiện Massabielle. Đức Chúa Trời giúp, anh biết. Nước mạch Lộ Đức giúp, anh không biết.

- Nhưng em biết, bà Bruat biết. Hoàng hậu lên giọng thách thức. Ngay cả anh, hoàng đế nước Pháp, cũng chẳng thể ngăn cản em tỏ lòng biết ơn mạch suối Lộ Đức.

- Ô kìa, tại sao anh phải ngăn cản em cơ chứ? Em yêu. Hoàng đế dịu giọng làm hòa.

- Vậy thì anh phải giúp em thực hiện lời hứa. Em hứa nếu nước mạch Lộ Đức giúp con chúng mình khỏi bệnh. Anh sẽ ra lệnh mở cửa hang đá.

Hoàng đế Napoleon cố kìm hãm cơn giận, nhưng không kịp, nên phải trình bày:

- Lộ Đức đang là đề tài chính trị tế nhị. Lúc này anh không nên gây hấn với đảng tự do tư tưởng. Họ ghét tôn giáo. Vậy điều quan trọng là đừng cho họ cơ hội quấy phá.

Hoàng hậu cầm tay chồng:

- Anh Louis ạ, hãy nghe em. Em luôn nghe thiên hạ kháo láo rằng: Nhà vua cũng chẳng khôn hơn Chúa Trời. Hiện thời ở nước Pháp có một mạch suối lạ thường ban ân thiêng cứu chữa muôn vàn bệnh tật. Nó đã tỏ rõ ân huệ thiêng liêng qua chính đứa con của anh. Anh dám nghĩ rằng chống lại Thiên Chúa, chống lại Đức Mẹ đồng trinh là an toàn không? Anh Louis, vương quyền của anh đang hồi lâm nguy.

Hoàng đế không dám nói lời gì hơn nữa. Nhưng hôm đó là ngày tệ hại nhất cho nhà vua. Người đàn bà xinh đẹp này có quyền lực trên ông không thể cưỡng lại được. Lời cô ta như chiếc gai nhọn đâm thẳng vào tim ông. Bởi vì cô ta hoàn toàn đúng. Cô ta chẳng dám thất hứa và ông cũng không dám bắt ép cô ta làm việc đó. Quyền năng đằng sau các cuộc khỏi bệnh tại Lộ Đức có thể chính là quyền năng đứng sau dự án của ông tại Ý Đại Lợi? Hoàng đế chấp nhận thua cuộc. Ông ngồi vào văn phòng viết nguệch ngoạc một cái điện tín gởi thủ hiến tỉnh Tarbès: "*Lối vào hang đá Lộ Đức phải được mở ngay cho dân chúng*". Napoleon..

CHƯƠNG XI

Những quả chuông nhà thờ Lộ Đức đồng loạt vang lên lúc 11 giờ trưa ngày 17 tháng 11 năm 1858. Các hàng rào bằng ván gỗ dựng trước cửa hang Massabielle bị tháo gỡ. Chính quyền các cấp không ngăn cản Giám Mục Tarbès tiến hành điều tra vấn đề hết sức nhạy cảm của thị trấn Lộ Đức nữa. Tất cả mọi điều kiện Giám Mục yêu cầu đều được thỏa mãn đầy đủ từng chữ. Công việc sửa soạn cho tòa điều tra đã thực hiện xong.

Ủy ban điều tra khởi sự bằng một nghi thức trang nghiêm bên trong thánh đường Phêrô, Lộ Đức. Tất cả bạn học cùng trường với Bernadette đều có mặt. Jeanne Abadie dẫn đầu. Hàng xóm của căn nhà Cachot cũng được mời và hiện diện đầy đủ. Toàn bộ gia đình Soubirous, ông Bouriette, bà Bouhouhort rạng rỡ với đứa trẻ trên tay. Dĩ nhiên các dì Casterots, Mẹ đỡ đầu Bernadette. Có tiếng xì xào thắc mắc bay qua các hàng ghế dài: "Bé gái Bernadette ở đâu?" Cuối cùng người ta khám phá ra cô và cha mẹ ngồi ở hàng ghế chót cùng với các giáo hữu không tên. Bà Millet giang rộng cánh tay ao ước được đón Bernadette. Cô gái được đặt ngồi bên cạnh người bảo trợ đầu tiên của mình. Bà Millet khóc ròng vì vui mừng. Nhưng cảm xúc của Bernadette lại không được no thỏa như vậy. lòng cô lo sợ các chức sắc tôn giáo. Họ sẽ hành hạ cô không kém tàn nhẫn. Trước kia, ông Jacomet, ông Dutour và chính quyền đã quấy nhiễu cô mấy tháng trời với những câu chất vấn như vậy. Cô đã thấm mệt. Thực sự cô muốn được yên thân. Bây giờ lại đến nhà thờ với những bộ mặt dễ sợ hơn: Linh mục, tu sĩ, tiến sĩ luật, thần học gia với những thắc mắc vụn vặt tới vô tận. Tất cả những sợ hãi đó để làm chi?

Sau nghi thức khai màn, nghỉ xả hơi, phiên họp khoáng đại đầu tiên diễn ra tại văn phòng nhà xứ Lộ Đức. Hai mươi nhân vật trong ủy ban gồm linh mục giáo dân ngồi thành vòng bán nguyệt chung quanh một chiếc bàn lớn. Các nhân chứng ngồi trên nhiều hàng ghế dài tựa vào tường. Người đầu tiên ủy ban gọi ra là Bernadette, không phải như nhân chứng mà như một bị cáo. Cô gái phải kể đi kể lại cùng một câu truyện để ủy ban thấy có thiếu sót tí nào không? Cô bé kiên nhẫn kể với phong cách hết sức từ tốn. Tuy khô khan nhưng sống động, tưởng chừng như chiến đấu chống lại tòa án để được sống còn. Đôi khi phải ngưng giữa dòng để các nhân chứng khác xác nhận hay chữa lại các chi tiết thiếu sót. Theo thói thường trí nhớ của các học sinh thường gặp thất bại vì các em hay quên các điều vụn vặt. Họ chỉ nhớ được các nét chính. Nhưng đối với Bernadette một chi tiết nhỏ nhất cũng không bị bỏ quên, mọi biến cố đều đầy đủ cả. Trí khôn ngoại thường của cô gái là khí giới mạnh mẽ nhất khiến ủy ban điều tra phải điêu đứng. Một kinh sĩ nhà thờ chánh tòa Tarbès là linh mục Nôgavô, muốn biết bí mật bà lạ trao là gì? Bernadette trả lời: "*Thưa cha, nếu con nói ra cho cha hay thì đâu còn là bí mật nữa*". Một vị khác nói: "*Tôi chẳng thể hiểu được yêu cầu của bà khách lạ đòi hỏi cô làm điều ghê tởm, ăn cỏ dại. Bà bắt người ta hành xử như con vật*". Bernadette bình tĩnh trả lời: "*Thưa cha, khi người ta ăn rau xà lách, người ta có là con vật không ạ?*" Những người trong ủy ban nhìn nhau cười ngạc nhiên. Và đôi mắt nghiêm túc của cô gái xua tan mọi nghi ngờ rằng cô bé hỗn xược.

Giữa các phép lạ và sự chuẩn nhận của giáo quyền. Giám mục Tarbès, Đức cha Bertrand Sévère Laurence tìm ra một phương pháp cực kỳ hữu hiệu để biết sự thật. Đó là thời gian. Ngài hy vọng rằng khoảng một năm nữa thì các thị kiến và những cuộc lành bệnh ở Massabielle chỉ còn là kỷ niệm phai mờ, không có những hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy ngài quyết định ủy ban điều tra không nên vội vàng. Ngài cho họ bốn năm để làm việc.

Tuy nhiên các trường hợp khỏi bệnh ngoại thường ngày càng nhiều và kéo dài gần như vô tận. Ban y tế của ủy ban tra xét tỷ mỷ từng ca một. Và phải viết phúc trình kết quả lên tòa giám mục. Ngài đích thân phân chia chúng thành ba loại: Loại thứ nhất, các sự lành bệnh ngoạn mục, khoa học y dược không giải nghĩa được, nhưng chưa chắc chắn là phép lạ. Loại thứ hai, những ca khỏi bệnh ủy ban y tế sẵn sàng đồng thuận xác nhận có khả năng là phép lạ. Thí dụ khối u sau khi đã dùng nước suối chữa trị, tự dưng

xẹp xuống hoặc biến mất vì được cải thiện nhanh chóng trong vài ngày. Giám mục không muốn vội vàng áp đặt căn bản cho các kết luận. Chỉ trên các trường hợp khỏi bệnh như vậy mà thôi. Bởi lẽ trong tương lai khoa học tiến bộ, người ta có thể tìm ra nguyên nhân tự nhiên của các sự khỏi bệnh bất ngờ đó. Trong các trường hợp lành bệnh, ngài chỉ chuẩn nhận trường hợp thứ ba, tức khỏi bệnh tức thời, nhanh như chớp và không sao giải thích được. Ví dụ con mắt mù hoàn toàn trong giây lát được xem thấy. Hoặc teo cơ không đi được, lập tức trở lại bình thường. Chỉ lúc ấy và chỉ như vậy Giám mục mới hết nghi ngờ, chịu nhượng bộ là phép lạ. Tính chung có mười lăm trường hợp khỏi bệnh tức thời, đáp ứng yêu cầu của Giám Mục.

Một trong các trường hợp đó là của cô gái mười sáu tuổi, mang tên Marie Morcau. Cô này tự dưng mắc chứng bệnh nan y về mắt. Chuyên gia mắt nổi tiếng khám xét thì thấy võng mạc hai mắt bị bong ra, chắc chắn sẽ dẫn đến mù lòa hoàn toàn. Ông tiên đoán chẳng bao lâu nữa cô gái sẽ không thấy đường mà đi. Cha mẹ quá lo lắng giúp con chiến đấu với căn bệnh và Marie đêm ngày đau đớn với nhiều lối chữa trị khác nhau. Cuối cùng khi nghe về Lộ Đức, ông Morcau mang gia đình đến hang Massabielle. Người ta lấy một chiếc khăn thấm nước mạch đắp lên mặt cô gái. Khi lấy khăn ra, cô bé thét lên một tiếng xé không khí. Những người chung quanh nghe thấy không thể quên được tiếng thét đó. Cô gái có thể xem thấy rõ ràng, ngay cả khả năng đọc sách.

Trường hợp thứ hai liên quan đến cậu bé trai tên là Jules Lacassague, mười hai tuổi. Cậu mắc một thứ bệnh lạ và rất hiếm. Ngày nay gọi là điệu nhảy thánh Vitus. Đó là bệnh chân tay co quắp, run rẩy. Cổ bệnh nhân xưng to lấp hết cuống họng, dần dần không thể nuốt được nữa và cũng chẳng thể nhét thức ăn vào dạ dày. Các bác sĩ và y tá giỏi tìm cách chữa trị. Nhưng vẫn thất bại. Em chỉ còn nằm chờ chết. Em chỉ còn là cái bóng mờ gầy guộc, da bọc xương. Ông Roger Lacassague ôm con đến hang Lộ Đức. Trong cơn hấp hối, Jules chỉ nuốt được vài giọt nước hứng từ mạch Massabielle. Dần dần chừng một ly, từng giọt từng giọt. Tiếp đến người cha đưa cho con một cái bánh bích qui nhỏ, mềm và nói: "*Nào ăn đi con*". Jules nhai từng miếng và nuốt như những đứa trẻ bình thường. Ông Lacassague cao liêng khiêng lăn ra trên mặt đất, lộn qua lộn lại như gã say rượu, thở hổn hển nói không ra hơi: "*Jules ăn được rồi, Jules ăn được rồi*". Những người đứng chứng kiến bật lên khóc. Jules tiếp tục ăn hết miếng bánh, đôi má dần nổi lên màu hồng. Jules khỏi bệnh tức khắc.

Hàng trăm trường hợp lành bệnh không thể hiểu được. Nhưng chậm hơn. Hàng vạn người đổ xô đến Lộä Đức xin ơn được sống an lành. Nhưng mạch suối chữa bệnh rất thất thường đúng như tính nết bà khách lạ vậy. Không ai có thể đoán trước được đường lối mạch suối ban ơn.

***

Bernadette sống hồn nhiên trong gia đình và không nghĩ mình có chi liên quan đến những dòng người hàng ngày tiến tới Lộ Đức và các phép lạ xảy ra ở hang Massabielle. Cô gái không khám phá ra mạch nước. Bà khách lạ đã ban nó cho thế giới. Thiên hạ ca tụng cô về mạch suối là điều tức cười. Sự kiện giống như cảm ơn người đưa thơ báo tin lãnh số tiền lớn, thay vì cảm ơn người gởi tiền. Người ta xô nhau ngăn cản lối cô đi, quì phập xuống chạm đến gấu quần mép áo cô bé. Nhất là vào những ngày giờ xảy ra phép lạ chữa bệnh tại hang đá. Một phụ nữ cứ lẽo đẽo theo sau ở đường phố khóc lóc: "*Ôi Bernadette, ôi Bernadette, người được Thiên Chúa tuyển chọn. Em là vị thánh*". Cô gái quay lại, đôi mắt sáng quắc lên kêu lớn: "*Lạy Thiên Chúa nhân lành, nhưng bà ngớ ngẩn quá*".

Cuộc sống chờ đợi nơi trần gian dài quá và đồng điệu. Ngày này qua ngày khác cô gái khắc khoải trông mong được gặp lại bà lạ, giống như trước kia cô phải sống tạm bợ giữa hai lần gặp mặt. Nhưng nay thời gian xem ra vĩnh viễn. Bernadette biết chắc chắn bà lạ không khi nào trở lại trái đất này nữa. Cô phải ra đi gặp bà. lòng khắc khoải mong chờ không bao giờ nguôi. Sự gặp gỡ bất ngờ với bà lạ đẹp tuyệt trần in dấu ấn sâu đậm trên vóc dáng Bernadette. Một vẻ thanh cao luôn chiếu tỏa trên gương mặt. Trước kia gương mặt cô tròn bầu như của một đứa trẻ, bây giờ trở thành trái xoan. Dưới vầng trán gọn gàng là đôi mắt đen, to hơn. Ở lứa tuổi 14 cô bé ốm yếu thì bây giờ 16 đẹp lộng lẫy. Đôi khi Bernadette

sống giữa gia đình với cha mẹ và các em. Lúc khác ở nhà thương trong cái phòng nhỏ xíu quét vôi vẫn dành cho cô từ lần gặp gỡ cuối cùng. Nhưng lúc này chính Giám mục địa phận truyền lệnh. Bởi lẽ có những lúc khách tò mò đến viếng thăm, đông quá, gian nhà Cachot nhỏ bé không chứa hết, bầu không khí trở nên ngột ngạt khó chịu nổi. Có một lần, thày giáo trường nhà nước miền đó chế nhạo Bernadette: "*Đáng lẽ bà lạ phải dậy cô em nói tiếng Pháp chuẩn hơn*". Cô gái ngẫm nghĩ một lát rồi mỉm cười trả lời: "*Đó là điều khác biệt giữa bà ta và thày. Bà cố gắng nói tiếng địa phương của chúng ta. Đôi lúc con thấy khó khăn cho bà, nhưng miễn làm sao con hiểu được bà dễ dàng hơn. Con chưa học tiếng Pháp chuẩn mực*".

Gia đình Soubirous vẫn tiếp tục sống ở gian nhà Cachot, nhưng cậu Sajou cho thêm một căn phòng nữa, vì thường xuyên đông khách. Năm thứ tư của ủy ban điều tra, Maria Soubirous kết hôn với một nông dân làng bên cạnh. Anh ta hiền lành như đếm. Trong đám cưới, Bernadette hớn hở vui mừng nhưng với thái độ bàng quan của một người họ xa, đến dự rồi phải về ngay vì bận việc, đường xá thì xa. Jeanne Abadie rời Lộ Đức đi nhận việc làm ở Bordeaux. Việc của cô ta là coi sóc các phòng của một dinh thự. Các bạn bè cùng trường và là các nhân chứng nhỏ tuổi đầu tiên cũng lần lượt phân tán, mỗi đứa một nẻo.

Khi người đầy tớ của bà Millet từ trần. Bernadette xin được thay chỗ. Linh mục chánh xứ Peyramale phản đối: "*Con có tin bà khách lạ muốn con đi làm việc đó không?*" Bernadette nhìn cha xứ giấu nét cười: "*Con rất vui mừng nếu ngày nào đó bà lạ nhận con làm đầy tớ cho bà*". Linh mục chánh xứ hỏi: "*Vậy ra con đã ký giao kèo với bà ta?*" Bernadette buồn rầu trả lời: "*Bà chẳng bao giờ nhận con. Con vụng về quá*".

***

Vào cuối năm thứ tư. Cha sở Peyramale cho tìm Bernadette. Ở gia đình Cachot thời tiết lạnh buốt. Nhưng trong văn phòng cha xứ ấm áp dễ chịu lạ thường. Trong lò sưởi sang trọng những ngọn lửa nổ tanh tách từ những khúc gỗ lớn. Bernadette toàn thân cóng buốt từ ngoài trời giá rét bước vào. Ngay cả mùa đông cao độ cô gái cũng chỉ có cái áo choàng ngắn như lệ thường quanh năm.

- Con lớn quá rồi. Cha chánh xứ buông lời nhận xét khi Bernadette vừa bước chân vào. Rồi ngài đặt một chiếc ghế bên lò sưởi và rót chút rượu mạnh vào cái ly nhỏ xíu: "*Con đã có ý tưởng rõ ràng về công việc ủy ban điều tra làm chưa?*" Bernadette lễ phép thưa:

- Thưa cha chánh xứ, người ta đã xét nghiệm mọi trường hợp khỏi bệnh.

Cha sở chậm rãi lau thật sạch cái tẩu thuốc lá:

- Nhưng về phần con, con có nghĩ rằng mình chẳng là thành phần của ban điều tra không?

Bernadette trả lời bằng giọng run run nhưng trong trẻo:

- Thưa cha con đã trả lời mọi thắc mắc. Con hy vọng con chẳng còn chi liên quan đến ủy ban nữa.

- Ơ, Bernadette này, con đừng nên giả vờ dốt nát. Cha chánh xứ thở dài. Bà lạ đã chọn con trong các trẻ. Bà lạ bảo con khơi mạch nước từ mặt đất. Con mạch lạ lùng chữa nhiều bệnh nhân. Bà lạ trao cho con một bí mật, lại còn nói cho con biết tên bà. Con là trung tâm của câu truyện thế kỷ. Con có tin thật mình có thể nói: Tôi chẳng can dự gì nữa? Tôi đã làm tròn phận sự của tôi, xin để cho tôi yên?

- Nhưng thưa cha, con đã làm hết phần của con rồi. Bernadette nói, mặt tai tái.

Cha chánh xứ kiêm hạt trưởng, hai tay vần thò vào túi áo cho ấm, lúc này bật ngón tay trỏ ra chỉ:

- Bernadette con nghe kĩ đây: Ủy ban đã hoàn tất bản phúc trình quan trọng. Xác nhận rằng con có khả năng được trời cao tuyển chọn. Đức Giám Mục đã ký vào bản tường trình và sẽ gởi sang Roma cho Đức Thánh Cha và những người khôn ngoan vĩ đại nhất của giáo hội. Con sẽ bị theo dõi và canh chừng nghiêm ngặt trong nhiều năm, rồi thì...

Cha Peyramale ngưng bặt, mặt đỏ gay vì xấu hổ bởi những điều sắp nói ra.

- Ta không bao giờ tin rằng Thiên Chúa lại chọn ta để công bố những lời này với con. Bernadette Soubirous đang ngồi trước mặt ta đây, đứa con gái bé bỏng đã từng bị ta đe dọa lấy chổi đuổi ra khỏi nhà xứ. Con sẽ được thiên hạ nhớ đến rất lâu, rất lâu sau khi tất cả người khác, những người hiện còn sống trong xứ đạo này đã qua đời và bị quên lãng.

Bernadette thấu hiểu những lời cha xứ nói, mặt tái mét như người đã chết. Cô đứng phắt dậy, vừa cố lấy hơi thở vừa khóc sụt sùi:

- Thưa cha, điều cha nói thật dễ sợ, con chẳng muốn như thế. Không, con không muốn đâu.

- Cha hiểu, linh mục hạt trưởng an ủi, nhưng chẳng làm sao tránh khỏi...

Ngài đứng dậy, đi đi lại lại trong gian phòng. Căn phòng hoàn toàn yên lặng, ngoại trừ tiếng nổ lách tách của ngọn lửa và tiếng nức nở của cô gái. Cuối cùng cha xứ đứng lại, quay mặt nhìn cô gái mới lớn:

- Các dì phước ở nhà thương tử tế lắm không?

- Thưa cha các dì ngọt ngào lắm. Bernadette lắp bắp.

- Con có tưởng tượng ngày nào đó mình sẽ là một trong các dì? Đức Giám Mục đã tuyên bố với các cha trong địa phận: Bernadette là một bông hoa quí báu. Chúng ta có bổn phận chăm sóc bông hoa ấy. Con thấy đấy chứ, Bernadette?

Cô gái cúi đầu không trả lời. Linh mục tiếp:

- Đã lâu lắm rồi, ta nói với con, con đang chơi với lửa, ôi Bernadette. Nhưng không phải lỗi ở con. Bà khách lạ của con là lửa bởi trời. Bà đã nâng con lên cao hơn hết mọi người. Thiên đàng đã chọn con. Con chẳng thể làm gì khác lúc này ngoài việc chọn thiên đàng với tất cả linh hồn con. Phải thế không?

Sau một hồi khá lâu suy nghĩ, Bernadette thở dài:

- Vâng thưa cha, điều đó hoàn toàn đúng.

Linh mục Peyramale thay đổi giọng nói đều đều:

- Một trong những ngày tới đây. Đức Giám Mục giáo phận Nevers sẽ hỏi con một vài điều cần thiết. Con sẽ cho ngài biết chính xác ý con muốn thế nào. Nhà mẹ dòng Nevers mà con đã từng biết các dì, tọa lạc trong địa phận của ngài. Kỷ luật của dòng rất tốt, cao thượng và dấn thân vào đời sống thực tế.

Bernadette đã lấy lại bình tĩnh, không còn xúc động nhiều nữa, hai con mắt không rời linh mục chánh xứ. Ngài tiếp:

- Còn một điều nữa cha cần phải cho con hay. Cha biết hoàn cảnh của gia đình con. Nó đang đè nặng lên trái tim con. Được, cha sẽ tìm cách giúp đỡ. Cha hứa: cha mẹ con sẽ có một nhà máy xay lúa mới. Gia đình con sẽ đến đó ở.

Nói xong ngài đưa bàn tay lông lá kếch xù ra. Bàn tay nhỏ bé của Bernadette biến mất trong bàn tay ngài. Đột nhiên Bernadette cúi xuống hôn tay linh mục chánh xứ.

- Tốt, đó là tất cả. Linh mục chánh sở lẩm bẩm thêm: Gượm đã, còn điều này nữa. Ngài hắng giọng, ta đặt hết tin tưởng vào con. Nhưng ta không thể thắng nổi nỗi nghi ngờ về một chi tiết nhỏ: Đó là mấy chữ "*Đầu thai vô nhiễm nguyên tội*". Mấy chữ đó nghe như một thần học gia nào nói với con, chứ không phải bà khách lạ yêu dấu của con. Bây giờ con lục lọi trong trí khôn xem con đã nghe nó ở

đâu? Nếu con nhớ được ai khác nói cho con nghe. Nếu con nhớ hình như bà lạ nói như vậy, chứ không đích xác bà ta nói. Nếu con chỉ rút lại điểm này thôi. Bản phúc trình về tính chất bà lạ sẽ thay đổi. Không còn dám xác quyết mạnh mẽ như hiện giờ nữa. Bản điều tra sẽ được viết lại hoàn toàn. Con có hiểu ý ta không? Nếu đúng như cha dự kiến thì con sẽ đi tạm trú ở đâu đó kín đáo, sống bình thường ít lâu rồi trở về gia đình. Con cần thời gian để suy nghĩ không?

- Thưa cha, con chẳng cần thời gian suy nghĩ. Bernadette thưa lại cha xứ. Con không hề nói dối cha. Rồi Bernadette nhìn cha xứ mỉm cười, con cũng chẳng cần chỗ nào kín đáo để ẩn mình.

***

Đức cha Laurence, giám mục địa phận Tarbès là người yếm thế rõ ràng nhất trong các kẻ chống đối vụ việc Massabielle, cuối cùng đã bị đánh bại. Ngài nhượng bộ tất cả các bằng chứng khỏi bệnh kỳ lạ ở mạch nước Massabielle. Những bằng chứng y học và lý trí loài người chịu đầu hàng không làm thế nào giải nghĩa nổi. Vô số những bệnh nghiêm trọng đủ loại đều được chữa lành nhờ cùng phương pháp duy nhất là nước suối Massabielle. Có nhiều trường hợp khỏi bệnh tức thời trước mặt nhiều nhân chứng. Ngay cả với những căn bệnh kéo dài lâu ngày, lâu tháng vẫn được ơn lạ mà qua khỏi. Chứng cứ các người còn lương tri tốt lành không thể phủ nhận. Cho nên Giám mục Tarbès đã dựa vào những thực tế đó mà ban hành một lá thơ luân lưu. Trong thơ ngài bị bắt buộc phải chấp nhận tính siêu nhiên của các thị kiến Bernadette, đã trông thấy và các ca khỏi bệnh tại Lộ Đức. Tuy nhiên trong lá thơ ngài vẫn còn dè dặt để quyền tài phán cho Đức Giáo Hoàng ở Rôma. Công việc trước mắt của ngài là kêu gọi lòng hảo tâm của thiện nam tín nữ khắp địa phận và các ân nhân giúp ngài thực hiện ý muốn của bà lạ: Xây dựng một nhà nguyện. Lại một phép lạ khác xảy ra: Trong vòng vài tuần lễ, hơn hai triệu phật lăng (tiền pháp) đã chạy vào tòa giám mục, không phải chỉ trong giáo phận mà từ mọi nơi trên khắp hành tinh mà người ta biết đến chuyện hang Massabielle ở Lộ Đức. Phần lớn những món tiền này là từ giới lao động nghèo khổ.

Sau nhiều ngày thương lượng, linh mục chánh xứ Lộ Đức Dominique Marie Peyramale và hội đồng huyện thị Lộ Đức, đứng đầu là ông Lacadé đã đi đến nhất trí về giá cả của khu đồi núi Massabielle. Giáo xứ phải trả vào công quĩ số tiền lớn để được sở hữu khu đất. Ông thị trưởng xem ra hữu lý về việc thương lượng, bởi ông đã có cổ phần trong cả sáu khách sạn đã mọc lên ở khu đất thánh Massabielle. Lợi nhuận hàng năm đủ để ông trở nên tỷ phú. Một hy vọng nữa là con đường sắt chạy từ thủ phủ tỉnh Tarbès đến Lộ Đức đang được đầu tư xây dựng.

Khá lâu trước khi ngôi thánh đường dâng kính Đức Mẹ vô nhiễm được hoàn thành trên khu đất thánh Massabielle mới mua lại của thành phố, giáo dân, giáo sĩ, khách hành hương yêu cầu hang đá được làm phép và thánh hiến. Đức giám mục địa phận người trước kia gây khó dễ cực kỳ cho bà lạ, giờ đây quyết định làm việc đền tội. Để xứng đáng là một ông hoàng của giáo hội, ngài tổ chức cuộc hành hương lớn nhất, long trọng nhất chưa từng thấy trước đây trong giáo phận. Ngài sẽ dẫn đầu cuộc rước. Hàng trăm ngàn người đến Lộ Đức vào ngày 4 tháng 4 năm 1863, Bernadette sẽ có mặt và là ngày vinh dự nhất của cuộc đời cô gái. Chiều hôm trước ngày hành hương, hàng ngàn ngọn nến được thắp lên trước các cửa sổ mọi nhà trong thị trấn. Toàn thể thị trấn treo cờ tổ quốc. Các binh lính ăn vận đồng phục mới do đại tá dẫn đầu. Đức giám mục mặc áo lễ đẹp nhất của tòa Giám Mục. Sáng hôm sau là ngày đại lễ chính thức, Bernadette đáng lý phải thức dậy sớm, nhưng cơn bệnh suyễn quái ác lại bất ngờ tấn công. Cô bé cố gắng vài lần trỗi dậy, nhưng không được. Cô quị ngã và bắt buộc phải ở lại trên giường. Cơn bệnh hành hạ cô gái nhiều năm, đã thuyên giảm trong suốt thời kỳ được hội kiến với bà khách lạ, nay bỗng dưng trở nên nghiêm trọng không thể chịu nổi. Bác sĩ Dozous đành nói với ban tổ chức cho Bernadette ở lại nhà, không tham dự cuộc hành hương vinh hiển được.

Đúng tám giờ sáng, các chuông của nhà thờ thánh Phêrô đổ hồi. Hàng trăm ngàn người sắp hàng từ thị trấn đến hang Massabielle, tràn lan ra khắp thung lũng. Đám rước thật trọng thể, Đức Giám Mục địa phận dẫn đầu. Bernadette nằm nghe tiếng ồn ào vĩ đại, nhưng chẳng còn hơi sức đâu để theo dõi. Tất

cả sức khỏe chỉ là để lấy hơi thở. Khoảng giữa trưa thì cuộc rước làm nghi thức thánh hiến hang đá kết thúc. Lạ lùng thay cũng chính giờ đó Bernadette thở dễ dàng. Cô khỏi bệnh. Cơn hen suyễn tấn công chỉ vừa đủ dài để ngăn cản Bernadette được vinh quang trong cuộc hành hương của giáo phận. Lời tiên báo của bà lạ đã được ứng nghiệm một phần.

Ít lâu sau cuộc hành hương, trời đất bước vào mùa hạ, mưa nhiều, nắng gắt, oi bức là thời tiết thường xuyên. Người ta đã sắp đặt một ngày như thế để tiễn đưa Bernadette đi tu. Cuộc tiễn đưa thật lạ lùng, tất cả láng giềng của ngôi nhà Cachot đều có mặt. Ở một cuộc hội kiến với Đức Giám Mục địa phận Nevers, Đức cha Forcade, Bernadette đã tỏ ý muốn từ bỏ thế gian dâng mình cho Thiên Chúa và vào ẩn náu trong tập viện các dì phước Nevers mà cô gái quen biết từ tấm bé. Đức Giám Mục vui mừng đồng ý ngay và thu xếp nhanh chóng mọi thủ tục để Bernadette vào dòng càng sớm càng tốt. Hôm nay nhà dòng phái hai dì phước đến Lộ Đức đón Bernadette đi Nervers.

Về phần gia đình ông Francois Soubirous, đã hơn năm nay trở lại hành nghề tại một nhà máy say mà xưa kia ông làm chủ. Ngôi nhà Cachot bỏ trống. Nhưng Antoinette Peyret có sáng kiến tổ chức buổi tiễn đưa tại chính ngôi nhà cũ Cachot. Cô Peyret bắt buộc Bernadette chủ tọa các nghi lễ. Tất cả bạn bè cũ không thiếu một ai, những người đã từng theo Bernadette ra hang, các kẻ chê bai chống đối từng người một lần lượt đi ngang qua trước mặt Bernadette, thân ái cầm lấy tay cô chào từ giã. Nhiều người không cầm nổi nước mắt, ôm hôn cô gái khóc thảm thiết. Bà Bouhouhort cũng có mặt. Bà đến với đứa con trai, bây giờ đã tám tuổi, khỏe mạnh. Tuy đôi chân gầy hơi cong. Bà vừa chỉ Bernadette vừa nói với em:

- Coi kìa con. Đây là vị thiên thần. Suốt đời con phải nhớ ngày hôm nay.

Cuối cùng mọi việc chấm dứt. Gia đình tiễn đưa Bernadette ra xe. Ông Francois cố làm ra vẻ cứng rắn cao thượng khuyên nhủ con gái: "*Con à, hãy ăn ở tốt lành, đừng làm chi hổ danh gia đình, dòng họ*". Bernadette nhìn cha trong nước mắt: "*Vâng con xin hứa, ba ở lại, con đi*". Rồi cô òa lên khóc, ôm cổ cha hôn hồi lâu. Bà Louise mấy năm nay rụng hết răng cửa, coi già và luộm thuộm. Bà bận rộn thu xếp hành lý cho con gái, điều mà người mẹ nào cũng làm khi tiễn con đi xa. Tất cả chỉ một chút quần áo nhét vào cái túi xách nhỏ. Bà lôi ra trong hầu bao một món quà biệt ly: Chiếc khăn tay bằng lụa.

- Con buộc chiếc khăn này lên đầu. Thiên hạ phải được ngắm con xinh đẹp trong chuyến đi này.

Rồi bà quay đi, không cầm nổi xúc động, bà khóc: "*Chúng ta sẽ chẳng còn gặp nhau nữa đâu con ạ*". Bernadette cố gắng yên ủi mẹ bằng giọng tự nhiên: "*Má à, trong Dòng cho phép các cuộc thăm viếng thường xuyên. Má có thể đi Nevers bằng xe lửa*". Chỉ khi chiếc xe ngựa lóc cóc vượt biên giới Tarbes và Nevers, chẳng còn được trông thấy ai thân thuộc nữa, Bernadette mới thấy lòng mình xót xa. Nỗi đau vì chia ly thì ít, vì thương cảm bố mẹ thì nhiều. Bỗng dưng người ta trông thấy bóng một thanh niên xuất hiện bên đường đi. Đó là anh Antoine Nicolau, chủ xưởng cưa Savy mà ba chị em Bernadette xin qua cầu. Antoine tay cầm bó hoa hồng bạch vẫy xe. Chiếc xe ngựa dừng lại. Anh đưa tặng Bernadette bó hoa và thẹn thùng nói:

- Sáng nay tôi không muốn đến Cachot tiễn biệt Bernadette với những người khác. Tôi có điều này muốn nói với em. Khó nói quá.

Hai dì phước trên xe ngồi ngay ngắn, nghiêm nghị, Antoine vuốt râu mép: Trán lấm tấm mồ hôi. Cuối cùng chàng mạnh bạo nói:

- Điều tôi muốn báo cho Bernadette là không khi nào tôi lấy vợ, Bernadette ạ. Tôi sẽ ở độc thân suốt đời. Để thờ phượng bóng hình em. Xin Thiên Chúa chúc lành cho em. Chúc em đi bình an.

Bernadette rút một bông hoa hồng bạch trong bó tặng lại cho Antoine, nói: "*Vĩnh biệt anh Antoine, anh ở lại bình yên*".

Khi đến tu viện các dì Nevers, Bernadette phải đợi mẹ bề trên đủ một giờ. Mẹ bề trên bước vào phòng khách, giả vờ như chưa biết tiếng tăm cô gái trẻ từ Lộ Đức đến. Bà nghiêm nghị hỏi:

- Tên con là gì?

- Thưa mẹ tên con là Bernadette Soubirous.

- Con bao nhiêu tuổi?

- Thưa mẹ ngoài hai mươi.

- Con làm nghề gì?

- Thưa mẹ, con chẳng làm được chi nhiều.

Bình thường thì người ta cho câu trả lời như vậy là hỗn xược. Nhưng mẹ bề trên cố gắng thăm dò đôi mắt đen của Bernadette. Đôi mắt vẫn hồn nhiên, bình thản, chân chất.

- Ở nhà con thích làm chi?

- Con nghĩ con chỉ thích việc nhà hay đi làm đầy tớ cho người ta để kiếm ăn.

Mẹ bề trên quay sang một dì phước vừa bước vào phòng khách. Dì cao, gầy, trắng trẻo:

- Đây là dì giáo nhà tập, dì Vauzous

- Chúng con đã biết nhau. Dì giáo trả lời.

Mẹ bề trên ra lệnh:

- Ngày mai, thỉnh sinh này sẽ giúp việc trong nhà bếp.

Rồi mẹ quay sang Bernadette nói tiếp: "*Nếu con không thích bếp núc, con nói ngay bây giờ cho ta hay*".

- Ồ, không thưa mẹ, con đã quen làm bếp ở nhà. Bernadette trả lời.

Cô đã không ý thức mình vừa trải qua một cuộc thử thách về Đức khiêm nhường. Các dì ở Nevers luôn có thành kiến rằng Bernadette kiêu căng vì danh tiếng của mình. Mẹ bề trên tiếp:

- Như là một thỉnh sinh trong dòng, con phải chọn một tên mới. Mẹ đỡ đầu của con là gì?

- Thưa mẹ, Bernarde Casterot.

- Được tên con bây giờ là Marie Bernarde. Mẹ bề trên đứng dậy. Cuộc phỏng vấn chấm dứt. Bernadette vui vẻ chịu một mất mát lớn. Cái tên yêu dấu và danh tiếng người ta gọi cô ở ngoài đời đã chịu hy sinh bỏ đi. Nhưng Bernadette không nghĩ đến hy sinh ấy, vui vẻ theo dì Vauzous bước vào tập viện.

Chiều hôm trước ngày mặc áo. Dì phụ trách nhà tập cho gọi Bernadette đến phòng.

- Ta cho gọi con đến đây vì ta muốn con làm sáng tỏ vài điều giữa ta và con. Ta thú thật chưa hề tin vào con và những điều con rêu rao xem thấy Đức Nữ đồng trinh Maria, nhưng Đức Giám Mục địa phận Tarbès đã đứng về phía con. Ta không thể làm chi khác ngoài sự vâng phục giáo quyền. Ở tuổi 14 con nhận được ơn cả thể, không ai hiểu thấu được. Ơn ban nhân danh Chúa Giêsu, không phải vì công nghiệp loài người. Con sẽ được Thiên Chúa ưu ái trên trời cao, còn những người khác chẳng được. Nhưng liệu xấu hổ lắm không, khi trên trời Bernadette để lộ nguyên hình là một cô con gái mưu mô, lừa đảo, ương ngạnh, kiêu căng, như ta từng quan sát bấy lâu nay. Con có chú ý nghe ta nói không?

- Thưa mẹ, con có nghe.

- Dĩ nhiên con có quyền bảo rằng mẹ Vauzous hiểu lầm con, con chẳng mắc những thói xấu đó.

- Thưa mẹ con nhiều thói xấu lắm. Bernadette ngay thẳng trả lời.

Dì phước đổi đề tài.

- Bác sĩ của tu viện, ông Saint Cyr đã khám bệnh cho con. Ông bảo sao?

- Con mạnh khỏe, ngoài bệnh hen suyễn.

- Ta bắt được con nói dối. Dì Vauzous mỉm cười, ông bảo hai buồng phổi con có vấn đề.

- Thưa mẹ điều đó không hề gì ạ, con vẫn cảm thấy hoàn toàn mạnh khỏe. Bernadette trả lời và cười lớn.

- Quyền lợi của con, đúng hơn, bổn phận của con là không nên làm việc qua sức mình.

- Thưa mẹ, con không thấy chi nặng nề ở nhà bếp.

Mẹ Marie Thérèse Vauzous đứng dậy.

- Con nên hiểu biết tầm quan trọng của đức vâng lời. Lời khấn thứ ba trong dòng. Khi giữ trọn lời khấn đó, chúng ta thánh hóa bản thân, được Chúa thương ban cho nước thiên đàng. Tu viện không phải là nhà tù. Cho đến khi con tuyên khấn trọn, tức vĩnh viễn. Con được tự do rời khỏi nơi đây. Và luôn nhập tâm mỗi người phải hy sinh hãm mình để được Thiên Chúa ban ơn. Tất cả chỉ có thế, Maria Bernadette ạ, chúc con ngủ ngon.

Nhưng Bernadette chẳng thể ngủ ngon được. Đêm này qua đêm khác cô bé nằm thao thức trên chiếc bao tải lót rơm. Chiếc giường thô kệch không làm cô mất ngủ cho bằng ngọn lửa sức sống trong người. Cô phải chống lại sự tàn phá ngày một khủng khiếp nơi bản thân. Mẹ giáo tập Vauzous luôn mang theo bên mình cái búa vạn năng, để rèn các con cừu con ngơ ngác vào khuôn phép cứng nhắc của kỷ luật nhà dòng. Họ kéo lê đôi chân rã rời qua các hành lang rộng thênh thang theo bước đi thoăn thoắt của dì phụ trách nhà tập. Họ chẳng ngó nhìn thế giới bên ngoài bằng những đôi mắt to, ngỡ ngàng, như hai mắt của Bernadette. Họ khiêm tốn nhìn xuống đôi chân. Trí khôn không dám lang thang đó đây và mỗi khi phải trả lời câu hỏi, giọng họ như nói thầm. Chỉ vài tháng ngắn ngủi họ đã học được Đức hạnh khép nép, nhưng giả tạo, mà dì giáo Vauzous đòi hỏi. Duy Bernadette cảm thấy khó mà giả vờ theo ước lệ. Bởi cô không quen nếp sống thánh thiện bề ngoài này.

Bernadette vẫn nằm trằn trọc suốt đêm, thường khi tưởng nhớ đến mẹ với nỗi đau xé ruột như lúc chia tay. Bà là người mẹ cứng cỏi, nhưng đầy yêu thương nhân ái với các con. Bernadette lại càng tủi thân hơn nhớ lại cách mẹ đối xử với các con. Chẳng bao giờ bà đa cảm, ngay cả các con cầu khẩn vì lỗi lầm. Ít khi bà dịu dàng ăn nói. Có lẽ cái nghèo khổ đã tạo nên tâm lý đó. Bà phải tần tảo suốt ngày để kiếm ra cơm bánh. Trong lòng Bernadette còn ấm ức nhiều điều muốn nói với mẹ. Chuông báo thức lúc 4 giờ 30 sáng. Tiếng chuông nhà dòng luôn làm cho cô gái bỡ ngỡ và đầy nước mắt.

Các tập sinh phải mau chóng bước ra khỏi giường. Xếp hàng và trật tự vào cung nguyện đọc kinh giờ sáng. Một dì phước đọc to bài suy gẫm: Linh mục tuyên úy dâng lễ, rước lễ, nguyện gẫm và kinh thần vụ tiếp. Sau bữa điểm tâm, công việc bổn phận thường ngày khởi sự. Bernadette lao động ở nhà bếp. Sửa soạn bữa ăn cho cộng đoàn, cô làm mọi sự như khi còn ở nhà: Kín nước, rửa rau, gọt khoai tây, gọt củ tulíp. Hơi đất cát bám vào rau cỏ nhắc Bernadette nếp sống thôn dã của mình. Sau giờ cơm trưa lại kinh phụng vụ. Muộn hơn trong ngày, dì giáo tập thâu gom các tập sinh lại thuyết giảng về đạo đức. Thường thì từng nhóm đôi khi cá nhân.

- Này Marie Bernarde, lần vừa qua chúng ta bàn luận về nết xấu nào của em?

- Thưa mẹ, về nết xấu tưởng mình đặc biệt, bởi xem thấy bà lạ hiện ra.

- Và con làm những hy sinh nào để thắng nét xấu đó?

- Thưa mẹ, con có ý tránh chị Nathalie mấy ngày nay.

Mẹ Maria Thérèse gật đầu đồng ý:

- Ừ phải đấy, tập sinh Nathalie có tính tình dễ dãi, điều đó làm con sinh kiêu ngạo. Rồi cậy mình giỏi giáo lý.

Nhưng gánh nặng nề nhất Bernadette phải mang là giờ giải trí ban chiều. Khu vườn nhà dòng trở thành sân chơi cho các tập sinh. Ngay cả chơi đùa cũng phải theo khuôn phép. Đến giờ mẹ Vauzous hô to: "*Nào các cô gái, vui vẻ lên nào. Thư giãn một chút*". Đó là dấu hiệu đến giờ chơi. Bernadette cảm thấy khó chịu khi ngắm các cô gái nhảy múa vui vẻ trong những chiếc áo lụng thụng. Nhiều lần cô ép mình hòa đồng, nhưng đều thất bại.

*

* *

Vào một ngày cuối thu. Bầu trời xám xịt, ảm đạm. Những áng mây vần vũ như sắp mưa. Mẹ giáo tập Vauzous cho gọi Bernadette và nói nghiêm trang.

- Con ạ, hôm nay con phải chịu một hy sinh nặng nề. Can đảm mà chịu đựng.

Đôi mắt Bernadette giương to hơn thường lệ.

- Mẹ con vừa qua đời.

Bernadette ngồi bệt xuống đất, tựa lưng vào tường trong gian phòng dì giáo tập. Miệng mếu máo.

- Mẹ ơi, mẹ...

- Này Bernadette, mẹ dì đã qua đời. Nhưng Chúa chúng ta đã chiến thắng sự chết. Hãy biểu lộ đức tin mạnh mẽ vào Chúa Kitô Phục Sinh. Hãy tiếp tục ra sân chơi như những tập sinh khác.

Sau một hồi yên lặng Bernadette thì thầm:

- Vâng, thưa mẹ.

Rồi cô chạy thẳng ra sân chơi bóng, nhảy vòng, chạy đua đủ một giờ trong gió thu lành lạnh. Những chiếc lá vàng lác đác rời cành rơi xuống mặt đất vang lên một tiếng khô khan. Hết giờ chơi các tập sinh tụ họp để trở về nhà tập. Bernadette ngã quị trên tảng đá cột cờ. Nathalie hét lớn: "*Bớ người ta Marie Bernadette ho ra máu*".

*

* *

Khoảng một giờ khuya cùng ngày. Một người đàn ông mò mẫm cô độc qua các dãy phố vắng tanh của thị xã Nevers. Gió mạnh thổi vù vù. Nhà dòng sai người đến tòa giám mục ngay giữa ban đêm. Báo tin cho ngài trẻ xem thấy Đức Mẹ sắp qua đời. Đức giám mục vội vàng dậy đi vào nhà dòng ngay. Dì Maria Bernadette cần gặp Đức giám mục địa phận. Khi đến cửa tu viện Thánh Gildard. Đức Giám Mục Forcade hỏi: "*Dì Bernadette còn tỉnh không?*" Mẹ bề trên hơi khó chịu vì mất ngủ trả lời cộc lốc.

- Thưa Đức cha, còn hoàn toàn tỉnh táo, nhưng bác sĩ Saint Cyr đã mất hy vọng cứu sống.

Đức Giám Mục hỏi lại: "*Việc đó làm sao có thể xảy ra được? Chúng ta có bổn phận coi sóc bông hoa này. Mới chưa được một năm đã xảy ra sự cố. Cả thế giới nhìn vào cô bé. Nếu chẳng qua khỏi, liệu hậu quả ra sao?*"

Bernadette nằm ở phòng bệnh nhân rộng thênh thang. Khuôn mặt hốc hác xanh nhợt nhạt sau cơn ho ra máu và nôn mửa hàng giờ. Bác sĩ Saint Cyr coi chừng tim mạch. Linh Mục tuyên úy đọc các kinh cầu nguyện cho kẻ sắp sinh thì, vài dì phước quì bên cùng đọc kinh với cha tuyên úy. Dì giáo tập Vauzous

đứng khoanh tay, khuôn mặt hốc hác xanh xao, đôi mắt sâu hoắm chăm chú nhìn tập sinh Bernadette đang thoi thóp thở hắt ra. Đức cha Forcade cúi xuống bệnh nhân, đặt nhẹ một bàn tay lên hai tay chắp ngang của Bernadette hỏi:

- Con còn nghe được cha nói không?

Bernadette gật đầu muốn nói có.

- Con có điều chi muốn tỏ lộ cho cha không?

Bernadette khẽ lắc đầu. Cô chẳng còn chi muốn nói nữa. Đức cha Forcade quì xuống đọc một lời kinh nguyện, rồi ngài đứng thẳng dậy, toàn thân run run xúc động. Ngài hỏi mẹ bề trên một căn phòng nghỉ qua đêm. Đang khi ở hành lang đến phòng nghỉ, ngài nghe thấy tiếng giày của ai nặng nề đuổi theo. Ngài quay lại nhận ra dì giáo tập.

- Thưa Đức cha, giọng dì Vauzous run run, liệu Đức Mẹ có nổi cơn giận khi Bernadette con yêu của Mẹ chết mà chưa tuyên khấn?

- Vậy dì nghĩ thế nào? Đức Giám Mục nói cộc lốc. Rồi ngẫm nghĩ nếu Bernadette được nhận vào dòng thì tốt hơn. Tai họa có lẽ bớt phần thảm khốc. Bernadette sẽ được thêm ơn thiêng liêng khi khấn dòng.

Ngài quay lại phòng bệnh nhân. Cúi xuống giường Bernadette dịu dàng nói.

- Con à, Đức Mẹ rộng lòng hiện ra cùng con. Ngài sẽ rất hài lòng khi nghe con khấn ba lời khó nghèo, thanh tịnh và vâng lời. Con chỉ cần gật đầu là đủ. Con có hiểu cha nói không? Có bằng lòng khấn không?

Bernadette gật đầu. Đức Giám Mục cử hành nghi lễ khấn vĩnh viễn. Các dì phước khác tuôn đầy gian phòng bệnh nhân để tham dự lễ tuyên khấn. Bernadette kiệt sức uống vài giọt nước. Đây là lần đầu tiên trong mấy giờ qua. Bernadette uống thêm vài giọt nước nữa mà không nôn mửa. Đức Giám Mục mừng rỡ tươi cười: "*Cha chúc mừng con đã qua khỏi*".

Người ta dọn cho Đức Giám Mục một chiếc ghế gần giường bệnh nhân. Ngài ngồi xuống nhìn bác sĩ Saint Cyr như muốn hỏi: "*Còn bao lâu nữa?*" Bác sĩ nhún vai không trả lời. Đức cha bỏ về phòng ngủ. Mười lăm phút yên lặng trôi qua, tưởng như thần chết đã lẻn vào gian phòng. Bernadette thở hắt ra vài lần, như thể những hơi thở cuối cùng của đời cô gái xem thấy Đức Mẹ. Lời kinh của linh mục tuyên úy và các dì phước tăng thêm cường độ. Bernadette tiếp tục lấy hơi thở. Bỗng nhiên cô bật lên tiếng nói thì thầm nhưng rõ ràng:

- Mẹ con chết rồi, nhưng con chưa chết được.

Sáu ngày sau, Bernadette khỏe lại, có thể ngồi thẳng dậy. Bác sĩ Saint Cyr không còn nghe thấy tiếng khò khè ở buồng phổi cô gái. Nó đã biến mất. Bernadette ra khỏi phòng bệnh nhân, sinh hoạt bình thường như các chị em khác.

Một năm sau hết thời hạn tập. Bernadette tuyên đọc lại ba lời khấn trong tay Đức Giám Mục địa phận. Sau đó cô xung phong phục vụ các bệnh nhân ở phòng cô nằm trước. Nhưng chẳng bao lâu Đức Giám Mục yêu cầu mẹ bề trên gọi về. Bởi sức khỏe của Bernadette không thể lao động được nhiều. Việc phục vụ bệnh nhân quá vất vả, thức khuya, dậy sớm, làm việc cả ngày đêm. Công tác mới của Bernadette bây giờ là coi phòng thánh. Một công việc yên tĩnh, thú vị, thích hợp với một nữ tu có sức khỏe mỏng manh, giới hạn. Các mẫu thêu của Bernadette đẹp lạ thường, đến nỗi người khó tính nhất trong hàng giáo sĩ cũng phải thán phục. Đơn đặt hàng chạy đến nhà dòng hàng ngày. Đầu tiên cô thêu theo mẫu có sẵn, dần dần với ngón tay nhỏ nhắn không được huấn luyện chính khóa, cô sáng tạo những bông hoa rực rỡ mà chính mắt cô cũng chưa hề nhìn thấy. Cô thêu theo trí tưởng tượng, chứng tỏ một Đức tin mạnh

mẽ, sáng ngời. Một lần dì phước Nathalie ngắm nhìn những tác phẩm của Bernadette tấm tắc khen và nói:

- Chị đã được trông thấy Đức Mẹ. Vậy sao chị không thêu Ngài lên khăn bàn thờ.

- Không chị ạ, Đức Mẹ đẹp lắm chẳng thể nào mà vẽ hay thêu được Người.

- Thế thì trí nhớ dì phai mờ rồi chăng?

- Thưa không, hãy còn rõ, rõ lắm.

Rồi Bernadette mỉm cười, hướng đôi mặt to, đen nhìn qua cửa sổ, như ra một thế giới thiêng liêng nào khác.

*
* *

Có tiếng gõ cửa khe khẽ, rụt rè. Dì phước gác cổng vội vã đi tìm Bernadette báo tin có khách đợi ngoài phòng thánh. Bernadette ngạc nhiên, từ lâu mẹ bề trên đã cấm tất cả khách khứa đến gặp dì Marie Bernarde, bởi vì đa phần trong họ đến vì tò mò.

Trong lối vào phòng thánh tối om. Bernadette nhận ra bóng dáng của cha mình, một người đàn ông đứng tuổi, cao lớn. Cái bóng đó rụt rè không dám tiến gần hơn.

- Ngợi khen Chúa Kitô. Cái bóng cất tiếng chào theo kiểu các nhà dòng.

- Từ bây giờ và cho đến muôn đời, Amen. Dì Marie Benarde trả lời. Người đàn ông to lớn mạnh dạn bước thêm một bước và hơi cúi đầu nghiêng mặt để nhìn cho tỏ.

- Ba đến thăm con, xem con thế nào, nghe tin con bị bệnh nặng, ba lo lắm.

- Ba, Lạy Chúa! Bernadette ôm chầm lấy bố, miệng mếu máo như khóc vì cảm động và vui mừng. Ông Francois Soubirous bẽn lẽn đứng yên không dám đáp lại cái ôm của con gái. Năm nay ông độ tuổi năm mươi, tóc đã nhuốm bạc.

- Từ lâu lắm ba muốn đến thăm con. Nhưng xem ra chưa tiện, vì ba còn nghiện rượu. Sau khi mẹ con mất, ba buồn lắm, ba bỏ rượu luôn.

Bernadette nhắm mắt hỏi bố.

- Mẹ chết ra sao? Bệnh gì?

- Mẹ con chết dễ lắm. Chẳng mắc bệnh gì cả. Mấy ngày hôm trước, mẹ con kêu mệt, ba không cho là bệnh nặng. Nào ai ngờ... Mẹ con nhắc đến con luôn.

- Khi từ biệt con. Mẹ đã biết chẳng còn được gặp lại con nữa. Mẹ nói vậy nhưng lúc ấy còn bé con chẳng hiểu.

- Ba có mang một tấm ảnh của mẹ cho con. Con có được phép nhận không?

Ông Francois móc túi đưa cho con gái tấm hình của bà Louise. Bernadette cầm lấy trả lời.

- Con tin mẹ bề trên cho phép.

Cô gái nhìn vào ảnh mẹ, vui như một đứa trẻ ngây thơ. Rồi kéo một cái ghế mời bố ngồi nói: "*Nào ba nói con hay cả nhà bây giờ làm gì?*" Bernadette dồn hết tâm trí lắng nghe những gì cha cô nói. Gia đình ông bây giờ được chia phần với sự thịnh vượng chung của Lộ Đức. Em gái Bernadette là Maria đã được hai gái, một trai. Ngày nào đó trong tương lai Maria và các cháu sẽ đến tu viện thăm bá chúng nó.

- Ba à, con rất thỏa lòng được nghe cả nhà mình đều mạnh khỏe.

Gương mặt ông Francois Soubirous đầy nước mắt.

- Ban đêm, đôi khi nhớ lại thời gian ở Cachot trái tim bố trĩu nặng. Lúc ấy nhà ta nghèo quá. Bây giờ khá hơn nhiều.

- Hồi ấy con chưa đủ trí khôn để phân biệt giàu nghèo. Con chẳng cảm nghiệm nghèo là gì. Chúng con vui như tết.

Bỗng nhiên Bernadette mỉm cười đổi đề tài.

- Ba đói lắm rồi, khát nữa, ba đi đường quá xa xôi mà. Con đi kiếm chút gì ba ăn.

Rồi cô gái vội chạy đi xin phép cho bố một ít món ăn. Cô đặt cái bàn nhỏ giữa phòng thêu thùa, mang đến bánh, cà phê và rượu nữa. Cô rất hạnh phúc phục vụ bố ăn uống. Rồi ngồi ngắm cha ăn. Đúng là ông rất đói vì đường dài, nhưng ngồi giữa hình ảnh các thánh, áo lễ, đồ thờ, ông cảm thấy ngượng ngịu, Bernadette tự nhiên như ở nhà, rót cho cha ly rượu mạnh.

- Ít lâu nay bố chỉ uống chút rượu chát, rượu mạnh bố bỏ hẳn. Ông Francois vui vẻ khoe với con gái.

- Nhưng ba coi, con uống để chúc mừng sức khỏe ba.

Nói rồi Bernadette rót một ly rượu đầy, uống cạn hết mà không nhăn mặt. Được thể, ông Francois cũng vui lây, rót một ly uống và cảm thấy khoan khoái, Bernadette thắp lên vài cây nến cho sáng gian phòng. Hình ảnh thánh Giuse và Đức Mẹ cúi xuống Chúa hài nhi Giêsu trên bức tranh thánh gia trở nên rõ ràng. Một tư tưởng lạ lùng chợt đến với ông Francois: Từ đây chốn này đã trở thành gia đình của con gái ông. Ông rút lui và không gặp lại Bernadette lần nào nữa. Ông trở về thế gian đầy bụi bặm và bóng tối.

CHƯƠNG XII

Tu viện đặt mua dài hạn tờ nhật trình "*Vũ Trụ*". Tờ báo từ lâu đã dẫn đầu việc bênh vực "*phép lạ*" Lộ Đức. Nhưng thực tế chỉ có mẹ bề trên và dì giáo tập Vauzous được đọc thường xuyên mà thôi. Các dì phước khác ít khi được đọc, hoặc chỉ đọc các số cũ đơn lẻ. Một buổi sáng hàng chữ lớn đập vào mắt họ: "*Chiến tranh cuối cùng đã nổ ra, Bất chấp mọi thương lượng ngoại giao*". Nước Phổ đang phạm tội ác. Nào thanh niên lên đường đi Bec-Lin. Những tin tức ban đầu đầy chiến thắng, rồi dần dần chỉ còn vài thành tích nhỏ. Tiếp theo là thất bại. Tờ báo đăng tin và danh sách các thành phố rơi vào tay quân thù. Cuối cùng vua Napoleon 3 bị quân Phổ bắt. Đội quân to lớn của Phổ đang bao vây thủ đô Paris.

Các dì phước có khả năng y tế đều được động viên phục vụ các bệnh viện quân sự cũng như dân sự. Vì vậy các nữ tu nhà mẹ thánh Gildard đều rời tu viện, phân tán đi các nhà thương. Tu viện trở nên vắng vẻ. Bernadette học y tế khi còn ở nhà tập. Dì xin mẹ bề trên xung phong cứu thương. Tình thế đòi hỏi mọi khả năng thày thuốc không loại trừ ai. Bernadette được chỉ định phục vụ tại bệnh viện Nevers. Mẹ Vauzous đứng đầu ban y tế tại đó.

Đây là cơ hội Bernadette biểu lộ trọn vẹn tính nết và khả năng. Bản chất tích cực của dì phát huy rõ nét. Hồi còn ở tu viện, khả năng này bị kỷ luật và các bề trên kìm hãm, e ngại Bernadette trở nên kiêu căng. Giống như mọi cô con gái dòng họ Casterot, Bernadette rất khéo săn sóc bệnh nhân. Không ai trong bệnh viện biết dì Marie Bernarde là đứa bé ngày xưa đã được diễm phúc xem thấy Đức Mẹ ở quận Lộ Đức. Nhưng các binh lính liên tục xin bàn tay dì giúp đỡ. Ơn lành xem ra phát xuất từ đôi bàn tay

xinh đẹp của dì. Gương mặt của dì cũng mang đến an ủi và khích lệ. Binh lính hạnh phúc nói truyện với dì.

Dì nói với các quân nhân gốc miền Pyrénées bằng ngôn ngữ địa phương (tiếng Provence). Dì dùng nó trôi chảy hơn tiếng Pháp chính qui. Cách thức hành xử của dì Marie Bernarde cũng đặc biệt. Dì chưa bỏ được nhiều cử điệu quê mùa và rất dễ dãi với mọi người. Cho nên đi đâu là kéo theo cả một hội cười vui vẻ hài lòng. Nếu bệnh viện có những trường hợp đặc biệt, dì Bernadette được mời tới. Dì trổ tài khéo léo đối phó với hoàn cảnh. Khi thành công dì bẽn lẽn, đôi má ửng hồng vì thẹn. Mẹ Vauzous cũng chẳng chịu thua. Mẹ cố gắng hết mình yên ủi các bệnh nhân, băng bó vết thương, viết thơ về gia đình, hứa hẹn công ăn việc làm tương lai. Nhưng ít binh lính dám nhờ mẹ, bởi mẹ thuộc giới thượng lưu. Mỗi khi mẹ xuất hiện trong phòng bệnh, mẹ mang theo cảm giác sợ hãi. Cảm giác này truyền từ giường bệnh này sang giường bệnh khác.

Hoàng đế Napoleon III bị lưu đày sang Anh quốc. Tin tức nhanh chóng lan ra khắp nước Pháp. Chiến tranh sắp kết thúc, nhưng phải mất nhiều thời gian để hàn gắn các vết thương. Hơn một năm sau các dì phước mới được trở về tu viện. Dì Marie Vauzous và Bernarde cũng hết hạn phục vụ. Hai dì khăn gói về nhà dòng. Khi còn trên đường đi, dì Marie Thérèse Vauzous để ý thấy dì Bernadette lê chân trái khó khăn, nhưng không nói gì, trong bụng lại nghi ngờ cô học trò cũ. Nỗi dày vò của dì trở đi trở lại, mang tính chất cố hữu. Âu đó cũng là nỗi thường tình của bản chất kiêu căng của giới thượng lưu đối với giai cấp hạ lưu cùng khổ. "*À, con bé này lại muốn giả bộ để cho ta thấy thời gian phục vụ quá lâu làm nó mệt mỏi*". Do vậy, đêm này qua đêm khác dì Vauzous cầu xin cho mình hết nghi ngờ Bernadette giả dối.

Đến một buổi chiều vì không chịu nổi cơn nghi ngờ dằn vặt, dì Marie Thérèse Vauzous đến gõ phòng dì Bernadette, mặt tái mét, nài xin.

- Dì Marie Bernarde giúp đỡ tôi một chút được không? Bởi vì tôi không thể tin vào dì.

- Thưa mẹ, mẹ không tin con điều gì?

- Tôi tin dì đã trông thấy các thị kiến. Nhưng không thể tin các thị kiến đó nói với dì bằng ngôn ngữ địa phương. Tôi biết dì có trí tưởng tượng phong phú qua tài khéo thêu thùa của dì. Có lẽ trí tưởng tượng đó thêm bớt ma thuật vào các thị kiến? Và khi kể đi, thuật lại, những chi tiết tưởng tượng đó trở thành thực tế. Đúng vậy không?

Bernadette bình thản trả lời:

- Thưa mẹ, không phải như thế đâu.

- Nếu dì thuyết phục được tôi, dì sẽ giải phóng cho tôi khỏi nỗi đau khổ ghê gớm này hằng dằn vặt tôi bấy lâu nay. Hãy tỏ cho tôi bằng chứng nào đó được không?

Sau một lúc lâu ngồi yên lặng, Bernadette hỏi:

- Những ca khỏi bệnh ở mạch nước không phải là bằng chứng sao?

- Chúng là những bằng chứng to lớn cho người khác. Nhưng tôi cần bằng chứng liên quan trực tiếp đến dì. Tôi cho dì hay, hồi còn ở tập viện, có dì phước Raymonde già cả sống với chúng tôi. Khi còn khỏe mạnh dì Raymonde chăm sóc các cụ ông, cụ bà bệnh nhân. Công việc thật khó khăn, vất vả, dì biết rõ đấy. Nhưng dì đó rất bình thản và vui vẻ. Cho đến khi dì Raymonde chết, chẳng ai trong chúng tôi biết được Chúa đã ban cho dì ấy ơn trọng trên hết các ơn. Dì ấy đã được in dấu thánh Chúa Kitô trên hai bàn tay.

Bernadette lắc đầu:

- Thưa mẹ, thế thì con chẳng thể giúp đỡ mẹ chi cả.

Rồi dì Bernadette ngồi xuống giường, bất động nhìn dì Thérèse. Dì Marie Thérèse chừng chừng nhìn lại. Hai bên ái ngại nhìn nhau. Lúc sau Bernadette mỉm cười yếu ớt như thể vừa nẩy một ý tưởng mới.

- Thưa mẹ có đấy.

Rồi dì Bernarde vén áo dòng lên để lộ đầu gối chân trái sưng to bằng cỡ cái sọ trẻ con. Dì Maria Thérèse Vauzous loạng choạng trước cảnh tượng khủng khiếp, quì phập xuống chân Bernadette. Dì Vauzous đã được nhìn thấy Bernadette mang dấu chỉ. Dấu chỉ của căn bệnh giết người. Sau tất cả ngần ấy phép lạ khỏi bệnh mà dì Bernarde là khí cụ. Thì giờ đây Chúa lại ban cho dì ơn lạ thứ hai, ơn thuộc về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu. Dì được noi gương ngài bằng thân xác mình.

Cục bướu ở đầu gối Bernadette là bệnh lao xương. Một thứ bệnh quái ác rất đau đớn và phát triển chậm chạp. Khổ nạn của cô gái Lộ Đức kéo dài không phải bảy ngày mà là bảy năm. Nhưng Bernadette không hề mất kiên nhẫn và can đảm. Dì có lòng kiên cường của một nghệ nhân tuyệt vời. Làm việc toàn thời gian. Đứng lên, ngồi xuống, nhất cử nhất điệu đều đòi hỏi kỹ thuật khéo léo. Các nữ tu khác ngạc nhiên dì Bernarde làm thế nào sống nổi. Căn bệnh là một cuộc tử đạo liên lỷ, hết tháng này qua năm khác. Sự phá hủy xương chân và xương bả vai đòi hỏi nhiều cuộc giải phẫu khó khăn và đau đớn. Mỗi khi Bernadette từ nhà bệnh nhân trở lại tu viện mẹ, cô gái được một ngày vui mừng và an ủi.

Tuy nhiên khả năng biến đổi tâm hồn tha nhân của Bernadette tăng cường mạnh mẽ trong suốt thời gian mang bệnh hơn trước kia. Căn phòng của dì biến thành trung tâm tư vấn thiêng liêng của nhà dòng. Dì nói ít và rất cụ thể, chẳng có chi cao siêu thần học trong các câu truyện của dì, thản hoặc có những điều bí nhiệm mà mãi về sau người ta mới hiểu ra. Đứng đầu trong những người được ơn biến đổi là dì giáo nhà tập: Marie Thérèse Vauzous. Dì nguyên là con gái một tướng lãnh cao cấp, do nguồn gốc, tính tình dì có phần kiêu căng và bướng bỉnh, luôn có thành kiến với mọi người. Nay dì thắng được những nết xấu đó, bằng lòng tin tưởng vào đứa bé gái của con nhà hạ lưu.

Đến năm thứ hai, thì Bernadette không còn khả năng di chuyển. Người ta phải khiêng dì lên nhà nguyện hay xuống phòng ăn. Một hôm dì Vauzous buột miệng nói với Bernadette: "*Dì Marie Bernarde ạ, hãy biết lợi dụng phương tiện mà cả thế giới đang sử dụng để xin cho mình được lành. Hãy đi đến Lộ Đức, tắm và uống nước suối của hang Massabielle mà dì có công khám phá. Chỉ cần một lần thôi*". Bernadette trả lời làm mọi người ngạc nhiên: "*Thưa mẹ không được ạ, con biết mình chẳng được ân huệ của con suối*". Mẹ Vauzous ngẫm nghĩ một lúc tiếp: "T*ại sao dì biết như vậy?*" Bernadette nói vững chãi: "*Con chỉ đơn giản linh cảm vậy thôi*".

Vào hai năm cuối đời, thân xác Bernadette chỉ còn da bọc xương. Cô bé chỉ còn sống như cái bóng trong nhà dòng. Bệnh lao xương phát triển khắp thân thể làm Bernadette đau đớn tưởng như quá sức chịu đựng của thân phận con người. Điều này khiến cho linh hồn cô gái càng thêm thổn thức. Cô ăn năn thống hối liên tục. Một lần dì Nathalie tới gần giường thấy Bernadette đầm đìa nước mắt.

- Chị ạ, vì tình yêu Đức Kitô xin cho em biết chuyện chi vậy?

- Dì Nathalie ơi, em đã đối xử ghê sợ với mẹ em. Bà nấu cháo hành và múc cho em một tô đầy. Em đã giận dữ nói với mẹ: "*Con không thèm ăn đâu. Con chẳng chịu được mùi cháo ghê tởm ấy*". Thực sự em đã nói với bà như thế. Thực sự mà.

Nathalie lắc đầu thương hại:

- Ối dào, chuyện đó đã lâu lắm rồi. Mười sáu năm rồi còn gì.

Bernadette vẫn còn khóc nức nở.

- Thưa không, chẳng có chi lâu cả, mọi sự đều là hiện tại. Ôi, mẹ ơi, mẹ vất vả cả đời. Con lại xử tệ với mẹ.

Những thiếu sót nho nhỏ như vậy, trồi lên trong lương tâm Bernadette như những giọt máu trong tim cô gái. Những người bàng quan có thể cho những ý nghĩ như vậy là dấu hiệu những nhẽo, tự dằn vặt mình. Tuy nhiên ở trường hợp Bernadette chúng là những tình cảm chân thành, sâu đậm và sắc nhọn của lòng thống hối, đến nỗi dì Nathalie và các nữ tu nhân chứng khác ái ngại rơi lệ khóc thương.

*
* *

Sau lễ Ba Vua năm đó, bác sĩ Saint Cyr nói cho mẹ bề trên rõ, chẳng còn bao lâu nữa Bernadette sẽ ra đi. Mẹ bề trên cho người đi Tarbès báo cáo với Đức cha Laurence. Lập tức Đức Cha truyền triệu tập lần cuối ủy ban điều tra gồm các nhà thần học uyên bác, các nhà luân lý, thần bí, giáo dân để xét hỏi cô gái Lộ Đức, khi còn tỉnh táo. Thời giờ họp phiên chót hết là vào tháng hai giá buốt. Trước khi diễn ra, mẹ bề trên nhà tới phòng bệnh nhân nói với dì Marie Bernarde (tức Bernadette):

- Con ạ, Các Đức Giám Mục địa phận Tarbès và Nevers quyết định con xác nhận trọng thể lần nữa liên quan đến các thị kiến ở Lộ Đức. Vì lợi ích chung của Giáo Hội và của các người hành hương. Để thêm phần danh dự cho con, mẹ bề trên cả cũng sẽ tham dự phiên họp.

Bernadette nhắm mắt suy nghĩ và cố gắng lấy hơi trả lời. Mẹ bề trên nhà thấy vậy giúp dì bình tĩnh và khích lệ tiếp:

- Con hãy coi đó như bổn phận trong tu viện, tức vâng lời làm việc con không muốn. Hãy yên tâm làm theo sở nguyện của các ngài.

Ít ngày sau, nghi thức được tổ chức trọng thể trong một căn phòng rộng thênh thang, lạnh lẽo tại tu viện. Mẹ bề trên tổng quyền già cả, yếu đuối ngồi như gập đôi người lại. Mười hai dì phước của hội đồng cố vấn dòng. Chưởng ấn địa phận Nevers, bốn đại diện Giám Mục Tarbès, một vài giáo sĩ, giáo dân có ảnh hưởng. Tất cả hội nghị đứng lên khi người ta khiêng dì Marie Bernade (Bernadette) vào phòng trên cái cáng nhỏ. Mẹ bề trên nhà, mẹ Vauzous dẫn đầu. Vị thần học gia lớn tuổi nhất, đầu đã bạc, cúi xuống Bernadette nói: "*Chúng tôi sẽ cố gắng tránh cho dì những mệt mỏi không cần thiết. Ủy ban sẽ đọc lại biên bản năm 1858 về biến cố Massabielle, Lộ Đức. Dì chỉ cần xác nhận và làm chứng là đủ*".

Với đôi mắt to, đầy sợ hãi Bernadette nhìn chung quanh và lắng nghe đọc lại câu truyện một bé gái 14 tuổi đi lượm củi khô và gặp một phụ nữ lạ. Khi người đọc chấm dứt, vị thần học gia lớn tuổi dịu dàng hỏi: *"Dì Marie Bernarde chuyện đó kể về dì, vậy một lần nữa dì xác nhận tất cả các sự thật nói trong biên bản dì vừa nghe*". Bằng tiếng nói ngọt ngào của tuổi thơ và giọng thổ âm miền Nam nước Pháp Bernadette thều thào, thổn thức:

- Thưa vâng, con đã trông thấy bà lạ. Vâng con xem thấy bà, con không dám nói dối quí vị.

Rồi Bernadette chảy nước mắt khóc. Một giờ sau người ta khiêng dì trở về phòng cũ. Một cơn co giật vì đau đớn lan khắp toàn thân dì Marie Bernarde, dì nói hổn hển: "*Lạy Chúa các ngài cứ đến mãi và hỏi đi hỏi lại tới tận bây giờ. Họ chẳng tin con, chẳng thể tin. Vâng con hiểu vì ơn quá vĩ đại đối với con và nhân loại*". Dì rơi vào cơn mê mệt, thiếp ngủ đi. Nữ tu Nathalie ngồi bên cạnh canh chừng. Đột nhiên Bernadette mở mắt, ngẩng đầu thì thào. Xin chị Nathalie làm ơn viết cho linh mục chánh xứ Lộ Đức như sau: "*Thưa cha xứ, Bernadette đang nghĩ tới ngài*". Chiều hôm ấy người ta khiêng dì Marie Bernarde xuống nhà bệnh nhân, dì không rời nhà ấy nữa cho đến tắt thở.

CHƯƠNG XIII

Người đàn ông to lớn, vai đeo balô hành lý, bước những bước nặng nề qua các phố xá của thị xã Nevers, trong lòng bồn chồn lo lắng. Cuộc gặp gỡ với cô gái nhỏ bé mà một lần ông đã dọa quét ra khỏi phòng, làm lòng ông nặng trĩu. Bernadette đã từng là kinh nghiệm sâu thẳm nhất trong đời ông về ơn thánh. Mọi lý thuyết về đời sống thiêng liêng xem ra vô nghĩa và vô lý trước bằng chứng cụ thể này. Nó là chứng từ sống động người ta phải suy nghĩ và cư xử thế nào cho đẹp lòng thiên giới vì được ơn Thiên Chúa xót thương. Nghĩ lại ông thấy mình quá kiêu căng trong nếp sống và tư duy. Bất giác ông nghĩ tới lời bổn đạo bé xíu của mình: "*Thưa cha xứ, Bernadette đang nghĩ tới ngài*". Ông xúc động mạnh đến nỗi buộc phải cất công làm cuộc hành trình khó nhọc và xa xôi này.

Mẹ bề trên nhà dòng thánh Gildard dẫn cha xứ Lộ Đức đến phòng bệnh nhân. Đó là một gian phòng rộng lớn, hai cửa sổ cao và ba giường nằm. Mỗi giường kê sát vào một góc phòng, có màn kiểu tàn lọng che phủ. Bernadette nằm ở giường thứ ba bên góc phải. Linh mục chánh xứ khó chịu vì nghe tiếng giầy da của mình dội mạnh trên sàn nhà khi ngài tiến gần giường bệnh nhân. Điều mắt ngài nhìn thấy không phải là dì phước Marie Bernarde 35 tuổi mà là Bernadette còn rất trẻ, 14 tuổi gương mặt trắng ngà như thạch cao. Miệng còn trẻ con màu hồng nhẹ. Đôi mắt đen, to, vốn là đặc tính của các con nhà Soubirous. Linh mục chánh xứ hắng giọng nói với Bernadette "*Con à, cha đã đến*".

Rồi ngài hạ thân xác to béo của mình xuống cái ghế gần giường bệnh nhân. Trên tấm nệm đắp trắng là hai bàn tay màu trắng ngà muốn giơ về phía linh mục, nhưng không còn đủ sức. Cha Dominique Peyramale nhẹ nhõm cầm lấy một bàn tay mảnh mai đưa lên miệng hôn. Phỏng hai phút sau Bernadette thều thào:

- Thưa cha xứ, con không nói dối cha, con thực sự trông thấy bà lạ.

- Ừ con ạ, cha tin con đã xem thấy bà và con sắp được thấy bà nữa. Linh mục chánh xứ cố nén tiếng khóc, từ tốn trả lời.

Một thoáng tư lự chạy qua đôi mắt to của Bernadette. Cô gái nhớ lại các kỷ niệm cũ. Linh mục chánh xứ ngồi trong văn phòng gần lò sưởi, Bernadette trả lời ngài muốn làm đầy tớ bà Millet. Ngài hỏi bà lạ không có việc làm nào tốt hơn cho con sao? Bernadette trả lời: "*Thưa cha xứ, con không chắc bà lạ cho con làm đầy tớ của bà*". Lần này linh mục không cầm nước mắt được nữa. Ngài nói: "*Con ạ, lần này thì bà nhận con. Con đã chịu đựng đau đớn quá nhiều để đáng được hưởng thiên đàng*".

Gương mặt Bernadette sáng lên khi nghe hai chữ "*thiên đàng*". Cô gái nở một nụ cười nhẹ nhàng: "*Ôi thưa cha, những bệnh nhân như con thường thêm thắt ít nhiều. Những đau đớn của loài người không đáng sợ hãi lắm... Con tin rằng, những ngày tháng như vậy nhiều vui mừng hơn buồn phiền*". Nói đến đấy thì Bernadette đuối sức. Gương mặt như thạch cao trắng ngà ngà quặn đau. Bác sỹ Saint Cyr ngồi ở đằng sau nghe hai cha con nói truyện, đứng lên ra hiệu và linh mục Peyramale rút lui khó khăn.

***

Hôm đó là ngày thứ tư, mười sáu tháng tư 1879. một ngày vui vẻ vì trời sáng. Vào khoảng giữa trưa, nữ tu Nathalie chạy việc vặt nhà dòng trở về. Vừa vào cổng để về nhà, thì cảm thấy sức mạnh vô hình lôi kéo vào nhà bệnh nhân, chứ không cho về nhà dòng. Nathalie nghĩ có lẽ Bernadette cần điều chi. Dì vội đi đến phòng bệnh nhân. Phòng bệnh đầy những người, bác sĩ, linh mục chung quanh giường bệnh Bernadette nằm. Mẹ Vauzous và các dì khác quì gối. Gần cửa ra vào là cha Peyramale, hai tay khoanh trước ngực, đứng như bất động. Bernadette mở to mắt hỏi: "*Hôm nay thứ mấy?*" Dì Nathalie trả lời: "*Thứ tư tuần thánh*". Bernadette vui vẻ nói: "*Thế thì ngày mai là thứ năm*".

Thứ năm luôn là ngày vĩ đại đối với cô gái, ngày hạnh phúc. Vì thứ năm 11.2.1858 Bernadette được trông thấy bà lạ. Cũng ngày thứ năm bà nói với cô: "*Hãy đi tới mạch nước uống và tắm*". Ngày thứ năm bà cho biết tên bà. Ngày thứ năm đầy biến cố mặc khải. Ngày mai lại thứ năm. Hạnh phúc vì đạt tới mục tiêu, sáng lên đôi mắt Bernadette. Dì đưa tay làm một dấu thánh giá lớn sáng ngời mà thị kiến đã dạy dì. Người ta khởi sự đọc kinh dẫn đàng.

Đôi mắt Bernadette long lanh nhìn cắm vào khỏang không cầu nguyện. Bỗng tự nhiên một sức mạnh mới đẩy cô gái ngồi lên. Một giọng phụ nữ mạnh khỏe kêu to: "*Tôi yêu*". Dư âm của nó vang dội khắp gian phòng, mọi người có mặt sửng sốt nghe như tiếng chuông. Lời kêu của dì Marie Bernarde quá lớn khiến tiếng kinh đều đều phải ngưng lại. Gian phòng im ắng hoàn toàn. Dì Marie Thérèse Vauzous chạy tới giường, hai tay giang rộng. Khuôn mặt Bernadette nhăn nhó vì đau đớn. Ít người được chứng kiến cô gái đang khóc. Cô như xem thấy bà khách lạ đang hiện diện ở trong phòng, Đức Trinh Nữ Maria rất thánh, dịu dàng, rất đáng mến yêu đã đến để nhận đứa trẻ của Mẹ về thiên cung.

Dì Marie Thérèse Vauzous thốn thức cất to tiếng đọc kinh kính mừng, Bernadette hiểu rằng mình phải lặp lại sau mẹ Vauzous, nhưng bao nhiêu hơi sức dì đã dùng để kêu lên lời yêu mến. Đến phần thứ hai của kinh, dì thều thào không ra lời: "*Khi nay và trong giờ lâm tử...*". Tiếng Bernadette im bặt. Sau khi tắt thở hình dáng dì Marie Bernarde trở lại như những lần ngất trí. Trước cảnh tượng đó người trần mắt thịt lại có cái kinh hãi như Antoine Nicolau nói khi xưa: "*Không nên đụng vào thân xác thiêng liêng như vậy*".

Tựa như những chiếc bóng im lặng, các nữ tu lan tỏa đi khắp nhà báo tin Marie Bernarde đã qua đời, đồng thời các dì khác vận cho xác Bernadette áo dòng và khăn lúp. Mỗi dì cầm một cây nến cháy sáng. Cha xứ Peyramale quì gần cửa, liếc nhìn qua khung cửa sổ. Ngài thấy những cây ăn trái đang độ ra hoa. Xa hơn nữa, các đám mây trắng lững lờ trôi. Mọi sự sống xem ra khác thường trước ý nghĩ của ngài. Cảnh vật thiên nhiên hình như biến đổi lạ lùng. Liệu cay đắng còn khả năng cháy lên trong ngài? Những ngọn nến chập chờn ánh sáng trên gương mặt trắng ngà ngà, ngây ngất muôn đời của nữ tu Bernadette. Linh mục chánh xứ Lộ Đức không giây phút rời đôi mắt khỏi cô giáo dân nhỏ bé của ngài. Ngài bỡ ngỡ khi nghe thấy chính mình nói thầm với xác chết: "*Ôi Bernadette con bắt đầu sống*". Rồi ngài đứng dậy, nhanh nhẹn như một thanh niên trai tráng. Ngài trịnh trọng làm dấu thánh giá trên mình, nhìn Bernadette lần cuối trước khi rút lui, vĩnh biệt người con chiên yêu dấu và rất ngoại thường trong cuộc đời phục vụ của mình.

***

Mấy chục năm qua, vào ngày trọng đại nhất các ngày lễ. Năm mươi ngàn người hành hương đổ về Roma như thác chảy. Họ đến để dự nghi thức phong chân phước cho cô gái bé nhỏ của thị trấn Lộ Đức. Chính xác là năm thánh, năm 33 của thế kỷ 20. ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm 8.12.1933. Ngai tòa uy nghi của ngôi Giáo Hoàng dựng ở giữa lòng nhà thờ thánh Phêrô. Mười sáu hồng y ngồi hai bên Giáo Hoàng. Phía dưới là triều đình các giám mục, linh mục, quan chức giáo triều. Một ông mặc toàn đồ đen tiến lên ngai tòa Giáo Hoàng quì xuống đọc mấy câu La tinh. Ông ta là luật sư cơ mật viện. Ông có trách nhiệm điều tra vụ phong chân phước. Trường hợp của Bernadette phải mất bốn năm. Trong các luật sư của cơ mật viện có một người kêu là luật gia của ma quỉ, đại diện cho mọi nghi nan.

Với cô gái Lộ Đức, ông luật gia này gặp rất nhiều khó khăn để nêu lên các nghi ngờ. Bởi vì ngay từ lúc đầu, thi thể của Bernadette có điều rất lạ lùng. Bốn ngày sau an táng tại thánh đường Thánh Cả Giuse của tu viện thánh Gildard, thân thể không hề có dấu hiệu tan rữa. Những chứng nhân có mặt đều ngạc nhiên thấy màu đỏ dịu dàng vẫn còn nguyên ở các đầu ngón chân, ngón tay. Ba mươi chín năm sau ngày chết tức năm 1925 tòa án phong thánh chỉ định một ủy ban khai quật và khám nghiệm thi thể. Nó gần như nguyên vẹn. Mặt mũi, chân tay, màu trắng, da thịt còn mềm. Miệng hé mở như còn đang thở đến nỗi có thể trông thấy hàm răng trắng long lanh. Bảy năm sau nữa, tức khi phong chân phước, luật sư

ma quỉ lại một lần nữa đòi mở mồ thánh nữ. Thi thể vẫn không thay đổi. Các chống đối ngưng hẳn. Tiến trình phong thánh khởi sự.

Tám năm trôi qua. Tiếng Đức thánh cha Pio XI sang sảng vang lên khắp thánh đường Phêrô như sau: "*Ta lấy quyền tòa thánh loan báo và công bố long trọng quyết định chân phước Bernadette Soubirous lên bậc hiển thánh của Giáo Hội. Ta ghi tên ngài vào sổ bộ các thánh. Lễ kính hàng năm vào ngày 16 tháng 4. trinh nữ, ngày thánh nữ rời xác phàm về trời*". Dứt lời tuyên bố, hàng ngàn vạn người hiện diện vui mừng vỗ tay và cùng cất cao bài ca tạ ơn "*Te Deum*" oai nghiêm trong tiếng kèn đồng, tiếng chuông vang của 300 nhà thờ tại thành phố Roma. Các chuông nhà thờ khác khắp thế giới công giáo cũng đồng loạt đổ hồi ngợi ca Thiên Chúa và tôn vinh Bernadette Soubirous diễm phúc muôn muôn thưở. Amen

(Bernadette sinh năm 1844 tại Lộ Đức Pháp quốc, chết năm 1879 tại Nevers).

LỜI BẠT

Những ngày cuối tháng tám 1940, gia đình tôi chạy trốn khỏi Đức quốc xã. Nước Pháp đã sụp đổ. Tôi và vợ tôi hy vọng vượt biên giới nước Tây Ban Nha, chạy sang Bồ Đào Nha. Từ đấy lấy tầu thủy đi Hoa Kỳ. Nhưng lãnh sự quán từ chối cấp giấy thông hành. Vì thế chúng tôi chẳng còn lựa chọn nào khác là trở lại nội địa nước Pháp.

Lúc ấy miền Pyrénées đã trở nên hỗn loạn lớn. Hàng triệu người di cư tìm chỗ nương thân trên khắp các nẻo đường. Hỏi thăm thì được người ta mách bảo nếu may mắn đến được Lộ Đức sẽ có chỗ trú ẩn. Thành phố này không xa lắm, nên chúng tôi tới đó và gõ cửa. Cư dân thành phố rất tử tế. Họ đã cưu mang chúng tôi.

Gia đình tôi ẩn náu ở đó vài tuần lễ. Tình hình chính trị, quân sự trên nước Pháp rất khó khăn. Đài phát thanh Anh quốc đã loan tin tôi bị bắt và bị giết. Nhưng không đúng sự thật. Giả như quân Phát xít Đức bắt được tôi thì chắc chắn số phận gia đình tôi là như vậy. Tuy nhiên Đấng quan phòng đã đưa chúng tôi đến Lộ Đức. Trước khi đến đây tôi chỉ biết mơ hồ về câu truyện lạ lùng của Lộ Đức. Bây giờ thì tôi rất quen thuộc về lịch sử của địa danh này và các thị kiến của thánh nữ Bernadette Soubirous. Một ngày trong cơn quẫn bách cùng cực, tôi đã thầm khấn hứa. Nếu được khỏi cơn gian nan và đến được bến bờ tự do nước Mỹ, tôi sẽ gác lại mọi công việc, để hát bài ca hay nhất như tôi có khả năng về vị thánh nữ lạ lùng này.

Gia đình tôi đã được toại nguyện nhờ lời cầu bầu của vị thánh đơn sơ của Lộ Đức. Cuốn sách này là làm tròn lời khấn hứa đó. Xin gởi đến độc giả xa gần. Bài ca Bernadette là tiểu thuyết đúng nghĩa, nhưng không phải hư cấu. Trước những sự kiện miêu tả ở đây, nhiều độc giả sẽ hỏi: Đâu là sự thật, đâu là tưởng tượng? Xin trả lời: Câu truyện hoàn toàn có thật, không chút bịa đặt. Bởi vì từ lúc xảy ra đến nay chỉ là 80 năm. Sự soi xét của lịch sử tân thời rất là nghiêm ngặt trên các biến cố đó. Bạn, thù, kẻ bàng quan, đều xác nhận sự thật của nó qua các nhân chứng trung tín. Chuyện của tôi không hề thay đổi nội dung sự thật. Tôi chỉ xử dụng tự do sáng tác khi nghệ thuật đòi hỏi sắp xếp câu truyện cho đúng thứ tự thời gian.

Mặc dầu không phải là tín đồ Công giáo, tôi là một người Do thái, nhưng tôi dám mạnh dạn hát bài ca thánh nữ Bernadette. Nguồn can đảm của tôi để làm việc này lấy từ cảm hứng rất cổ xưa, rất vô thức của dòng giống luôn biết ca ngợi màu nhiệm thần linh và sự thánh thiện của con người. Bất chấp ở

thời đại hôm nay, người ta đang khinh bỉ, giận dữ hay vô tình quay đi khỏi các giá trị tối cao của số phận nhân loại.

Franz Werfel